Văn học và Tuổi trẻ

TẠP CHÍ Toán học & Văn học TRONG NHÀ TRƯỜNG
JOURNAL OF MATHEMATICS AND LITERATURE IN SCHOOL
ISSN: 18592686
SỐ THÁNG 9
NĂM 2025

VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng vọng

Văn học và Tuổi trẻ

Tạp chí Toán học & Văn học trong nhà trường

Số tháng 9 (576+577) năm 2025

TRONG SỐ NÀY

CHÂN DUNG VĂN HỌC

Nhà thơ Nguyễn Tiến Thanh từ thơ đến... sách
Võ Hồng Thu (PV) 3

Hoàng Nhuận Cầm – phượng vẫn hồng như máu những năm xưa
TS. Đỗ Anh Vũ 9

ĐI TÌM VẺ ĐẸP VĂN CHƯƠNG

Say thắng lợi và yếu tố siêu thực trong *Huế tháng Tám* của Tố Hữu
PGS.TS. Lê Quang Hưng 13

Hạt từ tâm gieo nơi "lời má"
ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi 22

Tháng 9, theo dòng lịch sử những bản "Tuyên ngôn" của dân tộc
TS. Lê Hồng Mai 25

ĐỒNG HÀNH CT&SGK

Nhạn – một hình tượng văn học xuyên văn hoá
PGS.TS. Dương Tuấn Anh 32

HỎI VẤN ĐÁP..VĂN

Tại sao Văn Cao lại chọn hình ảnh "câu thơ", "bài hát"?
PGS.TS. Ngô Văn Giá 38

GIÚP BẠN ÔN THI

Thử sức kì thi chọn học sinh giỏi lớp 9 môn Ngữ văn
Nguyễn Ngọc Thuý 40

Đề thi chọn học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố (Hồ Chí Minh)
ThS. Trần Tiến Thành 44

TÁC PHẨM HAY CHO BẠN

Tuyên ngôn Độc lập
Chủ tịch Hồ Chí Minh 56

Ngôn ngữ của tranh
Rian Visser (Bảo Bình dịch) 62

VUI HỌC NGỮ VĂN

Vui học Ngữ văn – Đề thi tháng 9.2025 – Tiếng vọng 67

Đề ôn luyện Câu lạc bộ Văn – Toán tuổi thơ (môn Ngữ văn)
ThS. Nguyễn Đức Tâm An 74

NỬA ĐẦU VĂN HỌC

Đất Nước – máu và hoa; Khung cửa sổ
Trần Bùi Dạ Thảo; Bùi Hồng Nhung 80

Hoà bình trong tôi là...; Sứ mệnh của văn chương...
Lê Thị Minh Thuý; Nguyễn Đan Tâm 114

Độc giả có thể đặt mua các ấn phẩm của Tạp chí tại các bưu cục VNPT trên cả nước với mã đặt như sau: Văn học và Tuổi trẻ **(C668)**, Văn tuổi thơ **(C668.1)**, Toán tuổi thơ 1 **(C169)**, Toán tuổi thơ 2 **(C169.1)**, Toán học và Tuổi trẻ **(C168)**

TOáN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG
Journal of Mathematics and Literature in School
TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiêm Tổng Giám đốc NXBGDVN
NGUYỄN TIẾN THANH
Tổng biên tập NXBGDVN
PHẠM VĨNH THÁI
Viện trưởng Viện NC Sách & HLGD
LÊ HỒNG SƠN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Phó Tổng biên tập NXBGDVN
PGS.TS. NGUYỄN VĂN TÙNG

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
Nhà văn Tạ Duy Anh
GS.TS. Lê Huy Bắc
PGS.TS. Phan Huy Dũng
PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp
PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
PGS.TS. Lê Quang Hưng
PGS.TS. Trịnh Thị Lan
GS. Nguyễn Khắc Phi
GS. TS. Trần Đình Sử
ThS. Trần Tiến Thành
PGS.TS. Nguyễn Thành Thi
Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều
ThS. Nguyễn Văn Thư
Nhà báo Thân Thị Phương Thu

TỔNG BIÊN TẬP
TS. Trần Hữu Nam

THƯ KÍ TOÀ SOẠN
Võ Thị Hồng Thu

BIÊN TẬP
Nguyễn Thị Lan

BÌA – MINH HOẠ
Kim Duẩn

PHÁT HÀNH
Trần Minh Hiền (Trưởng phòng)

KẾ TOÁN – HÀNH CHÍNH – TỔNG HỢ
Nguyễn Minh Thanh (Phó trưởng phòn

TOÀ SOẠN
187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, TP. Hà
Điện thoại – Email
* Biên tập: 0243.5122847
vanhocvatuoitre2020@gmail.com
* Phát hành: 0243.5142649
phathanhvantre@gmail.com
* Hành chính: 0243.5121606

8 (V)
GD – 25
534/GP – BTTTT Mã số: **BV12M25**

GPXB số 534/GP – BTTTT ngày 19/11/2020.
In tại Xí nghiệp Bản đồ I – Bộ Quốc phòng
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9/2025.

Nhà thơ Nguyễn Tiến Thanh từ thơ đến... sách

Nguyễn Tiến Thanh, trước hết, là một người làm thơ, bước ra từ tuổi trẻ với những câu chữ cháy bỏng, chất chứa nhiều khát vọng về tình yêu và đời sống. Ông được biết đến rất sớm, từ khi còn là sinh viên Khoa Văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội. Trong những đêm thơ – đặc sản Văn khoa đã đi vào kí ức của lớp lớp sinh viên trong "khung trời đại học" thanh xuân, cùng đọc thơ với Hoàng Nhuận Cầm, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Duy, Nguyễn Thuỵ Kha, Nguyễn Trọng Tạo,... là những cây bút thơ sinh viên mới nổi, trong đó có Nguyễn Tiến Thanh với những câu thơ say đắm, lãng mạn pha ngông cuồng, phá phách: *"Cô gái ơi, đi đâu mà vội vã/ Va phải người ta – rách áo rồi này/ Tay con giai vốn vụng đường may vá/ Đời thì nghèo, lấy đâu áo mà thay"*; *"Anh yêu em, điều đó dĩ nhiên rồi..."*; *"Em có biết rằng em cơn gió lạ/ Thổi rạp đời anh – ngọn cỏ mùa thu..."*.

Thơ, với ông, không chỉ là bước khởi đầu mà còn là nguồn mạch nuôi dưỡng mọi lựa chọn sau này. Khi đến với nghề báo, rồi giữ nhiều cương vị quản lí, cái nhìn của một người làm thơ vẫn luôn hiện hữu: tinh tế trong cách đọc đời sống, nhân văn trong cách viết và nhạy cảm trước những đổi thay của xã hội. Trải qua hơn ba thập kỉ gắn bó với báo chí, ông không chỉ làm báo như một công việc, mà còn như một hành trình tiếp tục gieo chữ, gieo ý, với tinh thần dấn thân của một thi sĩ. Giờ đây, khi ở cương vị Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, hình bóng người thơ ấy vẫn hiện rõ: một nhà quản lí biết giữ lửa chữ nghĩa, biết đặt cái đẹp và cái nhân văn song hành cùng tri thức. Chính gốc rễ thi ca ấy đã làm nên một chân dung khác biệt, kết nối giữa sáng tạo nghệ thuật và trách nhiệm xã hội.

THƠ LUÔN HIỆN DIỆN TRONG CUỘC SỐNG, KHIẾN CUỘC SỐNG ĐẸP HƠN

PV: Hiện nay, mỗi ngày ông phải chủ trì khoảng ba cuộc họp với nhiều nội dung khác nhau, chẳng hạn như: đấu thầu in sách giáo dục; xét duyệt, phân luồng đề tài sách tham khảo; chính sách phát hành trong năm học; công tác chống in lậu sách giáo khoa;... Một người đang đảm nhiệm hai vai trò ở một doanh nghiệp nhà nước với gần 40 đơn vị thành viên, tổng số nhân sự hơn 3.000 người, xuất bản mỗi năm hơn 300 triệu bản sách... Vậy mà, ông vẫn có thời gian, tâm thế để viết một trường luận về thơ gồm 165 khúc (dự kiến sẽ ra mắt bạn đọc vào tháng 9/2025), với cái tên khá ám ảnh: *Những câu thơ không cần cứu ai, nhưng cứu người viết.*

Nhà thơ Nguyễn Tiến Thanh: Trong hình dung của tôi, làm ở Nhà xuất bản là một công việc sáng tạo, phát triển sản phẩm,... nhưng thực tế "va đập" lại chủ yếu xoay quanh những chuyện sự vụ, đấu thầu, kinh doanh. Chỉ riêng việc kí duyệt để xuất bản sách, trung bình mỗi năm, Tổng Giám đốc phải kí tới 30.000 chữ. Mỗi ngày cũng phải kí một xe sách. Áp lực đến từ việc thực hiện song song nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội và nhiệm vụ kinh doanh nặng nề. Dĩ nhiên, mình buộc phải tiếp cận, thích nghi và làm chủ những điều đó một cách nhanh chóng. Trung bình mỗi ngày tôi làm việc liên tục khoảng 12 tiếng. Áp lực khiến bản thân cần một cái gì đó để... xả, cần một đời sống khác bên cạnh công việc hằng ngày.

Những câu thơ không cần cứu ai, nhưng cứu người viết đã được hoàn thành sau gần sáu tháng vật vã với những câu chữ – một phần lớn trong đó là kết quả của việc "khai quật" những ghi chép, những trăn trở về thơ trong suốt hai mươi năm, từ 2005 đến nay. Khi rảnh thì mình không nghĩ đến việc tập hợp nó lại. Kì lạ, khi áp lực công việc dồn lên thì tôi có nhu cầu lần giở lại những trang viết đó. Và thế là, hàng đêm, trong suốt sáu tháng, sau giờ làm việc, tôi như sống trong một thế giới khác, thế giới của riêng mình. Tôi bị cuốn trong thế giới đó một cách vô thức, không hẳn là mình có ý thức giảm stress, mà thực sự là mình có cảm hứng. Trong khoảng thời gian ấy, tôi chỉ ngủ mỗi ngày 3, 4 tiếng. Khi đặt bút viết chữ "hết", tôi có cảm giác lâng lâng, mãn nguyện. Và mệt. Tuần sau đó cảm giác mệt, rã rời.

PV: *Thơ không cần cứu ai, nhưng cứu người viết* là một trường luận về thơ mang nhiều chất thơ. Ông từng cảm thán rằng mình đã *"bỏ thơ mà đi lâu đến thế"*. Nhưng tôi tin rằng Nguyễn Tiến Thanh và thơ chưa bao giờ "mất" nhau, kể cả trong hơn 30 năm chỉ tập trung làm

báo, quản lí báo chí, xuất bản. Có lẽ, không cần hỏi ông định nghĩa/nghĩ gì về thơ, sau khi đã đọc được những dòng này:

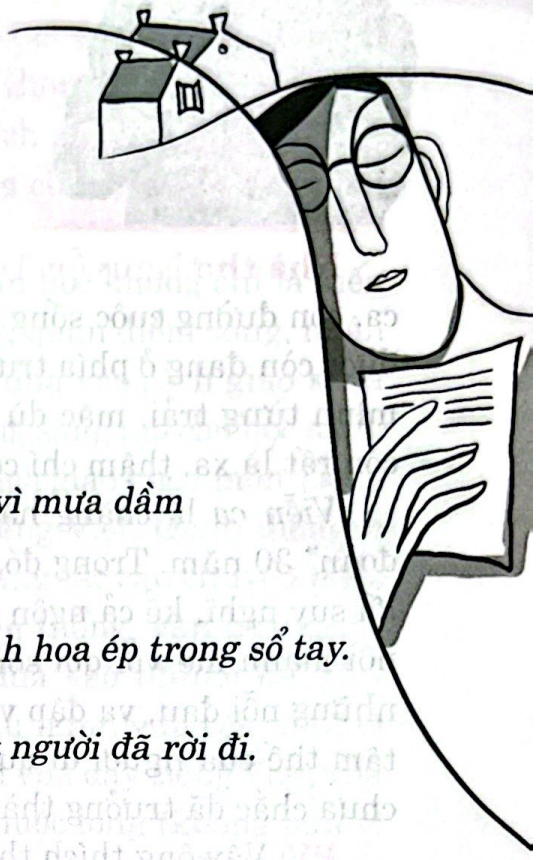

Chúng ta không làm thơ.
Chỉ khâu lại bản thân bằng chữ.
Mỗi câu là một mũi chỉ
Xiên qua da.
Không gây mê.
Không kháng viêm.
...
Chúng ta viết
Khi trong đầu có tiếng đinh vít xoáy.
Khi chữ như móng tay mọc ngược.
Khi lòng như một cánh cửa gỗ cong vênh vì mưa dầm
Muốn mở cũng phải đạp.

Câu thơ – với chúng ta – không phải nhành hoa ép trong sổ tay.
Mà là mảnh kính vỡ găm vào ngực
Vẫn còn dính mồ hôi và giọng nói của một người đã rời đi.
...
Thơ không gào
Không khóc
Không giảng đạo
Thơ chỉ ngồi im
Giữa đám đông đang livestream và lật từng trang chậm đến mức có thể nghe thấy tiếng chữ rơi.

Thơ không cần sống sót
Chỉ cần không chết sạch
Không bị tẩy trắng
Không bị giải nghĩa
Không bị nhốt trong những cái khung như "xu hướng", "học thuật", "trường phái" vân vân

(*Thơ cô đơn trong đám đông Livestream – Nguyễn Tiến Thanh*)

Nhà thơ Nguyễn Tiến Thanh: Cảm ơn bạn đã chia sẻ.

PV: Trở lại với *Viễn ca* – tập thơ được trao Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2024, quả thực là một bất ngờ lộng lẫy – một tinh thần khác, một nhịp điệu khác với thơ Nguyễn Tiến Thanh của 30 năm trước. Vì sao lại là *Viễn ca*, thưa ông?

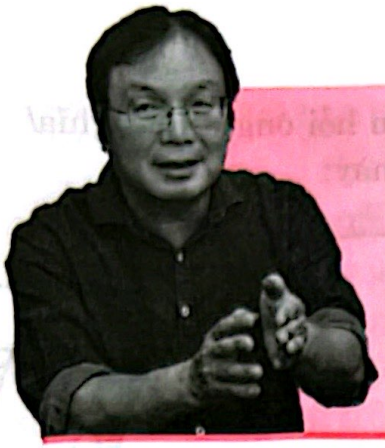

Viễn ca là chặng hành trình mới trong thơ của tôi, sau sự "đứt đoạn" 30 năm. Trong đó, hiển nhiên còn vương vấn tâm thế, cảm xúc, lối suy nghĩ, kể cả ngôn ngữ thi ca của thời sinh viên nhưng có sự kết nối mạnh mẽ với đời sống hiện tại, của một người đã thực sự đi qua những nỗi đau, va đập với mọi thứ đẹp và xấu của cuộc đời này.

Nhà thơ Nguyễn Tiến Thanh: Là vì trong mắt tôi, con đường thi ca, con đường cuộc sống còn rất xa. Những điều mình mong muốn đạt được còn đang ở phía trước. Khi còn trẻ, mình chưa biết đường xa. Khi mình từng trải, mặc dù thấy con đường ngắn lại nhưng cái đích đến còn rất là xa, thậm chí còn thăm thẳm hơn.

Viễn ca là chặng hành trình mới trong thơ của tôi, sau sự "đứt đoạn" 30 năm. Trong đó, hiển nhiên còn vương vấn tâm thế, cảm xúc, lối suy nghĩ, kể cả ngôn ngữ thi ca của thời sinh viên nhưng có sự kết nối mạnh mẽ với đời sống hiện tại, của một người đã thực sự đi qua những nỗi đau, va đập với mọi thứ đẹp và xấu của cuộc đời này. Nó là tâm thế của người đi qua con đường, nhiều trải nghiệm hơn, mặc dù chưa chắc đã trưởng thành hơn.

PV: Vậy ông thích thơ mình ở "thời kì" nào hơn?

Nhà thơ Nguyễn Tiến Thanh: Cá nhân tôi thích thơ của mình thời mới bước vào đời. Cảm xúc xanh non, trong trẻo, thơ hơn, chưa bị lấm... bụi đời như sau này.

PV: Ngày nay, thơ ca dường như không còn giữ vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của chúng ta như trước?

Nhà thơ Nguyễn Tiến Thanh: Tôi không nghĩ vậy. Tôi cho là trong mỗi con người đều có những khao khát về thơ ca. Đó là thi tính, chứ không hẳn chỉ là câu thơ. Thi tính có thể đi đến tận cùng của bi kịch, cũng có thể chạm đến tận cùng của nhân văn. Ta cần nhìn thơ bằng một con mắt khác. Theo tôi, thơ không hề mất đi trong cuộc sống. Nó hiện diện trong tình yêu lứa đôi với cả hạnh phúc và khổ đau; trong niềm vui rộn ràng khi ta đạt được một thành tựu trong công việc; thậm chí trong một status chạm vào tâm hồn của số đông... Như vậy, có thể nói, thơ luôn hiện diện trong cuộc sống, làm cuộc sống đẹp hơn, là chất màu nuôi dưỡng sự khô cằn của đời sống. Trong xã hội công nghệ, khi người ta quan tâm đến bí quyết sử dụng AI để tạo nội dung viral, khi mạng xã hội đòi hỏi livestream, hashtag,... thì thơ không cần thế. Thơ vẫn sống trong mỗi người, hồn nhiên, giống như một mạch ngầm, như thể không khí trong lành xung quanh chúng ta.

SÁCH GIÁO KHOA MÔN NGỮ VĂN, TIẾNG VIỆT CẦN KHƠI DẬY SỰ YÊU MẾN VĂN HỌC, KHÁT VỌNG SÁNG TẠO CHO HỌC SINH

PV: Được biết, ông làm thơ từ rất sớm, 16 tuổi đã bắt đầu gây chú ý (tức là khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông). Với tư cách một nhà thơ, theo ông, thơ ca nên được đưa vào sách giáo khoa (môn Ngữ văn, Tiếng Việt) như thế nào để học sinh không chỉ đọc, cảm nhận mà còn muốn... làm thơ?

Nhà thơ Nguyễn Tiến Thanh: Với tôi, văn học không chỉ là kiến thức mà còn là sự cảm thụ, cảm xúc, liên tưởng, quan điểm sống, nhân sinh quan, thái độ sống của người đọc. Thơ ca đưa vào sách giáo khoa cần phải khơi dậy sự yêu mến văn học, khát vọng sáng tạo cho học sinh.

Tôi thấy rằng, rất nhiều ngữ liệu đưa vào sách giáo khoa môn Tiếng Việt là truyện ngụ ngôn nước ngoài dịch ra tiếng Việt. Quan điểm cá nhân tôi không tán thành việc dạy tiếng Việt bằng các câu chuyện nước ngoài, bởi có liên quan gì đến phong tục truyền thống, văn hoá người Việt đâu. Ngày trước, sách *Tập đọc* thường đưa vào những bài thơ, những câu chuyện giản dị mà vài chục năm sau mình vẫn còn nhớ. Ví dụ, sách *Tập đọc lớp 2* (1977) có một bài văn vần vừa dạy tiếng Việt, vừa rèn luyện giáo dục công dân, mà tôi vẫn còn thuộc lòng (không hẳn vì tên tôi là Thanh – *cười*): *"Em Thanh nho nhỏ/ Học lớp một B/ Hôm qua học về/ Vừa đi vừa hát/ Thấy một ví bạc/ Của ai đánh rơi/ Thanh lượm lên rồi/ Đem trình cô giáo/ Tươi cười cô bảo:/ – Em thật là ngoan/ Thấy của không tham/ Đáng nêu gương tốt." (Đáng nêu gương tốt).*

Tất nhiên, thời đại mới, thế hệ học sinh mới cần tiếp cận với ngữ liệu mới... Nhưng ca dao, tục ngữ, thành ngữ Việt Nam là những câu nói ngắn gọn, súc tích, có vần, có điệu, dễ nhớ về mọi cách ăn, nếp ở, mọi "phép tắc" ứng xử ở đời,... lại chứa đựng những bài học sâu sắc về con người và xã hội, rất cần được đưa vào sách giáo khoa. Đó cũng chính là những gì trẻ con đã được nghe từ thuở nằm nôi, qua đó, các em sẽ dễ dàng thẩm thấu và yêu tiếng Việt một cách tự nhiên.

PV: Theo ông, các ấn phẩm *Văn học và Tuổi trẻ, Văn tuổi thơ* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cần làm gì để thực sự thành người bạn tin cậy của các em học sinh?

Nhà thơ Nguyễn Tiến Thanh: *Văn học và Tuổi trẻ, Văn tuổi thơ* cần xây dựng nội dung để trước hết khiến độc giả của mình thích đọc, từ đó yêu tiếng Việt hơn, yêu văn học hơn. Phải khơi dậy tình yêu văn chương bằng cách đánh động vào trái tim người đọc thông qua nhịp điệu, vẻ đẹp, sự lấp lánh của ngôn từ và cảm xúc trong tác phẩm.

Võ Hồng Thu thực hiện

Văn học và Tuổi trẻ giới thiệu với các em một bài thơ trích từ tập *Viễn ca* của nhà thơ Nguyễn Tiến Thanh.

Lá rụng xuống sân trường năm 88

Lá rụng xuống sân trường năm 88
Ta 20 rụng dưới mắt em nhìn
Ừ có thể lá như ta – đồng phạm
Mượn gió mùa gây xước tim em

Tuyệt tình cốc dựng trên lời thề hẹn
Rượu đong tràn ngõ vắng bơ vơ
Ta tình cờ nội trú cơn mơ
Đâu thể hát âm vang lời của nắng?

Đâu thể héo những hoa hồng dĩ vãng?
Rạng ngời đau trong vệt sáng ven trời
Em có biết tương tư và trái cấm
Đã muôn đời lưu lạc giữa mây trôi?

Nghe thời gian đi guốc gỗ qua đời
Niềm vui thức trên giảng đường ngủ gật
Này thương nhớ, sao rủ trầm luân tóc?
Cánh điệp vàng trên đất lạ lùng rơi

Một cơn mưa – mùa ấy đã xa rồi...

Đỏ hoa phượng, cháy ngang trời hạ lửa
Quán ven đường ta "cắm" tuổi thanh xuân
Dốc cạn túi chỉ còn câu thơ cũ
Lăn cuối chiều, khất nợ những hoàng hôn.

Lá rụng xuống sân trường năm 88
Ta 50 ngồi viết thơ buồn.

Hoàng Nhuận Cầm
phượng vẫn hồng như máu những năm xưa

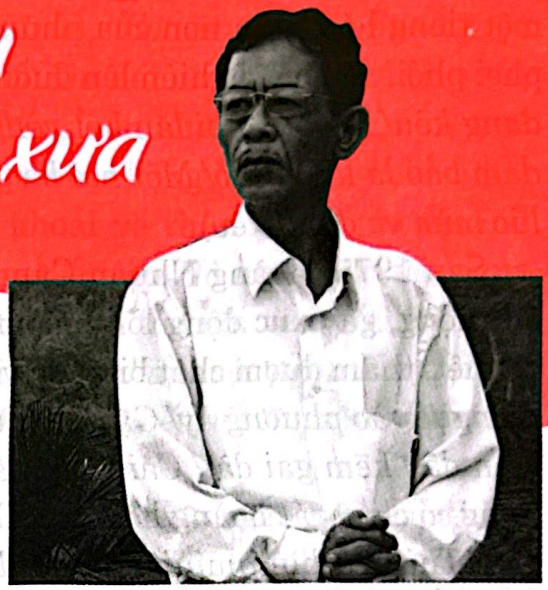

TS. Đỗ Anh Vũ

Nhắc đến Hoàng Nhuận Cầm (1952 – 2021) là nhắc đến một gương mặt thơ độc đáo, trưởng thành trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước và tiếp tục phát triển đặc sắc trong giai đoạn sau 1975. Cả cuộc đời anh tận hiến cho thơ, yêu thơ say đắm hết mình.

1. Hoàng Nhuận Cầm xuất hiện trên thi đàn khi mới 19 – 20 tuổi và ngay lập tức giành Giải nhất Cuộc thi thơ của Báo Văn Nghệ 1972 – 1973 với chùm 4 bài thơ: *Nghe chim kể chuyện trên đồi chốt, Thư mùa thu, Anh bộ đội và tiếng nhạc la, Nhật kí.* Thơ của người lính trẻ Hoàng Nhuận Cầm mang vẻ trong trẻo lãng mạn, hồn nhiên của một thanh niên vừa rời ghế nhà trường để bước vào cuộc chiến tranh vệ quốc.

> **Chiến tranh biên giới nổ ra, Hoàng Nhuận Cầm viết những câu thơ kiêu dũng lạ thường, khơi dậy tình yêu Tổ quốc mãnh liệt, thiết tha:** ***"Tôi không thể nào mang về cho em/ Trên những đồi biên cương chảy máu/ Mắt đồng đội sau những ngày chiến đấu/ Khẩu súng ghì nóng bỏng đất Hoà An/ Thương yêu quá Việt Nam/ Lựu đạn bay lẫn trong bầy chim sẻ.../ Sẽ còn in như dao khắc lòng tôi/ Dáng đồng đội ngã trong giờ chiến đấu/ Ngực áp sát cột biên cương đỏ máu/ Mà môi cười tha thiết - Việt Nam ơi..." (Tôi không thể nào mang về cho em)."***

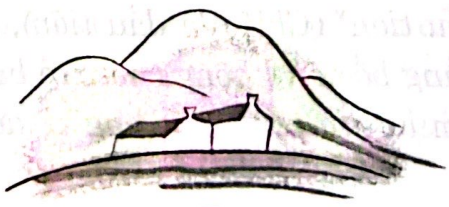

Tôi bắt gặp rất nhiều tiếng hát trong thơ anh: *"Chung quanh đây nhiều chồi non dịu mát/ Sẽ là nơi tôi thức đợi mặt trời/ Sẽ là nơi tôi hát và đánh giặc/ [...]/ Con suối hát những điều tôi chửa hát/ Mưa rơi đều, tiếng rất nhỏ và rung"* (*Những câu thơ viết đợi Mặt Trời*); *"Mùa thu này ta hát khắp Trường Sơn/ Tiếng hát, làm ta nhớ tiếng trống tuổi măng non"* (*Thư mùa thu*). Và ngay cả tiếng ve kêu cũng trở thành một tiếng hát xanh non của những chàng trai mang tuổi thanh xuân phơi phới, xếp bút nghiên lên đường ra trận: *"Vào mặt trận lúc mùa ve đang kêu/ Dẫu hòn bi lăn hết vòng tuổi nhỏ/ Trong những ba lô kia ai dám bảo là không có/ Một hai ba giọng hát chú ve kim"* (*Vào mặt trận lúc mùa ve đang kêu*).

Sau 1975, Hoàng Nhuận Cầm tiếp tục có những bài thơ trận mạc ấn tượng, gây xúc động lòng người bởi cảm xúc cháy bỏng, nồng nàn, da diết, thấm đượm chất bi hùng và kiêu hãnh tự hào: *"Đêm trong suốt áp ngực vào phương ấy/ Gặp lại mùi cỏ cháy suốt thời trai/ Ngôi sao rơi trên dãy kẽm gai dài/ Cái vùng đất không tiếng gà cất gáy/ Bao hăng nồng cỏ cháy rát hoàng hôn/ [...]/ Chỗ Hiến nằm giờ trời nắng heo may/ Chỗ Thi ngủ bình minh rơi tím đất/ Mặt trận xưa, đồng trưa đưa cỏ mật/ Ôi chiến hào tha thiết tuổi hai mươi"* (*Phương ấy*).

Chiến tranh biên giới nổ ra, Hoàng Nhuận Cầm viết những câu thơ kiêu dũng lạ thường, khơi dậy tình yêu Tổ quốc mãnh liệt, thiết tha: *"Tôi không thể nào mang về cho em/ Trên những đồi biên cương chảy máu/ Mắt đồng đội sau những ngày chiến đấu/ Khẩu súng ghì nóng bỏng đất Hoà An/ Thương yêu quá Việt Nam/ Lựu đạn bay lẫn trong bầy chim sẻ.../ Sẽ còn in như dao khắc lòng tôi/ Dáng đồng đội ngã trong giờ chiến đấu/ Ngực áp sát cột biên cương đỏ máu/ Mà môi cười tha thiết – Việt Nam ơi..."* (*Tôi không thể nào mang về cho em*).

2. Sau những bài thơ trận mạc hào hùng, Hoàng Nhuận Cầm của thời bình chinh phục người đọc với những bài thơ tình mê đắm ngọt ngào. Anh đã trở thành một biểu tượng của thơ tình sinh viên, khiến bao thế hệ nâng niu chép những bài thơ của anh vào sổ tay như báu vật.

Những bài thơ, những câu thơ của anh dường như không có tuổi, bất cứ lúc nào đọc lại vẫn cuốn chúng ta vào một thế giới mê ảo nồng nàn: *"Anh đã yêu em, em đã xa rồi/ Cây bàng hẹn hò chìa tay vẫy mãi/ Anh nhớ quá mà chỉ lo ngoảnh lại/ Không thấy trên sân trường chiếc lá buổi đầu tiên"* (*Chiếc lá đầu tiên*), *"Chần chừ mãi cuối cùng em cũng nói/ Rằng bồ câu không chết trẻ bao giờ/ Anh sợ hãi bây giờ anh mới nhớ/ Em hay là cơn bão tự ngàn xa"* (*Hò hẹn mãi cuối cùng em cũng đến*),

"Tình yêu đến trong đời không báo động/ Trái tim anh chưa lỗi hẹn bao giờ/ Viên xúc xắc mùa thu ru trong cỏ/ Mắt anh nhìn sáu mặt bão mưa giăng" (*Viên xúc xắc mùa thu*).

Sau này, thơ tình Hoàng Nhuận Cầm có thêm những xót xa day dứt của đổ vỡ chia lìa: *"Tưởng chẳng còn gì để mất Vân ơi/ Lọ mực đổ lên trái tim tan nát/ Tình yêu không giống như trong bài hát/ Mọi sự trở về đều cay đắng như nhau"* (*Mây cuối trời*), *"Cơn mưa đêm vật vã/ Cơn bão vừa đi qua/ Tuổi hai mươi con gái/ Em ném ra biển xa/ Anh quên mất lời ca/ Nốt nhạc trầm như đá"* (*Trong căn nhà thật buồn*).

3. Bên cạnh thơ trận mạc và thơ tình, không thể không nhắc đến những bài thơ, câu thơ khắc khoải về thân phận của Hoàng Nhuận Cầm. Từ tập *Xúc xắc mùa thu* đến tập *Hò hẹn mãi cuối cùng em cũng đến*, người đọc nhiều lần thấy nhà thơ nói về cái chết, nghĩ về cái chết: *"Mai tôi từ giã mọi người/ Tiễn nhau một ngọn lửa thời xa xưa"* (*Viết ngày mùng 7 tháng 2*), *"Một mai chết hết ăn năn/ Tôi nằm xuống đất không cần thở than"* (*Một mai*).

Nhiều lần thi sĩ bày tỏ cảm nhận về sự hư vô, ngắn ngủi của kiếp người, cũng là của cả tình yêu. Khi ấy, ta thấy hình ảnh cát bụi xuất hiện trở đi trở lại: *"Ta như hạt cát thổi bay ngang đời"* (*Viết ngày mùng 7 tháng 2*), *"Xác thân cát bụi từ khi lọt lòng"* (*Gió linh cảm*), *"Buồn vui rồi cũng về cát bụi/ Ai hát khi trời xanh bắt tôi" (Vé trở về)*, *"Một trang giấy gió cát biển biệt bay"* (*Ngủ quên*), *"Rồi một thoáng gặp tôi/ Ôm cây đàn vỡ nát/ Rồi một lần gặp em/ Hai lưng trần dính cát/ Đi qua vùng sa mạc/ Âm u như tình yêu/ Đi qua vùng phì nhiêu/ Cây xanh như đau khổ..."* (*Trăng phía ấy*).

Thế nhưng, Hoàng Nhuận Cầm vẫn là một tiếng thơ yêu đời thiết tha. Anh nói với người khác: *"Đừng bao giờ chán nản em ơi/ Hãy gìn giữ những vui buồn đã có"* (*Dưới màu hoa rất đỏ*). Anh nói với chính mình trong sự mạnh mẽ và cứng cỏi của khí phách: *"Ta phải sống như là không thể chết/ Trái tim yêu như chưa bị bạc tình/ Dòng thơ viết âm thầm trong bóng tối/ Mỗi đêm trường toé loé một bình minh"* (*Giai điệu lạc quan*). Anh tình tự với nỗi buồn, xem nỗi buồn là sợi dây thân thiết để níu kéo anh với đời sống này: *"Tôi có đủ nỗi buồn để sống/ Như sớm mai lại thêm một nỗi buồn/ Một nỗi buồn lẽ ra không nên có/ Nhưng nếu không buồn có lẽ lại buồn hơn"* (*Nỗi buồn để sống*).

4. Hoàng Nhuận Cầm có nhiều câu thơ gan ruột viết cho con. Những câu thơ bật ra từ cái nghèo, từ sự hi sinh thầm lặng của người cha, miễn sao con thoả được ước mơ: *"Ta đã thực vào đời bằng nước mắt/ Để con ta mơ mộng ngủ bên đàn/ Ta đã đi như mèo trên phố*

vắng/ Gọi tên con như gọi các thiên thần/ Có một nốt không bao giờ con biết tới/ Là nỗi buồn cha đã nuốt thay con [...]/ Cha khao khát sau này, thích gì con hát thế/ Dẫu cha thành xác pháo để mừng con" (*Nhớ ngày mai*).

Kể cả trong đời thực lẫn trong thơ, chính những đứa con là động lực để Hoàng Nhuận Cầm lao động, cống hiến và sáng tạo. Anh được tiếp thêm sức mạnh từ chính các con: *"Nếu sống thêm nhiều năm/ Bố sẽ làm hơn nữa/ Cho đến khi ra đi/ Không bao giờ thất hứa/ Các con là Ngọn Lửa/ Các con là Mầm Xanh/ Các con xoè tay đỡ/ Cho bố chưa lìa cành"* (*Các con là ngọn lửa*).

Trong số hơn 20 bài thơ di cảo của anh mà tôi đang lưu trữ được, cũng có những câu thơ cho con thật cảm động. Con cái và thơ ca là hai thứ để thi sĩ nương tựa vào suốt cả đời mình: *"Các con ngủ như nụ hoa thanh khiết/ Chuyện chưa vui, cũng đừng nghĩ ngợi gì/ Bao giông tố trong đời cha nhận hết/ Nhận âm thầm cho tới phút ra đi/ Thơ đã nói hộ cha bao ý nghĩ/ Chỉ có Thơ là không thể chia lìa/ Bài hay nhất, nếu cha chưa làm kịp/ Đành gửi vào trong những ánh sao khuya..."* (*Những ánh sao khuya*).

Hoàng Nhuận Cầm đã đi một chặng đường thi ca tròn nửa thế kỉ, thơ anh từng đồng hành cùng cuộc kháng chiến vệ quốc của dân tộc, rồi lại trở về với thế giới riêng tư của thân phận, của kiếp người. Đi hết cái chung để đến cái riêng và rồi lại hoà vào cái chung.

Tôi muốn gửi tới độc giả một bài thơ đặc biệt nằm trong di cảo của Hoàng Nhuận Cầm, đó là một khát vọng ấp ủ trong trái tim của nhà thơ – chiến sĩ, khép lại thù hận và rộng mở một vòng tay yêu thương: *"Đêm đêm con gái anh vẫn thường đọc những vần thơ của tôi/ Và tôi biết anh đã gãy cánh bay ngay giữa bầu trời/ Những viên đạn của cuộc tao chiến ấy/ Viên đạn nào tôi đã bắn anh rơi/ Những vần thơ, những vần thơ của tôi/ Chắc chắn không làm anh sống lại/ Nhưng nụ cười, nụ cười anh gửi cô con gái/ Sẽ mãi còn qua ngang trái trần gian..."* (*Dưới một vòm trời hoà hợp*).

Say thắng lợi và yếu tố siêu thực trong *Huế tháng Tám* của Tố Hữu

PGS.TS. Lê Quang Hưng

Nếu không phải là một người con của xứ Huế, một thanh niên được *"Mặt trời chân lí chói qua tim"* trong phong trào Cách mạng thời kì Mặt trận Dân chủ sôi nổi nơi đây... Nếu không phải là Chủ tịch Uỷ ban khởi nghĩa ở Huế, cùng các đồng chí, đồng bào khẩn trương chuẩn bị cho ngày vùng lên lật đổ chế độ thực dân nửa phong kiến, giành độc lập tự do... Nếu không phải là người mang một tâm hồn nồng nàn lí tưởng cách mạng, nguyện ước *"Dâng tất cả để tôn thờ chủ nghĩa"*... Nếu không phải là người được sống trong khí thế "long trời lở đất" của thành phố quê hương, của cả dân tộc đang đập tan gông xiềng, áp bức dài ngót trăm năm để ngẩng cao đầu ngắm bầu trời, sông núi tự do... Nêu ra hàng loạt cái "nếu" như thế để khẳng định rằng, chỉ một hồn thơ như Tố Hữu mới có thể làm nên tiếng thơ *Huế tháng Tám* – bài thơ của một thời khắc đặc biệt, một tác phẩm nghệ thuật thành công. Chính nhà thơ Tố Hữu đã có lần tâm sự: "Bài *Huế tháng Tám* của tôi phản ánh khá trung thực tình cảm của đồng bào mình lúc đó. Một thứ tình cảm mà người ngoài cuộc không biết được, ngay cả bây giờ tưởng tượng ra cũng không dễ viết".

Mở đầu bài thơ là những cảm nhận về sự chuyển động âm thầm của thành phố trong những ngày chuẩn bị Tổng khởi nghĩa. Huế vốn trầm mặc nay bỗng xôn xao, như đang ấp ủ một không khí sẽ bùng nổ mạnh mẽ:

Huế trầm mặc hôm nay sao khác khác
Những mắt huyền ngơ ngác hỏi thầm nhau
Chân nôn nao như khách đợi mong tàu
Bước dò bước, không biết sau hay trước?
Tim hồi hộp, vì sao? Ai hẹn ước...

Thời cơ Cách mạng đã tới. Bước chân của lịch sử sẽ phá tung xích xiềng nô lệ, sẽ gạt đổ ngai vàng phong kiến để dân tộc hiên ngang bước đi dưới bầu trời tự do. Sự vận động và đổi thay tất yếu ấy, ai cũng cảm thấy, ai cũng phải chấp nhận. Nhà thơ thể hiện điều này bằng nỗi lòng của Đức Kim thượng:

Đức Kim thượng đêm nay trong ngọc điện
Ngự lên lầu, trông lên cao xao xuyến
Muôn vì sao...
Lạnh lẽo thấm hoàng bào
Người rùng mình, tưởng đứng đỉnh cù lao
Nỗi cô độc giữa gió triều biển động.
Đôi gốc đại nghiêng nghiêng tàn lay bóng
Sầu thâm cung vờ vật dưới sân chầu
Người đứng đây. Trăm họ đang về đâu?
Đình thần đó, rầu rầu thân đá trắng
Quá khứ nặng đè xuống đầu cúi lặng...

Sự đổi thay tất yếu còn được nhà thơ khắc hoạ bằng cả khí thế căm hờn của đông đảo nhân dân đang quyết liệt vùng lên:

Một ngai vàng không thể thắng cả giang sơn!
Lòng muôn dân rần rật lửa căm hờn
Máu giải phóng đã sôi dòng nhân loại!
Người phải xuống, đến nay, đêm chiến bại
Để toàn dân chiến thắng giữ ngôi son!
Người phải lui, cho Dân tiến, Nước còn
Dân là chủ, không làm nô lệ nữa!

Khi mạch thơ tự nhiên đi đến khí thế và sức mạnh của nhân dân, đi đến miêu tả ngày khởi nghĩa, thì không thể nhẹ nhàng được nữa. Lời thơ vang vang, sảng khoái với âm hưởng hào hùng:

Hãy mở mắt: quanh hoàng cung biển lửa
Đã dâng lên, ngập Huế đỏ cờ sao
Mở mắt trông: trời đất bốn phương chào
Một dân tộc đã ào ào đứng dậy!

Ở đây có hai hình ảnh về *"lửa"* liên quan mật thiết: *"biển lửa"* và *"rần rật lửa căm hờn"*. *"Biển lửa"* là một hình ảnh giàu chất sử thi, gợi ra biển người *"rần rật lửa căm hờn"* cùng muôn lá cờ đỏ chói đang vây quanh hoàng cung.

Được "lấy đà" từ cuối đoạn một, lời thơ sang đoạn hai càng cất cao, tạo cảm hứng phấn chấn lạ thường:

Chừ đây Huế, Huế ơi! Xiềng gông xưa đã gãy
Hãy bay lên! Sông núi của ta rồi!

Và từ đây, trong niềm vui dâng trào mãnh liệt, xuất hiện những hình ảnh lạ thường mang sắc màu chủ nghĩa siêu thực:

Nước mắt ta trào, búp mí, tràn môi
Cổ ta ré trăm trận cười, trận khóc!
Ta ôm nhau, hôn nhau từng mái tóc
Hả hê chưa, ai bịt được mồm ta?
Ta hét huyên thuyên, ta chạy khắp nhà
Ai dám cấm ta say, say thần thánh?
Ngực lép bốn nghìn năm, trưa nay cơn gió mạnh
Thổi phồng lên. Tìm bỗng hoá Mặt Trời
Có con chim nào trong tóc nhảy nhót hót chơi
Ha! Nó hót cái gì vui vui nghe thiệt ngộ!
Gió gió ơi! Hãy làm giông làm tố
Cuốn tung lên cờ đỏ máu thơm tươi
Vàng vàng bay, đẹp quá, sao sao ơi!
Ta ngã vật trong dòng người cuộn thác...

Chủ nghĩa siêu thực chủ trương để tư tưởng và tình cảm được tự do bộc lộ, không chịu bất kì sự kiểm soát nào của lí trí hay những thành kiến đạo đức, thẩm mĩ và đề cao vô thức gắn cùng các giấc mơ. Trên cơ sở phủ định tuyệt đối ý thức tỉnh táo và suy luận logic, các nhà thơ siêu thực cho rằng hình ảnh thơ có thể đột nhiên hiện lên trong giấc mơ và ở đó có "sự xích lại gần nhau của những hiện thực cách xa nhau", có bất ngờ và nghịch lí. Thơ siêu thực gây ấn tượng mạnh ở tính huyền ảo, phi lí. Do đó, khi dẫn đoạn thơ này, thật khó mà dừng ở đâu, bởi mạch cảm xúc dồn dập, cuồn cuộn khi tâm hồn đang thăng hoa đến mức tột cùng trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Đoạn thơ thể hiện sự đột ngột bùng trào của niềm vui sau quãng thời gian dài bị dồn nén, sau quá trình khẩn trương và căng thẳng hành động. Niềm vui ấy đi kèm những cử chỉ vượt ra khỏi sự tỉnh táo của ý thức, biểu hiện của một "cơn say". "Say" không phải là "mơ", song cả hai đều là địa hạt của tiềm thức và vô thức, đều là trạng thái bất thường của tinh thần. Cả hai giống nhau ở tính

huyền ảo, phi lí, nghĩa là con mắt quan sát thông thường khó lòng chấp nhận.

Chủ nghĩa siêu thực không phải là giấc mơ hoảng loạn, không phải là các cơn ác mộng. Tố Hữu trong *Huế tháng Tám* không say cuồng, say điên mà say trong trạng thái tinh thần đang thăng hoa tột đỉnh. Đây là "say thần thánh" – thứ sức mạnh phi thường của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, khi cả dân tộc *"rũ bùn đứng dậy sáng loà"*, phá tung gông xiềng thực dân ngót một trăm năm và gông xiềng phong kiến hơn một nghìn năm để làm chủ giang sơn. Xin nhớ rằng, cái phi lí của thơ siêu thực thật ra chứa đựng phần có lí khi ta căn cứ vào hạt nhân, vào cơ sở của hình ảnh thơ, cảm hứng thơ. Thơ siêu thực không "phá phách" vô căn cứ, không cố tình tạo hỗn loạn ý nghĩa để phủ định văn chương hiện thực hay giá trị tinh thần của thời đại như chủ nghĩa Đa-đa chủ trương. Ngược lại, quá trình sáng tạo của thơ siêu thực tôn trọng sự vật và thực thể, tôn trọng cái bản nguyên của hình tượng và cảm xúc.

Từ những nguyên cớ ban đầu ấy, bằng cường độ cảm xúc mãnh liệt, bằng lối viết tự động trong sự dẫn dắt của vô thức, nhà thơ tạo nên những kết hợp có tính chất siêu thực. *"Ngực lép bốn nghìn năm, trưa nay cơn gió mạnh/ Thổi phồng lên. Tim bỗng hoá Mặt Trời"* quả thực là huyền ảo, phi lí. Tim sao hoá thành được Mặt Trời! Buổi đầu gặp lí tưởng Cách mạng (khoảng tám năm trước), chàng thanh niên Tố Hữu đã hồ hởi:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lí chói qua tim
(Từ ấy)

Hình ảnh *"Mặt trời chân lí"*, biểu tượng cho ánh sáng lí tưởng Đảng, soi tỏ con đường đấu tranh giữa đêm đen nô lệ. Dù sao đây là một liên tưởng "có lí", không khó giải thích. Còn lúc này *"Tim bỗng hoá Mặt Trời"* thì đúng là phi thực, là huyền ảo. Song ngẫm ra, chút "có lí" của nó ở chỗ cơn gió mạnh bỗng thổi phồng lên *"ngực lép bốn nghìn năm"*. Đó là cơn gió của thắng lợi vĩ đại của Cách mạng, của lịch sử bừng sáng sang một trang mới hoàn toàn khác trước đó. Thời điểm này, con người thoắt thăng hoa ngang tầm vóc vũ trụ.

Tương tự, hình ảnh *"Có con chim nào trong tóc nhảy nhót hót chơi"* cũng thật phi thực, huyền ảo. Song chút "có lí" của nó ở chỗ con chim nhảy nhót hót *"vui vui nghe thiệt ngộ"* không nơi đâu khác mà trong tóc, trong đầu – gắn liền cùng tư thế ngẩng đầu *"hét huyên thiên"*, *"chạy khắp nhà"* trong cơn vui say tột đỉnh. Cũng trong buổi

đầu *Từ ấy*, Tố Hữu đã ví *"Hồn tôi là một vườn hoa lá/ Rất đậm hương và rộn tiếng chim"*. Nếu hồn *"rộn tiếng chim"* là cảm xúc bừng sáng khi bắt gặp lí tưởng cách mạng, thì *"con chim nào trong tóc nhảy nhót hót chơi"* là niềm vui tột bậc khi sự nghiệp giải phóng dân tộc đã toàn thắng quả có chút tương đồng. Dường như những cái phi lí đã nằm sâu trong tiềm thức, đã được "chuẩn bị sẵn" từ trước và chờ dịp bùng nổ, xuất hiện trong cách bộc lộ cảm xúc, cách liên tưởng xây dựng hình tượng thơ. Vừa *"hét huyên thuyên"* lại vừa miên man chìm đắm, ru mình trong dòng người, trong tiếng nhạc, đó đều là trạng thái thăng hoa cao độ trong niềm vui được đổi đời cùng dân tộc đã vươn mình đứng dậy:

Ôi thiên đường! Tai miên man lắng nhạc
Từ muôn phương theo gót nện rầm rầm
Việt Nam! Việt Nam! Việt Nam muôn năm!

Chính dòng cảm xúc vừa dâng trào vừa miên man ấy đã làm nên nhịp điệu cuốn hút đặc biệt của *Huế tháng Tám*. Bài thơ được viết theo thể thơ tự do với cách gieo vần chân liên tiếp, chỉ một lần tách đoạn. Đọc hay trích dẫn bài thơ, người ta khó mà ngừng hoặc ngắt ở bất cứ đâu. Nhịp thơ ấy chính là nhịp điệu của niềm vui, của cảm xúc và tiềm thức trong một con người luôn hoà mình vào dòng chảy của lịch sử đất nước; mọi buồn vui đều gắn với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Huế tháng Tám là một bài thơ có nhiều hành động bất thường, nhiều hình ảnh lạ, ít thấy trong thơ ca cách mạng Việt Nam thế kỉ XX. *"Nước mắt búp mí"*, *"tràn môi"*, *"cổ ré trăm trận cười"*, *"trận khóc"*, *"hét huyên thuyên"*, *"chạy khắp nhà"*, *"bay lên với gió cuốn tung cờ đỏ máu thơm tươi"*, *"ngã vật trong dòng người cuộn thác"*, *"miên man trong điệu nhạc hào hùng"*,... đó là cơn "say thần thánh" của một con người đang cảm thấy mình ở cõi "thiên đường". Con người xưng "ta" ấy mang niềm vui chiến thắng của cả một dân tộc. Vậy là thơ ca cách mạng cũng dung nạp yếu tố siêu thực. Nói cách khác, chủ nghĩa siêu thực cũng góp phần đem đến cho thơ ca cách mạng một tầm vóc mới, giọng điệu mới. Chính tầm vóc vĩ đại của cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 và tâm hồn nồng nàn men say thắng lợi của thi sĩ, chiến sĩ cách mạng Tố Hữu đã tạo nên sự gặp gỡ tự nhiên, thú vị ấy.

Viết tại Paris, Cộng hoà Pháp, nhân dịp kỉ niệm 80 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9

Chiêm nghiệm về con người từ hình tượng "hạt sương" trong thơ Lâm Thị Mỹ Dạ

TS. Nguyễn Thị Thu Trang
GV. Ngữ văn, Trung học Vinschool Times City, Hà Nội

Leonardo da Vinci từng viết: *"Thơ là bức hoạ để cảm nhận thay vì để ngắm."*. Điều đó hoàn toàn đúng khi khám phá *Hạt sương* – một bài thơ "kén" người đọc, nhưng thú vị ở chiều sâu liên tưởng về con người, ở vẻ đẹp của hồn thơ Lâm Thị Mỹ Dạ.

Hạt sương vốn gợi nhiều cảm xúc, bởi lẽ, trong thế giới rộng lớn quanh ta, hạt sương dù nhỏ bé, khiêm nhường nhưng lại mang một vẻ đẹp riêng đầy nữ tính: mong manh, trong trẻo, rung động, vô thường. Không ngạc nhiên khi tạo vật này trở thành cảm hứng cho trang thơ Lâm Thị Mỹ Dạ, một hồn thơ hướng nội, yêu thích thiên nhiên, chứa đựng những chiêm nghiệm nhân văn sâu sắc. Bài thơ viết theo thể thơ tự do với sự súc tích về ngôn từ, phóng khoáng về cấu trúc nhưng thống nhất, xuyên suốt ở hình ảnh trung tâm, làm nên một cấu tứ độc đáo *"hạt sương"*, một biểu tượng khám phá và diễn tả cảm nhận về thế giới tinh thần, cảm xúc của con người.

Bài thơ mở đầu bằng một hình ảnh so sánh giàu sức gợi qua những dòng thơ hiện đại mang âm điệu nhẹ nhàng, sâu lắng:

Hạt sương
Như một nỗi yên tĩnh xa vắng
Nỗi yên tĩnh mong manh
Sóng sánh
Chợt vỡ
Nỗi yên tĩnh của Con Người

Theo đó, *"hạt sương"* được tác giả cảm nhận mang nét tương đồng với *"nỗi yên tĩnh"* của con người: *"mong manh"*, *"sóng sánh"*, *"chợt vỡ"*. *"Nỗi yên tĩnh"* vốn là một hiện thực thuộc thế giới tinh thần, nhưng được diễn tả trong địa hạt của thơ thì thật hiếm có! Cảm nhận của nhà thơ mở ra cho người đọc suy tư về một trạng thái nhân sinh vừa gần

gũi, vừa khó nắm bắt, ở đó, *nỗi yên tĩnh* thật đẹp, trong trẻo, quý giá nhưng quá đỗi mong manh, dễ tan biến, khó kiếm tìm. Qua lời thơ, ta nhận thức về thực tế: con người luôn bị xáo trộn bởi muôn vàn cảm xúc, rung động, mong cầu,... nên cũng thật dễ dàng đánh mất đi sự bình yên, thanh thản, tĩnh tại tự trong tâm.

Ở phần hai của bài thơ, hình ảnh hạt sương được bồi đắp, mở rộng thêm tầng nghĩa ẩn dụ mới qua liên tưởng về niềm vui, nỗi buồn và khát vọng:

Hạt sương
Nỗi buồn trẻ con, niềm vui người lớn
Rồi em sẽ vỡ ra
Theo nắng

Nếu được vỡ ra
Xin được vỡ ra
Dưới Mặt Trời
Hạt sương nói...
Tôi nghe...

Cụ thể, "*nỗi buồn của trẻ con*" hay "*niềm vui của người lớn*" vốn là những cảm xúc đối lập nhau nhưng lại mang nét tương đồng: đều thoáng qua, dễ đến dễ đi như trạng thái mong manh, dễ tan biến của hạt sương vậy! Thực tế thì, trẻ con vốn ngây thơ, vô lo vô nghĩ, nên đâu có buồn mãi. Còn người lớn, vốn nhiều lo toan bộn bề, nên đâu thể mãi vui. Từ hình ảnh hạt sương, tác giả đã biến nhận thức quen thành lạ, đặt các đối tượng trừu tượng thuộc về tinh thần trong những mối quan hệ vừa đối lập, vừa tương đồng, liên hệ trực tiếp với sự vật cụ thể ở thế giới tự nhiên. Lời thơ, vì thế, vừa giản dị mà sâu sắc trong cách cắt nghĩa đời sống, vừa mang chiều sâu triết lí, lại hàm chứa sự cảm

thông và những trăn trở của nhà thơ trước vui buồn của kiếp người. Tứ thơ chuyển đột ngột khi tác giả dùng biện pháp tu từ nhân hoá, gửi gắm cho độc giả tâm tình "tôi" nghe thấy từ "em" – "hạt sương": *"Nếu được vỡ ra/ Xin được vỡ ra/ Dưới Mặt Trời"*. Sương và chủ thể trữ tình trở thành đôi bạn tâm giao, biết lắng nghe và chia sẻ: *"Hạt sương nói..."* – *"Tôi nghe..."*. Hạt sương bé nhỏ ước nguyện được sống, được tan biến trong ánh sáng Mặt Trời, biểu tượng của chân lí, của cái đẹp và sự vĩnh cửu... Đó quả thực là một tâm thế chủ động, dũng cảm và đầy kiêu hãnh! Mượn lời của hạt sương, Lâm Thị Mỹ Dạ gửi gắm khám phá về khát vọng sống: dù đời là vô thường, sinh mệnh mỗi cá nhân vốn dĩ chỉ nhỏ bé như hạt sương vậy, con người vẫn mong được sống ý nghĩa, có dũng khí, sống đẹp chứ không phải là kiếp sống thu mình, nhạt nhoà, tăm tối.

Bài thơ khép lại với hình ảnh so sánh vừa gần gũi, vừa sáng tạo, đong đầy cảm xúc dư ba, hiện lên trên những dòng thơ tầng bậc như những phím đàn:

Khi mùa xuân đến
Trái tim như hạt sương
Trong chiếc lá của hạnh phúc
rung động
trong trẻo
ngân vang...

Lời thơ thể hiện cảm nhận của tác giả về trái tim con người mỗi khi mùa xuân đến: *"rung động"*, *"trong trẻo"*, *"ngân vang"*, tựa như hạt sương được bao bọc trong *"chiếc lá của hạnh phúc"*. Mùa xuân là khởi đầu của năm mới với sức sống và hi vọng mới, khi đó, trái tim con người cũng trở nên nhạy cảm, thổn thức, sóng sánh những rung động sáng trong, dạt dào khát khao được yêu thương, chở che, hạnh phúc. Đó cũng là sự đồng cảm của thi nhân với tâm tình của con người, là niềm trân trọng, nâng niu những xúc cảm đẹp đẽ và khát khao chính đáng...

Trong thơ ca, hạt sương là đề tài, cũng là hình ảnh thơ khá quen thuộc. Thường gặp nhất là liên tưởng hạt sương với hạt lệ – những giọt nước mắt buồn vì nỗi nhớ, vì đau thương, vì chia xa (*"Tuổi già hạt lệ như sương"* – Nguyễn Khuyến; *"Mắt già khép mấy hạt sương"* – Lâm Huy Nhuận; *"Giá không vạt cỏ xanh non/ Hạt sương rơi biết gửi hồn vào đâu"* – Vũ An; *"Ôi những hạt sương/ trân châu từng hạt/ hiện hình cố hương"* – Kobayashi Issa). Ở đó, ý nghĩa liên tưởng từ hạt sương thường gắn liền với đặc tính về hình dạng như những giọt nước mắt

"Từ hình ảnh hạt sương, tác giả đã biến nhận thức quen thành lạ, đặt các đối tượng trừu tượng thuộc về tinh thần trong những mối quan hệ vừa đối lập, vừa tương đồng, liên hệ trực tiếp với sự vật cụ thể ở thế giới tự nhiên. Lời thơ, vì thế, vừa giản dị mà sâu sắc trong cách cắt nghĩa đời sống, vừa mang chiều sâu triết lí, lại hàm chứa sự cảm thông và những trăn trở của nhà thơ trước vui buồn của kiếp người. Tứ thơ chuyển đột ngột khi tác giả dùng biện pháp tu từ nhân hoá, gửi gắm cho độc giả tâm tình "tôi" nghe thấy từ "em" – "hạt sương": *"Nếu được vỡ ra/ Xin được vỡ ra/ Dưới mặt trời"*. Sương và chủ thể trữ tình trở thành đôi bạn tâm giao, biết lắng nghe và chia sẻ: *"Hạt sương nói... "* – *"Tôi nghe..."*. Hạt sương bé nhỏ ước nguyện được sống, được tan biến trong ánh sáng Mặt Trời, biểu tượng của chân lí, của cái đẹp và sự vĩnh cửu..."

trong suốt, gợi cảm xúc thuần khiết, trong trẻo. Đến thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ, người đọc được khám phá thêm ý nghĩa biểu tượng mới mẻ của sự vật này: vừa quen, vừa lạ. Bài thơ "kén" người đọc có lẽ vì bạn cần thêm một chút trải nghiệm để có thể cắt nghĩa, khai mở hình tượng thơ. Nhưng sớm hay muộn, bạn đọc cũng sẽ thấy những điều tác giả chiêm nghiệm quả thực hiện hữu trong đời sống tinh thần của mỗi chúng ta và nó hoàn toàn có lí!

Như vậy, chủ đề của bài thơ được thể hiện qua cấu tứ thơ sáng tạo và mới mẻ: hạt sương mong manh, trong trẻo gợi ra thế giới tinh thần, cảm xúc của con người với nỗi yên tĩnh, cảm xúc buồn vui, khát vọng sống... Bài thơ thể hiện sự chiêm nghiệm tinh tế, nhạy cảm của nhà thơ về nội tâm con người, từ đó gợi ra vẻ đẹp của một hồn thơ đa cảm, trong trẻo, đồng điệu với nhân sinh. Ý nghĩa biểu tượng được thể hiện một cách sáng tạo qua thể thơ tự do, ngôn ngữ cô đọng mà giàu sức gợi, sử dụng sáng tạo các biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, phép điệp... trên những dòng thơ mới lạ về thị giác. Người đọc, với những trải nghiệm khác nhau, có thể rút ra những thông điệp ý nghĩa cho riêng mình: dù cuộc đời ngắn ngủi và bộn bề, đừng quên nâng niu và khám phá thế giới tinh thần của bản thân; hãy trân trọng những giây phút yên tĩnh hiếm hoi, tìm lấy sự bình an trong tâm hồn; sống trọn vẹn từng phút giây và nhớ rằng ai cũng khát khao một cuộc sống ý nghĩa, hạnh phúc;... Mỗi sự vật quanh ta, dù nhỏ nhoi như hạt sương, cũng đều có sinh mệnh. Nếu mở cửa tâm hồn để lắng nghe và cảm nhận với tinh thần bình đẳng và từ ái, bạn có thể hiểu thêm nhiều điều về chính mình, cũng như khám phá mối tương giao kì diệu giữa con người và thế giới.

Hà Nội, 3/7/2025

Hạt từ tâm gieo nơi *"lời má"*

(Về văn bản *Lời má năm xưa* của Trần Bảo Định, SGK *Ngữ văn 10*, tập một, bộ *Chân trời sáng tạo*)

ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi
GV. Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh

"Lời má" lẩn khuất dâu đó giữa câu hò "khai thị"[1]

Chim thằng chài có ngày mắc bẫy
Em cho anh hay anh hãy tránh xa
Mẹ cha không thể chịu hoà
Em đâu dám cãi để mà theo anh!

Chọn mở đầu đoạn trích bằng một câu hò dân gian, Trần Bảo Định không chỉ tăng thêm màu sắc địa phương cho văn bản mà còn kết nối nguồn chung vào thông điệp riêng cần chuyển tải. Câu hò đã gợi ra nhiều tầng ý nghĩa: một lời từ khước mang nặng niềm đau, một lời cảnh báo về mâu thuẫn không thể hoá giải giữa "tự do" và "khuôn khổ". Sự đa thanh và đa nghĩa ấy cũng lan sang cả cách lập ý mà dân gian lựa chọn cho câu hò có gốc là bài ca dao này. Là "tỉ" hay là "hứng" chắc phải cần nghĩ thêm; dẫu vậy, không thể phủ nhận dân gian đã chọn một hình ảnh đắt *"chim thằng chài có ngày mắc bẫy"* để gợi ra chiều sâu suy tưởng: không bao giờ vì để thoả hạnh phúc riêng của mình mà cố tình quên đi những ràng buộc vô hình về lễ giáo, hiếu đạo. Câu hát dân gian không chỉ "dọn dẹp" tâm trí mà còn như một nhát cuốc cắm sâu vào mảnh đất tâm hồn, lật giở nó để đón những nhận thức mới về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Phía sau câu hò cũng là "lời má", hay đúng hơn là vọng âm của dân gian hoà vang cùng tự nhiên đang cất tiếng để khơi lên trong mảnh đất tâm hồn đứa bé năm ấy những hi vọng về vụ mùa tư tưởng ngày sau.

"Lời má" hiển hiện trong câu hỏi "diệu duyên"[2] gieo hạt giống lành

Trò chơi con trẻ vốn cũng giản đơn, chỉ *"cái ná thun"* và *"đạn đất sét vo tròn"* để *"rình bắn thằng chài đậu rình cá trên đầu bặp dừa nước"*,

thế nhưng má đã *"đánh đòn"* và cất lên một câu hỏi đầy nhức nhối: *"Sao con cướp đi sự sống của nó? Rồi, ai cướp sự sống của con?"*. Nếu đám trẻ ngày ấy đã biết quy luật *"chim rình cá, người rình chim"* tất yếu sẽ phải hiểu được *"lời má"*. Chẳng những thế, má còn bảo *"ra bến vớt"* chim thằng chài lên. Câu hỏi đánh động nhận thức và lời khuyên thúc đẩy hành động, lời má thực sự là một sự phản tỉnh sâu sắc. Chắc chắn, người má mà Trần Bảo Định nhắc đến trong đoạn trích chẳng biết đến tư tưởng *"the child's intelligence as a fertile field in which seeds may be sown"* (*trí thông minh của trẻ như một mảnh đất màu mỡ để ta có thể gieo bao hạt giống* – Maria Montessori, 1948). Dẫu vậy, má đã gieo tình liên sinh[3] trong những lời dặn con nhẹ nhàng mà thấm thía. *"Lời má"* đã nối hiện tại sai lầm với vị lai báo ứng, yêu cầu sửa sai ngay trong hiện tại để tránh những hệ luỵ khó lường khi tự nhiên đáp trả, vừa có giá trị lay động lương tri đứa bé vừa gửi thông điệp phổ quát về sự trân trọng dành cho sinh mệnh. Từ đó, ta nhận ra *"lời má"* không chỉ là chi tiết tiêu biểu trong đoạn trích mà còn là một bước ngoặt quan trọng trong đời con, để đến mãi về sau tác giả vẫn *"không thể nào quên"*, vẫn thấy *"không thể rứt ra được sự hối hận và bối rối mỗi khi nhớ lại câu chuyện cũ"*.

"Lời má" được hiểu sâu hơn trong thực chứng tương hợp giữa *"Phật tính dân gian và môi trường sinh thái"*

Ngay sau câu hò, tác giả đã có một đoạn văn nói về chim thằng chài. Đoạn văn này đóng vai trò như một "repertoire"[4] nho nhỏ, cung cấp cho người đọc cả vốn tri thức về sinh thái và hàm nghĩa nghệ thuật. Ở đó, tác giả nhấn mạnh thằng chài là một loài chim tinh nhạy, mang tính cộng đồng cao, gắn kết với nhau để cùng tồn tại và tự trưởng thành về mọi mặt theo thời gian. Ngay lập tức, người đọc cũng hiểu được ẩn ý về việc chim mẹ chỉ ban cho sự sống; còn cuộc sống lành – lối sống thiện chính chim con phải tự tìm lấy cho mình. Cũng như vậy, *"lời má"* chỉ gieo hạt, trực tiếp trải nghiệm với thiên nhiên liên sinh sẽ cho con những bài học giá trị như bao dòng nước ngọt mát dưỡng nuôi hạt giống thiện lành kia. Trước tiên, con sẽ thấy *"thằng chài rớt khi này đã được hai thằng chài khác dùng mỏ quắp qua bên kia mé rạch"*; và rồi con dần nhận ra tình thương bề mặt giấu sự sám hối chiều sâu cũng không thể hỗ trợ tốt nhất cho con chim thằng chài bị thương mà chính *"bảy thằng chài bu quanh bạn đút mồi"* mới là yếu tố quyết định. Quan sát, liên hệ nhân sinh với môi trường tự nhiên, tự khắc trí thông minh thiên nhiên[5] sẽ dần được hình thành. Được trích từ bài viết *Tương hợp Phật tính dân gian và môi trường sinh thái*, văn bản

Lời má năm xưa không khỏi khiến ta nghĩ đến hành trình giác ngộ đạo đức sinh thái nói riêng và mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững[6] nói chung. Thay vì áp đặt đạo lí, *"lời má"* gợi cho con suy nghĩ, khiến con phải quan sát thực tế, đối chiếu và trải nghiệm lỗi lầm rồi thực hành sửa chữa. Đó chẳng phải là một quá trình giúp con đi từ "phản tỉnh nội tâm" đến "quán chiếu bản thân" hay sao? Gắn với thế giới quan của dân gian bao đời, tương hợp với nhân sinh quan hướng tâm "Phật tính", *Lời má năm xưa* đã mở rộng vùng thấu cảm từ con người sang toàn bộ sinh giới, xem trọng việc xây dựng nhân cách từ nội tâm, hướng lớp hậu sinh đến lối sống trí tuệ, nhân ái, tỉnh thức và trách nhiệm.

Đi trọn hành trình từ câu hò mở đầu đến câu má hỏi, lời má khuyên và kết lắng lại trong tương liên sinh thái dần thành hình trong con, người đọc thấu suốt được giá trị của từng yếu tố trên. Câu hò đã thực hiện trọn vẹn chức năng làm sạch rồi cày xới mảnh đất tâm hồn con để *"lời má"* gieo từng hạt thiện lành, thiên nhiên *"thú diện nhơn tâm"* sống động sẽ giữ cho cây trí tuệ – tình thương của con không nghiêng ngả, sẽ tưới mát để cây ấy nở hoa, ra trái tim yêu mãi mãi về "nhân diện Phật tâm".

Do vậy, chúng ta không bất ngờ khi đoạn trích dần khép lại trong buổi sáng với *"bầu trời xanh"* hi vọng, với *"gió rung nắng"* lạc quan, với *"hương hoa mận bay khắp vườn"* toả lan bao điều tốt đẹp. Hơn thế, tác giả đã khiến người đọc tin rằng cây thấu thị đã trổ rộng cành, vươn cao ngọn sau *"gần bảy mươi năm"* hạt từ tâm được gieo trong lương tri của đứa con *"năm xưa"* biết nghe *"lời má"*.

Chú thích:

1. *Khai thị*: có thể hiểu là những lời chỉ dẫn, giải thích cho một tư tưởng, đạo lí sâu xa.

2. *Diệu duyên*: một điều tốt đẹp dẫu xuất hiện một cách vô tình nhưng có khả năng cảm hoá con người, giúp họ chuyển biến theo chiều hướng tích cực.

3. *Tình liên sinh*: có thể hiểu là tình thương yêu mọi vật, mọi loài cùng tồn tại trong thế giới.

4. *Repertoire:* một thuật ngữ trong lí thuyết tiếp nhận văn bản của Wolfgang Iser (1976).

5. Loại trí thông minh thứ 8 được Howard Gardner nghiên cứu và công bố với quan điểm: *"Nếu ta không dạy học sao cho học sinh phát huy trí thông minh thiên nhiên, ta đã bỏ qua một cách học đầy năng lực mà một số em sử dụng để hiểu thế giới."* (1999).

6. Giáo dục vì sự phát triển bền vững (Education for Sustainable Development) đang trở thành định hướng chiến lược toàn cầu, được UNESCO và Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến nghị tích hợp vào các cấp học nhằm hình thành tư duy, hành vi có trách nhiệm với môi trường, xã hội và kinh tế.

Tháng 9, theo dòng lịch sử những bản "TUYÊN NGÔN" CỦA DÂN TỘC

TS. Lê Hồng Mai

Tháng 9 lịch sử, cùng tìm hiểu các bản tuyên ngôn của dân tộc để thấy được mỗi áng tuyên ngôn là kết tinh văn hoá, lịch sử và tư tưởng của dân tộc. Đọc ba kiệt tác nghị luận, ba bản tuyên ngôn để thấy lịch sử tư tưởng của dân tộc kết tinh ở những bậc vĩ nhân thời đại.

1. Nam quốc sơn hà

Nam quốc sơn hà, văn bản được coi là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc ta, được ra đời trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của vua tôi nhà Lý, nhiều tài liệu cho là của Thái uý Lý Thường Kiệt.

Trong *Đại Việt sử kí toàn thư* (quyển III, kỉ nhà Lý – thời Nhân Tôn hoàng đế), có ghi chép về Lý Thường Kiệt:

"Tân Tị, Long Phù năm thứ 1 (1101) (Tống, Huy Tôn Cật Kiến Trung Tĩnh Quốc

năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, đổi niên hiệu. Cho Thái uý Lý Thường Kiệt chức Nội thị phán thủ đô áp nha hành điện nội ngoại đô tri sự. (Tổng thái giám)" [3, 206].

"Lý Thường Kiệt người phường Thái Hoà, thành Thăng Long, dòng dõi làm quan, nhiều mưu lược, có tài làm tướng. Khi còn ít tuổi, vì vẻ mặt tươi đẹp, bổ làm chức Hoàng môn chi hậu chầu Thái Tôn, được thăng dần đến chức Nội thị sảnh đô tri; Thánh Tôn cho làm Thái bảo, ban cho phù việt đi xét thăm các lại dân Thanh Hoá, Nghệ An. Đến khi vua thân đi đánh Chiêm Thành, cho làm tướng tiền phong, bắt được vua Chiêm là Chế Củ, có công, được phong Phụ quốc thái uý dao thụ chư trấn tiết độ đồng trung thư môn hạ thượng trụ quốc thiên tử nghĩa đệ phụ quốc thượng tướng Khai quốc công. Sau lại có công, được phong Thái uý... Ất Sửu, năm thứ 5 (1105) (Tống, Sùng Ninh năm thứ 4)... Mùa hạ, tháng 6, thái uý Lý Thường Kiệt chết. Tặng làm Nhập nội điện đô tri kiểm hiệu thái uý bình chương quân quốc trọng sự Việt quốc công, cho thực ấp một vạn hộ. Cho em là Lý Thường Hiến kế phong tước hầu". [3, 207]

Về bối cảnh lịch sử của "Nam quốc sơn hà"

Năm 1009, Lý Công Uẩn lên ngôi, lấy tên hiệu là Lý Thái Tổ, bắt đầu triều đại nhà Lý – một triều đại thịnh trị và ổn định trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

Năm Thuận Thiên thứ 1 (1010), Lý Thái Tổ dời kinh đô nước Đại Cồ Việt từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra Đại La (Hà Nội). Lí do, mục đích của cuộc di chuyển lịch sử này đã được thể hiện trong *Chiếu dời đô.*

Ở nơi có thế đất "rồng cuộn hổ ngồi", nước Đại Cồ Việt (từ năm 1054, vua Lý Thánh Tông lên ngôi, đổi thành Đại Việt) đã có một thời kì thịnh trị, nhưng cũng trong thời gian đó, giặc Tống ở phương Bắc lại lăm le xông vào bờ cõi nước Nam.

Cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ hai (1075 – 1077) là bối cảnh lịch sử ra đời *Nam quốc sơn hà* – bài thơ chữ Hán có ý nghĩa như là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc ta.

Đầu năm 1072, Lý Thánh Tông mất, Thái tử Càn Đức mới 7 tuổi lên nối ngôi, đó là vua Lý Nhân Tông. Nhà Tống âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta lần nữa. Lý Thường Kiệt đã dùng thế chủ động tiến công, giúp đất nước thoát nạn xâm lăng. Nhưng vua nhà Tống

không cam lòng, năm 1076, vua Tống sai Quách Quỳ xuất quân đánh Đại Việt. *Đại Việt sử kí toàn thư* viết:

"Bính Thìn, năm thứ 5 (1076)... Mùa xuân, tháng 3, nhà Tống sai Tuyên phủ sứ Quảng Nam là Quách Quỳ là Chiêu thảo sứ, Triệu Tiết làm phó, đem quân 9 chín tướng hợp với Chiêm Thành và Chân Lạp sang lấn nước ta. Vua sai Lý Thường Kiệt đem quân đón đánh. Đến sông Như Nguyệt, đánh tan địch. Quân Tống bị chết đến hơn 1000 người. Quách Quỳ lui quân, lại lấy châu Quảng Nguyên của ta. (Tục truyền rằng Thường Kiệt đắp luỹ làm rào ở dọc sông để cố giữ. Một đêm các quân sĩ chợt nghe ở trong đền Trương tướng quân có tiếng ngâm to:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư...)" [3, 110].

Nội dung lời ngâm vừa khẳng định chủ quyền, quyền toàn vẹn lãnh thổ của nước Nam, vừa là lời tuyên chiến thể hiện quyết tâm đánh đuổi giặc Tống ra khỏi bờ cõi. Bài thơ được cho rằng là của Lý Thường Kiệt. *Nam quốc sơn hà* chỉ là một bài thất ngôn tứ tuyệt (28 chữ), nhưng đã truyền đạt đủ thông tin cần thông báo trong bối cảnh cuộc chiến đang diễn ra, thể hiện ý chí quyết tâm để vừa động viên được khí thế quân sĩ Đại Việt, vừa làm nhụt ý chí quân thù.

gắn liền với triết lí "mệnh trời", "sách trời" vốn là nền tảng của hệ tư tưởng Nho giáo đương thời, "Trời" là đấng tối cao, vua là "Thiên tử" (con trời) thì việc khẳng định *"Nam quốc sơn hà, Nam đế cư"* là *"định phận tại thiên thư"* chính là lí lẽ "không thể chối cãi được".

Việc phạm vào "mệnh trời" là tối kị, từ đó mà khẳng định hành động xâm lược Đại Việt ta của quân Tống là "phạm sách trời" nên hậu quả tất "bại".

2. Đại cáo bình Ngô

Đại cáo bình Ngô của Nguyễn Trãi được ra đời trong bối cảnh: Năm 1428, sau khi chiến thắng quân xâm lược nhà Minh, vua Lê Thái Tổ đã giao Nguyễn Trãi viết bản thông báo cho toàn dân về chiến thắng của cuộc kháng chiến và khẳng định quyền độc lập, tự chủ của Đại Việt.

Theo nhiều tài liệu lịch sử ghi lại: Nguyễn Trãi, hiệu Ức Trai, người Thượng Ấm (Hương Sơn, Hà Đông). Ông nội là Nguyễn Ứng Long, cha là Nguyễn Phi Khanh, đều nổi tiếng về văn chương. Thuở nhỏ, Nguyễn Trãi thông minh, học rộng, giỏi văn từ. Làm quan đến chức Tả thị lang, rồi gặp khi Lê Lợi khởi nghĩa, hết lòng phò tá, bày mưu kế, thảo hịch văn, khuyên dụ lòng dân, thanh thế vang dội khắp bốn phương. *Đại Việt sử kí toàn thư* (bản kỉ thực lục, quyển X – kỉ nhà Lê, mục Thái Tổ Cao hoàng đế) có viết:

"Năm Đinh Mùi (1427) (Minh, Tuyên Đức năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, vua tiến quân đến bờ bắc sông, đối diện với thành Đông Quan... Lấy Hàn lâm viện thừa chỉ học sĩ là Nguyễn Trãi làm triều liệt đại phu nhập nội hành khiển Lại bộ thượng thư kiêm hành Khu mật viện sự. Bấy giờ vua làm lầu nhiều tầng ở dinh Bồ Đề, trên bờ sông (bấy giờ có có hai cây bồ đề ở giữa nên gọi là dinh Bồ Đề), cao bằng tháp Báo Thiên, hàng ngày ngự trên lầu để trông vào thành xem giặc làm gì, cho Trãi ngồi hầu ở tầng thứ hai để vâng chỉ thảo các thư đi lại." [3, 498].

Trong suốt cuộc đời phò tá nhà Lê, Nguyễn Trãi là người chắp bút thư từ, biểu, cáo, chiếu, dụ cho triều đình, có ghi chép ở các bản sử kí, trong đó *Đại Việt sử kí toàn thư* ghi: *"Phép dụng binh của vua là biết lấy nhu chế cương, lấy yếu để chế mạnh, cho nên hay thắng. Các thành Nghệ An, Thuận Hoá, Tây Đô, Đông Đô đều sai văn thần Nguyễn Trãi làm thư dụ bảo cho điều hoạ phúc cho nên không đánh mà phải đầu hàng"* [3, 476]; *"Vương Thông nước Minh không đợi mệnh mà đem quân về trước, là vì bị vua đánh gấp quá, mà thư từ đi lại lời lẽ khẩn thiết, đều là do Trãi vâng chỉ soạn."* [3, 513].

Sau khi đánh bại quân Minh, vua Lê Thái Tổ giao Nguyễn Trãi soạn bản đại cáo.

Về bối cảnh lịch sử của Đại cáo bình Ngô

Năm 1400, nhà Hồ thay thế nhà Trần đất nước rơi vào tình trạng bất ổn. Năm 1406, lấy danh nghĩa "phò Trần" nhà Minh kéo quân sang xâm lược. Năm 1407, nhà Hồ thất bại, đất nước rơi vào ách đô

hộ kéo dài 20 năm (1407 – 1427) của nhà Minh. Dưới ách thống thị tàn bạo đó, nhân dân Đại Việt nổi lên nhiều cuộc đấu tranh nhưng đều thất bại. Nghĩa quân Lam Sơn do Lê Lợi đứng đầu đã kiên cường chiến đấu suốt 10 năm (từ mùa xuân, tháng Giêng năm Mậu Tuất 1418), mới đánh bại hoàn toàn quân Minh.

Đầu năm 1428, đất nước sạch bóng giặc, Lê Thái Tổ lấy niên hiệu Thuận Thiên. Để tuyên bố nền độc lập, khẳng định chính nghĩa, tổng kết cuộc kháng chiến và củng cố niềm tin của toàn dân, Lê Lợi giao cho Nguyễn Trãi thảo bài văn bố cáo khắp thiên hạ, là *Đại cáo bình Ngô*. Tác phẩm được đánh giá là áng "thiên cổ hùng văn", là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai và vô cùng xuất sắc của dân tộc ta.

Là một bài "cáo", tác phẩm mang đầy đủ đặc trưng thể loại của cáo, từ bố cục... đến lối văn biền ngẫu, lí lẽ, dẫn chứng sắc sảo, đầy sức thuyết phục.

Với bối cảnh là triều đại đầu tiên của nhà Hậu Lê thì việc có một tuyên bố chính thức, đầy thuyết phục như *Đại cáo bình Ngô* có ý nghĩa vô cùng quan trọng:

"Bấy giờ, họ Hồ cướp ngôi nhà Trần, người Minh xâm lấn, lấy đất ta đặt quận huyện, bắt dân ta làm thần thiếp, phép ngặt hình ác, thuế nhiều việc nặng, phàm người hào kiệt trong nước, chúng phần nhiều giả cách trao cho chức quan, rồi đem về an trí ở phương Bắc" [3, 475].

Bối cảnh lịch sử, đặc điểm thời đại, mục đích của tuyên ngôn độc lập lần thứ hai có nhiều khác biệt và phức tạp hơn bản tuyên ngôn *Nam quốc sơn hà*.

Nếu *Nam quốc sơn hà* tuyên bố chủ quyền lãnh thổ trước ngoại bang, đồng thời động viên ý chí của quân sĩ bằng lí lẽ "sách trời" thì *Đại cáo bình Ngô* lại có nhiều đích hơn: vừa tuyên bố chủ quyền với ngoại bang, vừa phải thuyết phục tính chất đúng đắn, hợp đạo của khởi nghĩa Lam Sơn để yên dân, đặt nền móng tư tưởng vững chắc cho một triều đại mới. Bởi thế, *Đại cáo bình Ngô* là một văn bản có nội dung với lí lẽ đầy đủ các phương diện: từ khẳng định một nước Đại Việt "vốn xưng nền văn hiến đã lâu", tố cáo tội ác của giặc, kể rõ công trạng của các quân tướng Lam Sơn đến việc khẳng định tính hợp lẽ trời, hợp lí lẽ, hợp lòng người của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, cũng chính là nền móng của nhà Hậu Lê. Sau đó là tuyên bố khẳng định:

Xã tắc từ đây vững bền
Giang sơn từ đây đổi mới
Càn khôn bĩ rồi lại thái

Nhật nguyệt hồi rồi lại minh
Ngàn năm vết nhục nhã sạch làu
Muôn thuở nền thái bình vững chắc
Âu cũng nhờ trời đất tổ tông linh thiêng đã lặng thầm phù trợ;

Đại cáo bình Ngô đã thực hiện vai trò quan trọng với một thời kì lịch sử rất vẻ vang, của một triều đại phong kiến có vị trí quan trọng trong lịch sử dân tộc. Với tài năng, tâm huyết và tư tưởng nhân văn vượt thời đại, Nguyễn Trãi đã viết một bản "tuyên ngôn" xuất sắc. Dù di sản tri thức Nguyễn Trãi để lại rất nhiều, nhưng chỉ với bản cáo này và những công trạng giúp nước giúp vua như lịch sử ghi lại, ông đã xứng đáng là Anh hùng dân tộc, Danh nhân văn hoá thế giới.

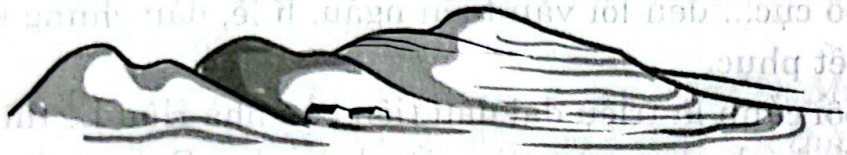

3. Tuyên ngôn Độc lập

Tuyên ngôn Độc lập là văn kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam, văn bản do Chủ tịch Hồ Chí Minh chắp bút soạn thảo và hoàn thiện.

Theo *Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử*: Chủ tịch Hồ Chí Minh, thời niên thiếu tên là Nguyễn Sinh Cung, sau có tên Nguyễn Tất Thành, sinh ngày 19/5/1890 tại làng Hoàng Trù, xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, huyện Nam Đàn, Nghệ An. Người xuất thân trong gia đình nhà Nho yêu nước. Cha là Nguyễn Sinh Sắc, mẹ là Hoàng Thị Loan. Ngay từ nhỏ, Người đã thể hiện tư chất thông minh xuất chúng, tinh thần yêu nước sâu sắc thể hiện qua nhiều câu chuyện kể về việc Người thường chú ý tìm hiểu hoạt động chính trị của các chí sĩ yêu nước đương thời để học hỏi.

Về bối cảnh lịch sử của Tuyên ngôn Độc lập

Trước bi kịch nô lệ lầm than của cả dân tộc, với lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm của một thanh niên trước vận mệnh dân tộc, năm 1911, Người đã ra đi tìm đường cứu nước. Người đã qua Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan,... vừa kiếm sống, vừa tìm đường, vừa gây dựng cơ sở cách mạng. Năm 1941, Người về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc. Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, tuyên bố với cả thế giới về quyền độc lập, tự do của dân tộc và chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam.

Tuyên ngôn Độc lập ra đời tuyên bố chấm dứt chế độ phong kiến quân chủ, chấm dứt 80 năm đô hộ của thực dân Pháp trên đất nước ta, tuyên bố khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỉ nguyên mới.

Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt soạn thảo và đọc trước quốc dân đồng bào vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 là một văn kiện lịch sử, một văn bản pháp lí quan trọng bậc nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Bản tuyên ngôn với những luận điểm đầy đủ, rõ ràng, lí lẽ đanh thép đã khẳng định quyền tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập"; đồng thời thể hiện ý chí sắt đá trong việc "Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy". Những tư tưởng hiện đại, nhân văn, nhân đạo của nhân loại mà Người tiếp thu từ các nền văn hoá, hệ tư tưởng tiến bộ của thời đại đã được chọn lọc và kết tinh trong các luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng của bản tuyên ngôn.

Ba bản tuyên ngôn độc lập ra đời trong ba thời đại lịch sử lẫy lừng của dân tộc Việt Nam, gắn liền với tên tuổi của các bậc vĩ nhân mà tài đức đều xuất chúng. Dù có khoảng cách tới mấy trăm năm lịch sử: *Nam quốc sơn hà* – cuối thế kỉ XI, *Đại cáo bình Ngô* – năm 1428 và *Tuyên ngôn Độc lập* – năm 1945, nhưng đều thể hiện tinh thần quyết liệt khẳng định quyền toàn vẹn lãnh thổ và quyết tâm đến cùng bảo vệ sự vẹn tròn ấy. Để khẳng định điều đó, mỗi "tuyên ngôn" đều có lí lẽ, bằng chứng đanh thép trên cơ sở tư tưởng thời đại. Và dù lí lẽ là "sách trời", là lịch sử "vốn xưng nền văn hiến đã lâu", hay lí lẽ lập luận dựa trên pháp luật quốc tế thì quyền độc lập tự do và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc, quốc gia là quyền "không thể chối cãi".

Hà Nội, tháng 8/2025

Tài liệu tham khảo:

1. *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Hà Nội, 2021.

3. Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2000.

ĐỒNG HÀNH CÙNG CT&SGK

VH&TT giới thiệu tới các bạn đọc chuỗi bài viết của PGS.TS. Dương Tuấn Anh (GV. Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội) về những hình ảnh có nghĩa biểu tượng, từ Hán Việt có trong các văn bản ngữ liệu của SGK Ngữ văn (CTGDPT 2018). Các bài viết sẽ giúp các em học sinh:

▲ Giải đáp các thắc mắc về từ Hán Việt xuất hiện trong các văn bản đọc.

▲ Tìm hiểu những hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng trong văn học, văn hoá phương Đông để có thêm tri thức đọc hiểu.

▲ Có thêm tư liệu để có thể hiểu sâu hơn về tác phẩm.

Nhạn – một hình tượng văn học xuyên văn hoá

PGS.TS. Dương Tuấn Anh

1. Trong lịch sử thi ca, động – thực vật luôn đóng vai trò như những kí hiệu thẩm mĩ, vừa phản ánh quan niệm vũ trụ quan, nhân sinh quan của người xưa, vừa trở thành phương tiện truyền đạt cảm xúc và tư tưởng, trong số đó, chim nhạn không chỉ là một sinh thể của tự nhiên, mà đã được thi hoá, văn hoá hoá, trở thành biểu tượng của thời gian, tình cảm và đạo lí. Trong văn học Trung Hoa, hình tượng chim nhạn xuất hiện với tần suất dày đặc, đặc biệt trong văn học cổ – trung đại, gồm nhiều loài phong phú: nhạn, đại nhạn, hồng nhạn, đậu nhạn,... Trong văn học Việt Nam và một số nước Á Đông khác, hình tượng chim nhạn thường chỉ được nhắc đến với danh xưng là "nhạn", và thường mang ý nghĩa biểu trưng tương đồng với văn học Trung Quốc, trở thành một hình tượng văn học xuyên văn hoá.

2. Chim nhạn là loài chim di cư điển hình ở khu vực Á – Âu. Hằng năm, nhạn bay về phương nam khi thu đến và trở lại phương bắc khi xuân sang. Đặc điểm di cư này khiến nó trở thành "chứng nhân của thời gian", báo hiệu sự luân chuyển của mùa.

Trong thơ ca cổ điển Trung Quốc, mùa thu thường gắn với nỗi buồn li hương, chia xa, bởi đó là thời khắc lá úa, trời cao, gió lạnh. Nguyên nhân của cảm xúc này bắt nguồn từ cách thức tổ chức đời sống của người Trung Quốc thuở xưa: mùa thu, sau khi mùa màng thu hoạch xong chính là mùa triều đình bắt người dân đi phu phen,

quân dịch. Nhạn bay về nam chính là hình ảnh khởi phát cảm xúc thu sầu. Một trong những tác phẩm thi ca sớm nhất của Trung Quốc là *Kinh thi* (Hồng nhạn chi thập) đã dùng hình tượng chim nhạn khắc hoạ khoảnh khắc thời gian cùng nỗi niềm này trong tâm thức người dân thời nhà Chu:

Hồng nhạn vu phi, túc túc kì vũ.
Chi tử vu chinh, cù lao vu dã.
Viên cập căng nhân, ai thử quan quả.
Hồng nhạn vu phi, tập vu trung trạch.
Chi tử vu viên, bách đổ giai tác.
Tuy tắc cù lao, kì cứu an trạch?...

(Hồng nhạn bay lượn, đập cánh rập ràng/ Người đàn ông ấy đi trên chặng đường dài, vất vả nơi đồng hoang/ Thương đến kẻ cùng khổ, xót xa những người goá bụa/ Hồng nhạn bay lượn, đậu giữa đầm lầy/ Người đàn ông ấy xây tường, trăm bức tường nối nhau dựng lên/ Dù phải chịu vất vả, rốt cuộc có được mái nhà nào an toàn?)

Bởi chim nhạn di cư, nên nỗi buồn li hương như nỗi niềm khắc khoải mỗi khi kẻ tha hương nhìn thấy bóng nhạn. Mùa xuân chim nhạn quay về chốn cũ cũng gợi nên khát vọng về nhà, trở lại quê hương của những người lữ thứ. Thi nhân Vương Cung đời nhà Minh khi đi tới Hành Dương cách xa quê nhà Trường Lạc Sa Đê (nay thuộc tỉnh Phúc Kiến) cả ngàn cây số đã so sánh khoảng cách ấy như khoảng cách giữa "Sở thuỷ" (ở phương nam) và "Yên sơn" (ở phương bắc), đồng thời dùng hình tượng chim nhạn để khắc hoạ tâm trạng xa quê này qua bài thơ *Xuân nhạn* (Chim nhạn mùa xuân):

Xuân phong nhất dạ đáo Hành Dương,
Sở thuỷ Yên sơn vạn lí trường.
Mạc quái xuân lai tiện quy khứ,
Giang Nam tuy hảo thị tha hương.

(Gió xuân một đêm đã tới Hành Dương,/ Sông Sở, non Yên cách trở vạn dặm./ Chớ trách chim nhạn vừa sang xuân đã vội bay về phương bắc,/ Đất Giang Nam tuy tốt đẹp nhưng vẫn là đất khách.)

Chim nhạn khi bay thường theo bầy, theo cặp, tượng trưng cho sự gắn bó vợ chồng, bầu bạn. Khi nhạn lạc bầy hay cô độc, đó lại là biểu tượng của chia lìa, lạc lõng, cô quạnh. Thánh thi Đỗ Phủ trong bài thơ *Cô nhạn* cũng có tên là *Hậu phi nhạn* (Nhạn lạc đàn) đã dùng hình tượng chim nhạn để nói lên tâm trạng của mình:

Cô nhạn bất ẩm trác,
Phi minh thanh niệm quần.

Thuỳ liên nhất phiến ảnh,
Tương thất vạn trùng vân...

(Chim nhạn lạc bầy không ăn uống gì,/ Vừa bay vừa kêu gọi họp đàn./ Ai nhìn mà chẳng thương một bóng hình,/ Con nhạn ấy đang chìm khuất vào vạn lớp mây...)

Hình ảnh "cô nhạn" lúc này trở thành ẩn dụ cho thân phận lẻ loi của kẻ sĩ, của người viễn xứ, hay của chính nhà thơ đang lạc lõng giữa thời cuộc.

3. Bởi luôn coi trọng bầy đàn, thường phải đối diện với lẽ hợp tan, chim nhạn hình thành nên cho mình những phẩm chất để tồn tại. Những phẩm chất ấy dưới góc nhìn của Nho giáo chính là ứng với **ngũ thường** (nhân, lễ, nghĩa, trí, tín – năm đức tính cơ bản, nền tảng nhất trong đạo đức truyền thống của Nho giáo, quy định mối quan hệ và cách ứng xử của con người trong xã hội). Nhạn có **nhân** bởi có tinh thần cộng đồng mạnh mẽ, trong khi bay, nếu một con nhạn đồng hành bị thương hoặc kiệt sức, những con nhạn khác sẽ hỗ trợ và chăm sóc, thay vì dễ dàng bỏ rơi chúng. Nhạn có **nghĩa** bởi cực kì trung thành với bạn tình và thực hành chế độ một vợ một chồng, nếu một con nhạn chết, con nhạn còn lại có thể ở một mình suốt đời, không bao giờ tìm kiếm bạn tình khác. Nhạn có **lễ** bởi khi bay luôn theo đội hình chữ "nhân" (人) hoặc chữ "nhất" (一) gọn gàng, với thứ bậc rõ ràng về thâm niên, con nhạn đầu đàn thường là một con nhạn có kinh nghiệm và thể lực tốt, những con khác theo sau theo thứ tự, duy trì trật tự. Nhạn có **trí** bởi phải đối mặt với nhiều nguy hiểm và thử thách trong quá trình di cư, khả năng quan sát và phán đoán nhạy bén cho phép chúng phát hiện những nguy hiểm tiềm ẩn và thực hiện các biện pháp đối phó. Nhạn có điều **tín** bởi việc di cư hàng năm luôn theo một lịch trình và lộ trình cố định, bay về phương bắc vào mùa xuân và trở về phương nam vào mùa thu, không bao giờ lỗi hẹn.

Nhà sư Thích Thiền Tâm (1925 – 1992, thế danh Nguyễn Nhật Thăng) đã căn cứ vào những phẩm chất cao quý này của chim nhạn để tạo nên hình tượng "đỉnh nhạn" trong bài thơ *Cửa rồng tăm cá vượt* nhằm khắc hoạ mức độ khó khăn của con đường tu hành đầy thử thách, đồng thời cũng ẩn dụ về sự nhẹ nhàng, thoát tục của tâm giác ngộ, như bóng chim nhạn lướt qua đỉnh núi, không lưu dấu:

Cửa rồng tăm cá vượt
Đỉnh nhạn bóng chim qua
Khách đi nghìn dặm biệt sơn hà
Đường tu gian khổ

Chướng ngại trải hằng sa
Nghịch thuận duyên ma khảo
Thương ghét nợ oan gia
Khá thương kham nhẫn cõi Ta Bà
Khổ vui bao quản
Vinh nhục tợ sương hoa
Nhẫn nại bền lòng tinh tiến mãi
Ác vàng thỏ bạc
Năm tháng sẽ dần dà...

Đặt trong mạch thơ, hình tượng "đỉnh nhạn" mở đầu cho bức tranh hành trình tu tập: từ vượt "cửa rồng", qua "đỉnh nhạn", đến dần dần thanh luyện qua "ác vàng thỏ bạc" (ý nói thời gian mài giũa).

4. Vào thời Tây Hán, Hán Vũ Đế phái Tô Vũ dẫn đầu một sứ đoàn sang Hung Nô để nghị hoà. Tuy nhiên, do xảy ra biến cố, Tô Vũ bị chúa Hung Nô bắt giữ, đày đến vùng Bắc Hải. Giữa chốn hoang vu, Tô Vũ sống cuộc đời khổ cực, chăn cừu một mình giữa vùng băng giá, vô cùng khó khăn. Hơn chục năm trôi qua, Hán Chiêu Đế lên ngôi, nhờ có tin mật biết Tô Vũ còn sống, bèn vờ nói rằng hoàng đế nhà Hán đi săn bắt được một con nhạn, chân có buộc một lá thư bằng lụa của Tô Vũ nói mình chưa chết. Chúa Hung Nô bèn xin lỗi và thả Tô Vũ ra. Cũng từ đó, quan niệm "nhạn truyền thư" gây ấn tượng mạnh trong tâm trí mọi người.

Hình tượng chim nhạn trong thơ văn Á Đông do đó cũng thường gắn với việc đưa tin thư (dù loài nhạn trên thực tế không được sử dụng như phương tiện đưa thư), biểu thị tâm trạng trông ngóng tin tức quê nhà, người thân hay người mình yêu thương. Vị Tổ thứ ba của Thiền phái Trúc Lâm là Trần Huyền Quang (1254 – 1334) trong bài thơ *Ai phu lỗ* (*Thương tù binh)* đã mượn hình tượng chim nhạn để nói thay khát vọng đưa tin và nhận được tin tức của những tên tù binh nhà Nguyên phải xa nhà. Bài thơ thể hiện tấm lòng thương cảm, bao dung của vị Thiền sư vượt lên trên sự khác biệt địch ta:

Khô huyết thư thành dục kí âm,
Cô phi hàn nhạn tái vân thâm.
Kỉ gia sầu đối kim tiêu nguyệt,
Lưỡng xứ mang nhiên nhất chủng tâm.

(Chích khô máu viết xong thư muốn gửi lời,/ Chim nhạn lạnh lùng bay một mình xuyên vào đám mây ngoài quan ải./ Bao nhiêu nhà buồn ngắm bóng trăng đêm nay,/ Đôi nơi xa cách nhưng tấm lòng nhớ thương vẫn chỉ là một.)

Thi Thánh Đỗ Phủ khi nhớ tới Thi Tiên Lý Bạch cũng đã dùng hình tượng chim nhạn để tỏ ý mong nhận tin tức của bạn mình trong bài thơ *Thiên mạt hoài Lý Bạch*:

Lương phong khởi thiên mạt,
Quân tử ý như hà?
Hồng nhạn kỉ thời đáo,
Giang hồ thu thuỷ đa...

(Gió mát nổi lên ở nơi cuối trời,/ Ý của bạn ra sao?/ Khi nào chim nhạn mới tới?/ Sông hồ nước thu nhiều...)

Thi nhân danh tiếng đời Đường Đỗ Mục làm bài thơ *Tặng liệp kị* (Tặng người kị sĩ săn bắn) đã dặn người đi săn chớ bắn chim nhạn vì e là có thể khiến thư từ nhà gửi cho những người ở xa không đến nơi được. Câu thơ cho thấy nhạn trở thành cầu nối tin tức giữa những người thân thiết, biểu trưng cho sự quan tâm lẫn nhau, cho khát vọng được gắn kết:

Dĩ lạc song điêu huyết thượng tân,
Minh tiên tẩu mã hựu phiên thân.
Bằng quân mạc xạ nam lai nhạn,
Khủng hữu gia thư kí viễn nhân.

(Đã bắn hạ đôi chim điêu, máu chảy ra còn tươi,/ Vung roi quất ngựa phi nhanh, quay mình lại mà ngắm bắn./ Xin người chớ bắn chim nhạn từ phương nam bay tới/ Vì sợ rằng có thư nhà gửi cho người phương xa.)

Là "người đưa tin", hình tượng chim nhạn không chỉ mang đến những tin tức từ những người mà mình yêu thương, mà còn mang theo cả tình yêu, niềm tin và hi vọng và những điều tốt đẹp. Nhà thơ Hàn Quốc Ko Un (sinh năm 1933) trong bài thơ *Chừng nào chim nhạn còn bay trở về:*

Chừng nào chim nhạn còn bay trở về,
tôi vẫn còn một lí do phải sống.
Chừng nào những chú chim nhạn bay về
phía bên kia biển
có Gang – Nam
Tôi còn có lí do để đợi đến ngày mai.
Tôi vẫn còn có lí do để thương nhớ em.

(Lê Đăng Hoan dịch)

5. Tóm lại, hình tượng chim nhạn trong thơ ca là sự giao thoa giữa tự nhiên và nhân văn, vừa là hình ảnh thực vừa là biểu tượng. Nó là kết quả của một quá trình quan sát tự nhiên – biểu tượng

hoá – thăng hoa nghệ thuật. Từ đặc tính di cư, tập tính bầy đàn, người xưa đã gán cho nhạn nhiều giá trị: tín nghĩa, thuỷ chung, đoàn tụ, li biệt, yêu thương, gắn kết, hi vọng,... Nhờ đó, cánh nhạn trở thành "ngôn ngữ thơ" để biểu đạt những cung bậc tinh tế của tâm hồn con người. Tính từ *Kinh thi*, trải qua hơn hai nghìn năm, hình tượng nhạn vẫn bay trên bầu trời thi ca Á Đông, như một mã văn hoá trường tồn, nơi mỗi cánh chim là một thông điệp về tình người.

Đôi cánh của chim nhạn vượt qua mọi giới hạn địa lí, trở thành biểu hiện hữu hình cho khát vọng tự do tinh thần của con người, tạo nên một hệ thống diễn giải văn hoá bổ sung cho sự nhấn mạnh của Nho giáo về trật tự đạo đức. Sự kết hợp sâu sắc giữa hình ảnh thiên nhiên và triết lí nhân văn đã biến hình ảnh chim nhạn trở thành một biểu tượng độc đáo của văn học, văn hoá Á Đông.

24.8.2025

"Hình tượng chim nhạn trong thơ ca là sự giao thoa giữa tự nhiên và nhân văn, vừa là hình ảnh thực vừa là biểu tượng. Nó là kết quả của một quá trình quan sát tự nhiên – biểu tượng hoá – thăng hoa nghệ thuật. Từ đặc tính di cư, tập tính bầy đàn, người xưa đã gán cho nhạn nhiều giá trị: tín nghĩa, thuỷ chung, đoàn tụ, li biệt, yêu thương, gắn kết, hi vọng,... Nhờ đó, cánh nhạn trở thành "ngôn ngữ thơ" để biểu đạt những cung bậc tinh tế của tâm hồn con người. Tính từ Kinh thi, trải qua hơn hai nghìn năm, hình tượng nhạn vẫn bay trên bầu trời thi ca Á Đông, như một mã văn hoá trường tồn, nơi mỗi cánh chim là một thông điệp về tình người."

Các bạn thân mến! Chuyên mục "HỎI VẤN - ĐÁP...VĂN" do PGS.TS. Ngô Văn Giá phụ trách giúp các bạn giải mã những vẻ đẹp tiềm ẩn, thú vị của văn chương. Với tiêu chí là những câu hỏi "VẤN" (ngắn), các bạn hãy cứ yên tâm sẽ nhận được câu trả lời rất "VĂN" mà vẫn giải đáp mọi thắc mắc... Vậy còn đợi gì nữa mà không soạn thật nhiều câu hỏi hay gửi về VH&TT theo địa chỉ: Văn học và Tuổi trẻ, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội (trong thư ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại để Toà soạn tiện liên hệ).

Các bạn có câu hỏi hay, thú vị được chọn đăng trên VH&TT sẽ được nhận tạp chí và nhuận bút. Ngoài các câu hỏi được đăng hàng tháng, VH&TT còn dành tặng một phần thưởng đặc biệt cho các bạn có câu hỏi xuất sắc nhất trong quý.

Tại sao Văn Cao lại chọn hình ảnh "câu thơ", "bài hát"?

(Về bài thơ *Thời gian*, SGK *Ngữ văn 11*, tập một, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*).

Trong bài thơ *Thời gian*, tác giả Văn Cao viết:

Riêng những câu thơ
còn xanh
Riêng những bài hát
còn xanh

Tại sao chữ *"còn xanh"* được xuống dòng mà không viết liền trong cùng một dòng thơ? Tại sao Văn Cao lại chọn hình ảnh *"câu thơ"*, *"bài hát"*?

Nhìn vào định dạng văn bản, ta thấy bài thơ chỉ có ba câu thơ mở đầu trôi đi trong trạng thái bình thường, từ câu thứ tư trở đi cho đến hết bài, tất cả các câu được ngắt ra, xuống dòng theo cách bất thường, tạo hình thế bậc thang dài ngắn khác nhau. Định dạng này hoàn toàn không phải ngẫu nhiên mà do chủ ý của nhà thơ nhằm tạo hiệu quả thẩm mĩ cho tác phẩm.

Bắt đầu câu thơ thứ ba (khi gọi "câu thơ" cũng là cách gọi theo quy ước tạm thời, do dựa vào ý nghĩa mà nó biểu đạt) được ngắt làm ba dòng thơ: *"Rơi/như tiếng sỏi/trong lòng giếng cạn"*. Hình thức bẻ dòng theo lối bậc thang này, trước hết tạo nên nhịp điệu của câu thơ, đó là nhịp ngắt quãng 1/3/4, mô phỏng trạng thái hẫng, rơi từ trên cao xuống, trong trường hợp này là viên sỏi rơi xuống lòng giếng. Về mặt

thị giác, câu thơ được ngắt nhỏ ra, như thể từng chùm từ/tiếng rụng xuống, đưa lại cảm giác về sự chuyển động đang rơi của viên sỏi (sau này, trong bài *Quy Nhơn III*, Văn Cao trở lại một lần nữa hình thái câu thơ thị giác này: *"Từ trời xanh/rơi/vài giọt tháp Chàm*). Thêm nữa, về âm điệu, câu thơ nhấn mạnh vào từng nhịp, gắn liền với hình ảnh nhằm gây ấn tượng. Cái hay nhất của câu thơ này là hình ảnh *"lòng giếng cạn"*. Nó ngược lại với lòng giếng đầy nước. Nếu có nước, viên sỏi rơi sẽ có tiếng động, có âm thanh dội lại. Nhưng nếu không có nước, khi viên sỏi rơi xuống, tiếng động chỉ là một âm thanh khô, không vang, cơ hồ như bị câm, như bị lòng giếng nuốt chửng, như bị tan biến, bị xoá đi vô tăm tích. *"Kỉ niệm trong tôi/ Rơi..."* là một cảm thức về thời gian trôi, kèm theo với nó là sự tàn phai, mất hút của một quá khứ, một đời sống đã từng có. Nó gần với sự tàn lụi, tiêu biến, tẩy trắng, thậm chí hư vô.

Ngược lại với trạng thái mang sắc thái âm tính này, có một phía khác của đời sống dương tính ngời lên trong dáng vẻ sinh sôi, kiêu hãnh. Và thế là, để nhấn mạnh trạng thái sự sống đẹp đẽ, mạnh mẽ như thể nhất loạt cùng lên tiếng, không gì tối ưu hơn là sử dụng hình thức ngắt dòng, ngắt dòng để ngay sau đó câu thơ kết lại tạo thành trọng lượng, gây chú ý: *"còn xanh", "còn xanh", "như hai giếng nước"*. Với lối ngắt dòng này, người đọc không thể đọc câu thơ theo lối liền mạch, không thể không dừng lại để nhấn giọng vào nhịp sau của câu thơ. Nhờ vậy, sức nặng của mỗi câu thơ không nằm ở nhịp trước trong vai trò biểu đạt chủ thể (câu thơ, bài hát, đôi mắt em), mà nằm ở nhịp sau chỉ tính chất, trạng thái và vế được so sánh. Ba hình ảnh đó đều là hiện thân của sự sống, vừa khác biệt vừa nhất quán, khác biệt trong mỗi vẻ đẹp tự tại, nhất quán với cái nghĩa cùng là hiện thân khác nhau của cái đẹp. Hai hình ảnh đầu là cái đẹp thuộc nghệ thuật. Hình ảnh sau thuộc cái đẹp của con người, cụ thể hơn, đó là tình yêu của con người.

Ba câu thơ cuối vừa mềm mại vừa cứng cỏi, biểu đạt một sự sống "ngạo nghễ" và bất tử.

Hình thái câu thơ tạo nên nhịp điệu. Nhịp điệu quy định cách đọc. Cách đọc cho phép cảm nhận được tính tạo hình của ngôn từ và những nét nghĩa mà ngôn từ gợi lên.

Bài thơ được viết năm 1987, lúc ấy nhà thơ Văn Cao vào tuổi 64, cái tuổi đã bên kia dốc của một đời người. Thời gian là một đại lượng vô tình, mang sức huỷ hoại, tàn phá. Thi sĩ sinh ra là để bất tử hoá cái đẹp. Nhờ vậy, sự sống, nghệ thuật, tình yêu vẫn còn mãi.

Mùa thu Hà Nội, 2025

VG

Thử sức
kì thi chọn học sinh giỏi lớp 9 môn Ngữ văn

(Thời gian làm bài: 150 phút)

Nguyễn Ngọc Thuý
GV. Trường THCS Phan Chu Trinh, P. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Câu 1. Nếu có một phép màu giúp bạn biến một điều ước duy nhất thành sự thật đối với thế giới này thì điều ước của bạn là gì? Vì sao bạn chọn điều ước ấy?

Viết một bài luận trả lời câu hỏi trên.

Câu 2. Đọc đoạn trích sau:

***Lược trích**: Thành là tác giả của cuốn sách vừa được in có tên là Người bạn. Anh háo hức đến Nhà xuất bản để biết thông tin về sự đón nhận của công chúng với cuốn sách nhưng đại diện Nhà xuất bản cho biết "Sách của ông không được ai hoan nghênh cả". Thành buồn bã ra ga và lên tàu trở về nhà.*

Ngoài xa, cánh đồng chuyển dần sau làng mạc. Dòng tư tưởng của Thành cũng chảy xuôi, một sự yên tĩnh đến thay chỗ cho nỗi buồn, Thành lại thấy mình thiết tha và hi vọng. Thật ra, sách không bán chạy chưa phải chứng tỏ rằng chàng không có tài; nhiều nhà văn nổi tiếng khắp hoàn cầu lúc mới đầu chẳng bị thiên hạ bỏ quên và hững hờ là gì. Sự lãnh đạm của công chúng nhiều khi là cái dấu hiệu của một tài năng xuất chúng, không được người ta hiểu, vì vượt ra ngoài khuôn sáo thường. Thành tự an ủi khi nghĩ mình có thể là một tài năng ấy. Chàng ôn lại những quãng sách đã đọc qua, trong đó nhiều nhà văn lão luyện đã khuyên nhủ: người nghệ sĩ phải không cần đến sự hoan nghênh của công chúng, bởi tự mình đã được hưởng cái thú thần tiên của sự sáng tác; được hoan nghênh nhiều khi chỉ làm hại cho nghệ sĩ, vì khiến cho nghệ sĩ tự mãn và nô lệ cái sở thích của người đọc.

[...] Xe đỗ. Một cái ga nhỏ, bên mấy nếp nhà tranh chơ vơ. Tiếng người lên xuống ồn ào vang động. Thành thoáng thấy bóng một thiếu nữ bước lên xe. Tự nhiên chàng quay lại: người thiếu nữ vừa lách cửa toa, một luồng gió ùa vào, manh áo dài bay lên để lộ cái áo len màu đỏ. Thiếu nữ đưa mắt nhìn khắp lượt, thấy trong xe chỗ nào cũng đã chật, hơi lưỡng lự một chút, rồi đến ngay chiếc ghế trước mặt Thành để hành lí xuống: mấy gói bọc giấy và một cái va li nhỏ bằng nan mây. Thành mỉm cười vì có sự gần gũi ấy; chàng chăm chú nhìn thiếu nữ: một khuôn mặt trái xoan, một vẻ đẹp thường thường. Quần áo ra lối nửa tỉnh, nửa quê. Học sinh? Buôn bán? Thành không thể đoán rõ được.

Thiếu nữ cũng ngửng mặt lên nhìn chàng, rồi cúi đầu xuống, hai bàn tay xinh xẻo lần mở va li với một chiếc khoá con kền sáng. Thành không rời mắt, chàng có cái cảm giác thú vị sắp được đi vào trong đời thân mật của thiếu nữ. Nắp va li hé mở. Thành thoáng thấy mấy nếp quần áo xếp gọn ghẽ, cái khăn mặt bông trắng và bánh xà phòng thơm mới nguyên. Bỗng chàng rung động

từ đầu đến chân như có luồng điện chạy; thiếu nữ vừa mới lấy ra một cuốn sách, chính là cuốn *Người bạn* của chàng. Quyển sách còn mới nguyên, hình như vừa mua chưa xem đến. Thành thấy màu xanh của bìa sách, dòng chữ tên sách và tên tác giả – chính là tên chàng – nhảy múa trước mắt khi thiếu nữ để sách trên đùi, lấy con dao con cẩn thận rọc từng trang một.

Thành không thể nói rõ cái cảm giác của chàng lúc ấy thế nào. Chàng bàng hoàng, nửa như e sợ, nửa như sung sướng. Thiếu nữ đã giơ sách lên trước mặt, dựa người vào thành ghế chăm chú xem. Thành ngắm nhìn cái bàn tay xinh xắn cầm lấy sách, chàng chăm chú nghe tiếng giấy mới sột soạt mỗi lần một trang giấy giở. Thành thấy như thiếu nữ một lần giở trang giấy của tâm hồn mình, gần gũi và thân mật hơn. Chàng hồi hộp nhận xét trên nét mặt người đọc, ảnh hưởng của văn chàng, tựa như thiếu nữ đang đọc những ý nghĩ sâu xa của chàng vậy. Mà chàng không có cách nào giảng giải nói thêm! Thành muốn kêu lên chính chàng là Văn Sơn, là tác giả. Chàng ước ao giá bây giờ có người bạn nào đến gặp chàng, người bạn vỗ vai hỏi: "Kìa anh Văn Sơn? Thế nào, cuốn *Người bạn* của anh có bán chạy không?". Thành tưởng tượng sẽ nhũn nhặn trả lời: cũng khá, và thiếu nữ, ngạc nhiên, sẽ hạ quyển truyện xuống, mở to mắt nhìn chàng kính phục và sung sướng. Chàng sẽ thấy thiếu nữ ấp úng, má hơi đỏ, kiều mị, khẽ thưa: "Em xin lỗi vì sự đường đột, nhưng có phải ông là Văn Sơn không ạ?". Ồ may quá! Rồi nàng xin chữ kí của chàng đề trên cuốn sách, sẽ vụng về lúng túng một cách đáng yêu, khen chàng là nhà văn... có tài.

Nhưng mà... không có người bạn nào cả, ngoài thiếu nữ với chàng; thiếu nữ vẫn chăm chú xem, và chàng thì nóng nảy, bứt rứt, xoay xoả trên ghế. Chỉ một người đọc văn mình cũng đủ làm cho chàng cảm động thế ư? Thiếu nữ bỗng trở nên có duyên lạ, môi đỏ thắm, đôi mắt dưới làn mi cong và dài, theo từng dòng chữ, êm nhẹ như nhung, như vuốt ve trên lòng chàng. Bao nhiêu nỗi buồn bực thất vọng của Thành vì những lời nói của ông chủ nhà xuất bản đều tiêu tan mất cả. Trong cái lạnh lẽo của tâm hồn chàng, thiếu nữ kia đã đem lại sự đầm ấm, nâng niu, ít ra cũng đã có một người hiểu chàng. Thành đoán chắc thiếu nữ này, khi ở thôn quê, dưới bóng đèn, hay buổi chiều dưới rặng hoa lí, đã từng mơ màng những chuyện nàng đọc, và trái tim nàng đã từng rung động vì thân thế của người trong truyện

Thiếu nữ hạ quyển sách xuống, hơi nhếch mắt nhìn ra ngoài. Dãy nhà ngoại ô tỉnh Nam đã trông thấy đằng xa. Thiếu nữ lại hé mở va li thử lại ổ khoá và sửa soạn hành lí khác. Chàng thở dài: chàng biết thiếu nữ sẽ xuống ga này, còn chàng, chàng phải đi vài ga nữa mới về tới nhà. Hồi hộp, Thành thấy từ nãy đến giờ chàng chưa tìm được cách nào cho thiếu nữ biết tên, hay làm quen với nàng. Nhiều lúc, chàng muốn gợi chuyện với thiếu nữ, nhưng không hiểu tại sao, mỗi lần chàng ngượng nghịu lại thôi. Những câu nói định sẵn không muốn nói ra khỏi miệng khiến chàng bực tức cho mình. Thành đứng lên, ngồi xuống, băn khoăn; thiếu nữ đưa mắt nhìn Thành, một tay để trên va li, một tay vén lại tà áo cho gọn ghẽ.

Tàu bắt đầu đi chậm, vào ga. Thành luống cuống đứng dậy ra đầu toa tựa vào bên cửa nhìn xuống, như chú ý lắm đến cảnh tấp nập ở dưới đường. Khi thiếu nữ khệ nệ xách va li đi qua trước mặt, Thành nép người vào bên. Mái tóc người thiếu nữ khẽ phớt qua ngực chàng, mái tóc đen che vành tai hồng và cái cổ tròn xinh. Chàng cúi xuống nữa, ra hẳn ngoài tầu, nhìn theo thiếu nữ đi lẫn vào đám đông người. Lâu chàng còn nhận thấy đôi vai mảnh và thon của thiếu nữ trong đám hành khách cho đến khi thiếu nữ khuất vào ga.

Thành có cảm tưởng như đã mất một người bạn thân yêu quá. Chàng buồn nản thong thả trở về chỗ cũ. Bỗng nhiên Thành đứng lại, và mắt chàng mở to ra: trên ghế, chỗ thiếu nữ ngồi, cuốn *Người bạn* của nàng vừa mở nằm yên. Thành cầm vội lấy, cúi nhìn ra ngoài. Chàng tưởng còn kịp gửi trả người thiếu nữ. Nhưng tàu đã chạy rồi. Gió lạnh bắt đầu thổi mạnh lên. Thành gieo mình xuống ghế, tay mân mê cuốn sách, giở đi giở lại các trang: hình như còn một chút đằm ấm gì của người thiếu nữ ấy vương lại trong trang giấy. Nhưng đột nhiên, như có mũi kim xuyên thẳng vào tim chàng: ngộ không phải là thiếu nữ bỏ quên chăng? Biết đâu nàng chẳng bỏ lại vì cuốn truyện tồi khiến nàng không vừa lòng? Biết đâu nàng không rõ chính chàng là tác giả và cố ý bỏ sách lại để tỏ sự nhạt nhẽo của nàng.

(Thạch Lam, trích *Cuốn sách bỏ quên*,
in trong *Thạch Lam tuyển tập*, NXB Văn học, Hà Nội, 2012)

Giả sử có ý kiến cho rằng nhân vật Thành trong đoạn trích trên "là hiện thân của thói háo danh tầm thường" nhưng ý kiến khác lại cho rằng Thành "là biểu tượng cho nỗi khát khao chính đáng của nhà văn về sự đồng cảm, tri âm từ phía người đọc".

Hãy viết một bài văn nghị luận phân tích nhân vật Thành trong đoạn trích trên để thể hiện quan điểm của bạn.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Câu 1. Bài viết có thể được trình bày theo nhiều cách trên cơ sở bảo đảm những yêu cầu của bài văn nghị luận xã hội. Dưới đây là một hướng gợi ý làm bài:

– Về bố cục bài viết: Mở bài giới thiệu được điều ước; Thân bài lập luận, trình bày được lí do của điều ước; Kết bài khái quát lại vấn đề.

– Triển khai vấn đề nghị luận:

+ Trình bày cụ thể điều ước: bảo đảm theo đúng yêu cầu của đề (điều ước dành cho thế giới và đó là điều ước duy nhất theo trí tưởng tượng của người viết).

+ Trình bày được các lí do khiến bản thân nêu điều ước. Mỗi lí do có thể được trình bày trong một đoạn văn. Các đoạn phải bảo đảm tính liên kết chặt chẽ với với nhau và cùng nêu bật vấn đề nghị luận.

– Bài viết phải thể hiện được quan điểm, cá tính; kết hợp được giữa trí tưởng tượng và năng lực lập luận.

Lưu ý: Tránh nêu nhiều điều ước (yêu cầu của đề chỉ nêu điều ước duy nhất) hoặc nêu điều ước không phù hợp với những chuẩn mực thẩm mĩ, đạo đức, văn hoá và pháp luật.

Câu 2. Bài viết có thể được trình bày theo nhiều cách trên cơ sở đáp ứng những yêu cầu của bài văn nghị luận văn học và bảo đảm những nội dung chính sau:

* Về bố cục bài viết: Mở bài giới thiệu được đoạn trích và những ý kiến trích dẫn (giả định) trong đề bài; Thân bài phân tích được hình tượng nhân vật Thành để nêu bật được quan điểm của bản thân; Kết bài khái quát lại vấn đề.

* Triển khai vấn đề nghị luận:

a. Phân tích nhân vật Thành

– Thành là người thuộc tầng lớp trí thức, mới bước chân vào nghề viết văn và đã ra mắt được tác phẩm đầu tiên – tác phẩm *Người bạn* với bút danh Vân Sơn. Thành đến nhà xuất bản với tâm lí háo hức để đón nhận lời khen, sự nồng nhiệt của nhà xuất bản nhưng anh đã thất vọng vì biết nhận tin cuốn sách không được hoan nghênh.

– Trên đường về, Thành buồn nhưng vẫn tự an ủi mình về lí do khiến cuốn sách không được đón nhận. Đó tuy là sự tự trấn an mình nhưng ẩn sâu trong đó vẫn là một ngọn lửa hi vọng không tắt về khả năng của mình.

– Khi gặp thiếu nữ với cuốn sách trên tay, Thành hồi hộp, quan sát từng cử chỉ của thiếu nữ với mong muốn biết phản ứng tâm lí của thiếu nữ với cuốn sách; khát khao được thiếu nữ biết đến mình nhưng lại rụt rè không biết cách thổ lộ.

– Khi thiếu nữ bỏ quên cuốn sách khiến Thành lại phân vân, dằn vặt, tiếc nuối với bao câu hỏi đặt ra.

b. Đánh giá hai ý kiến nêu trong đề

– Với ý kiến thứ nhất: cho rằng Thành là hiện thân của thói háo danh tầm thường là không thỏa đáng. Thành có khát khao được công chúng đón nhận nhưng khát khao ấy là hoàn toàn chính đáng, bởi nhà văn nào cũng cần đến sự đón nhận của độc giả.

– Với ý kiến thứ hai cho rằng Thành "là biểu tượng cho nỗi khát khao chính đáng của nhà văn về sự đồng cảm, tri âm từ phía người đọc". Ý kiến này đúng nhưng chưa đủ khái quát thông điệp của nhà văn. Thành không chỉ là hình tượng đại diện cho nhà văn mà là biểu tượng chỉ người nghệ sĩ nói chung, trong mọi lĩnh vực nghệ thuật. Qua hình tượng nhân vật Thành, nhà văn muốn khái quát về một thực trạng chung của người nghệ sĩ trong mọi lĩnh vực nghệ thuật: người nghệ sĩ nào cũng cần người công chúng tiếp nhận, tri âm tác phẩm nghệ thuật của mình, đồng thời, người nghệ sĩ luôn là kẻ cô đơn trong sáng tạo nghệ thuật.

GIÚP BẠN ÔN THI

Đề thi
chọn học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố
Môn: Ngữ văn, TP. Hồ Chí Minh

(Thời gian làm bài: 120 phút)

ThS. Trần Tiến Thành
CV. Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh (giới thiệu)

Đọc các ngữ liệu sau:

Trang Facebook của câu lạc bộ thơ văn "Đối thoại mới" thông báo chủ đề bàn luận của tháng hai là: "**BƯỚC KHỎI LỐI MÒN**".

Chủ đề ấy đã nhận được nhiều bình luận:

Dám bị ghét

Trong năm học này, hình dung về sự tiến bộ mà mọi người mong đợi ở tôi là:

Nhưng với tôi, thế này cũng là tiến bộ:

Nhưng với tôi, thế này cũng là tiến bộ:

Tết cỏ ngọt

Bước khỏi lối mòn ư? Mời bạn đọc câu chuyện của tiến sĩ Robin Wall Kimmerer: *Khi được hỏi về lí do chọn học ngành thực vật học, cô sinh viên Robin Wall Kimmerer đã trả lời: "Tôi muốn biết vì sao cúc hoàng anh và cúc tây trông thật đẹp khi đứng cạnh nhau". Người tư vấn nói: "Đó không phải là những thứ mà các nhà thực vật học quan tâm. Nếu em muốn nghiên cứu vẻ đẹp, em nên đến trường nghệ thuật". Cô sinh viên ấy không phản biện và đã chấp nhận cách học về thực vật như trường định hướng. Sau khi trở thành tiến sĩ thực vật học, cô quay lại nơi mình bắt đầu – câu hỏi về cái đẹp – và khám phá ra rằng mắt người có một loại tế bào đặc biệt nhạy cảm với sự kết hợp của màu tím và vàng. Điều đó giúp lí giải một cách khoa học về vẻ đẹp của sự kết hợp màu sắc giữa cúc hoàng anh và cúc tây. Hoá ra người tư vấn đã sai khi đưa ra quan điểm rập khuôn là vẻ đẹp chỉ là vấn đề của cảm xúc chủ quan, thế nên câu hỏi về vẻ đẹp không thể là một câu hỏi khoa học phù hợp.*[1]

AI - Bạn hay thù?

Sự xuất hiện của những bài thơ, bức tranh,... do AI (trí tuệ nhân tạo) tạo ra khiến nhiều nghệ sĩ lo lắng về nguy cơ AI sẽ thay thế sự sáng tạo của con người. Khi đang cùng chung nỗi lo đó, tôi bắt gặp câu trả lời của ChatGPT: "Khả năng của AI trong lĩnh vực sáng tạo, bao gồm cả thơ ca, đúng là có thể mang lại những thách thức đối với nhà thơ. Tuy nhiên, thay vì chỉ là một lời cảnh báo, AI có thể được xem như một động lực để nghệ sĩ tự làm mới bản thân, tìm kiếm những phương thức sáng tạo mà chỉ con người mới có thể thực hiện được. Sự hiện diện của AI không làm mất đi giá trị của sáng tạo nghệ thuật, mà ngược lại, giúp chúng ta nhận ra rõ ràng hơn vẻ đẹp và ý nghĩa thực sự của sự sáng tạo".(2)

Dữ dội và dịu êm

Câu trả lời của AI làm tôi chợt nhớ đến cách lí giải đầy sáng tạo về nguồn gốc tiếng "yêu" trong đoạn đầu bài thơ *Nguồn gốc từ ngữ* của Xuân Quỳnh:

Tiếng "yêu" anh nói cùng em
Tiếng ngàn năm của những đêm hội chèo
Tiếng người xưa nói với nhau
Trong câu quan họ "qua cầu gió bay..."
"Người về cởi áo lại đây..."
Để thương để nhớ biết ngày nào quên
Núi Thiên Thai mảnh trăng liềm
Sông Cầu nước chảy những đêm đợi chờ
Áo tứ thân tóc đuôi gà
Tiếng "yêu" ông nói cùng bà ngày xưa.(3)

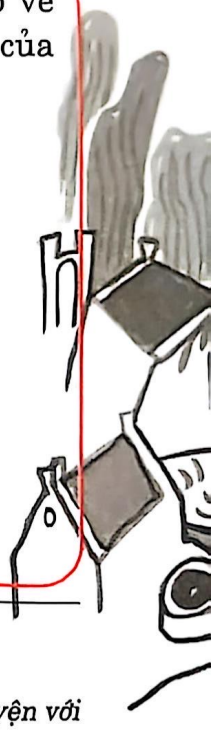

Chú thích:

(1) Robin Wall Kimmerer, *Tết cỏ ngọt*, NXB Văn học, Hà Nội, 2024, tr. 80–89.

(2) Mai Văn Phấn, trích *AI không tạo ra "hồn vía" thực sự trong văn học (Trò chuyện với AI thông qua ChatGPT)*, in trong *Viết & Đọc – Chuyên đề mùa Đông 2024*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2024, tr. 20.

(3) Xuân Quỳnh, trích *Nguồn gốc từ ngữ*, in trong *Xuân Quỳnh – Cuộc đời và tác phẩm*, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2003, tr. 29.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 *(8,0 điểm)*

Các ngữ liệu trên gợi suy nghĩ về nhiều vấn đề: *bước khỏi lối mòn* trong cách đánh giá về sự tiến bộ; *bước khỏi lối mòn* trong cách tìm

hiểu thiên nhiên; *bước khỏi lối mòn* trong suy nghĩ về trí tuệ nhân tạo;...

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận xã hội về một trong những vấn đề mà các ngữ liệu gợi ra.

Câu 2 *(12,0 điểm)*

Hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nội dung và hình thức của đoạn đầu bài thơ *Nguồn gốc từ ngữ* (Xuân Quỳnh). Từ đó trả lời câu hỏi: Phải chăng một trong những giá trị của tác phẩm văn học đặc sắc là giúp người đọc *bước khỏi lối mòn*?

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Câu 1: Bài Nghị luận xã hội

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài (mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề).

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.

- Giải thích:

Tuỳ vào vấn đề bàn luận được lựa chọn (*bước khỏi lối mòn* trong cách đánh giá về sự tiến bộ; bước khỏi lối mòn trong cách tìm hiểu thiên nhiên; bước khỏi lối mòn trong suy nghĩ về trí tuệ nhân tạo;...), Có thể giải thích một trong các ngữ liệu:

◆ Chia sẻ của "Dám bị ghét": Quá trình tiến bộ không cần phải là một đường phát triển liên tục cho đến khi đạt tới hoàn thiện (hình 1) mà chỉ cần là sự thay đổi theo chiều hướng tăng lên của điểm cuối so với điểm đầu, còn những điểm giữa có chững lại hay lùi xuống cũng không sao (hình 2, 3).

◆ Chia sẻ của "Tết cỏ ngọt": Các nhà thực vật học cần tìm hiểu thiên nhiên từ góc độ phân tích, khảo sát một cách khách quan, khoa học và từ cả cảm xúc, trải nghiệm cá nhân. Chỉ khi đó ta mới có những khám phá độc đáo về thiên nhiên.

◆ Chia sẻ của "AI – Bạn hay thù?": AI không phải *nguy cơ* mà là *động lực* của sự phát triển; AI thúc đẩy sự nỗ lực, sáng tạo không ngừng của nghệ sĩ nói riêng và con người nói chung.

Sau khi giải thích ngữ liệu, người viết cần rút ra được vấn đề

nghị luận: mỗi người cần bước khỏi lối mòn trong cách đánh giá về sự tiến bộ/trong cách tìm hiểu thiên nhiên/trong suy nghĩ về trí tuệ nhân tạo – nghĩa là phải vượt lên khỏi những thói quen, nếp nghĩ, cách hành động,... thông thường, đã ăn sâu vào con người chúng ta về sự tiến bộ của mỗi người/trong cách tìm hiểu thiên nhiên/trong suy nghĩ về trí tuệ nhân tạo để có những ý tưởng, suy nghĩ, cách thức giải quyết vấn đề,... mới mẻ, độc đáo, hữu ích cho cuộc sống.

– Bàn luận:

+ Việc *bước khỏi lối mòn* trong cách đánh giá về sự tiến bộ sẽ giúp ta có cái nhìn toàn diện, sáng suốt, biết trân trọng những thành quả, những cách tiến bộ khác nhau của mỗi người. Đây cũng là tiền đề cho mỗi cá nhân được phát triển theo cách riêng phù hợp với mình, từ đó tạo ra tiến bộ chung của xã hội.

+ Việc *bước khỏi lối mòn* trong cách tìm hiểu thiên nhiên sẽ giúp ta khám phá, thấu hiểu thiên nhiên một cách sâu sắc, trọn vẹn qua nhiều góc độ. Từ đó, tạo nên sự kết nối sâu xa, bền chặt giữa con người và thiên nhiên cũng như góp phần định hướng cách ứng xử đúng đắn với thiên nhiên.

+ Việc *bước khỏi lối mòn* trong cách suy nghĩ về AI sẽ giúp ta nhận thức một cách tỉnh táo, đúng đắn về những thuận lợi, cơ hội và thách thức mà AI mang đến cho con người. Đó là cơ sở để ta thực sự hiểu rõ điểm mạnh, yếu của con người có giải pháp hiệu quả nhằm chung sống với AI.

Từ việc nêu ra những ý nghĩa của việc *bước khỏi lối mòn*, nhận thức được mỗi người, đặc biệt là những người trẻ tuổi cần phải bước khỏi lối mòn trong cách đánh giá về sự tiến bộ của mỗi người/trong cách tìm hiểu thiên nhiên/trong suy nghĩ về trí tuệ nhân tạo. Đề ra những hành động cụ thể trau dồi kiến thức, kĩ năng, phẩm chất nhằm bước khỏi lối mòn trong cuộc sống.

Lưu ý: Cần sử dụng kiến thức đời sống và trải nghiệm cá nhân để bàn bạc vấn đề; bài viết cần có hơi thở của cuộc sống, mang tính thời sự.

– Mở rộng, trao đổi với các quan điểm, ý kiến khác:

+ Đồng tình với những ý kiến mở rộng, bổ sung vấn đề:

Không được nhân danh việc *bước khỏi lối mòn* trong cách đánh giá về sự tiến bộ để biện minh cho sự thiếu nỗ lực của mình.

Việc *bước khỏi lối mòn* phải được thực hiện trên mọi phương diện của đời sống.

+ Không đồng tình với những người có cái nhìn cứng nhắc, rập khuôn về sự tiến bộ; những người không chịu phấn đấu để ngày càng tiến bộ;...

+ Đồng tình với những ý kiến mở rộng, bổ sung vấn đề:

Việc tìm hiểu thiên nhiên dù theo cách thức nào cũng đều phải gắn với việc tạo nên đời sống hoà hợp và bền vững giữa con người với thiên nhiên.

Việc *bước khỏi lối mòn* phải được thực hiện trên mọi phương diện của đời sống.

+ Không đồng tình với những người có cái nhìn rập khuôn về nghiên cứu khoa học hoặc về cách thưởng thức cái đẹp,...

+ Đồng tình với những ý kiến mở rộng, bổ sung vấn đề:

Việc sử dụng AI phải dựa trên cơ sở phát triển, tạo dựng những giá trị tốt đẹp cho đời sống con người chứ không thể gắn với những mục đích xấu.

Việc *bước khỏi lối mòn* phải được thực hiện trên mọi phương diện của đời sống.

+ Không đồng tình với những người không nhận ra cơ hội và thách thức mà AI mang đến,...

c. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

Câu 2: Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nội dung và hình thức của đoạn đầu bài thơ *Nguồn gốc từ ngữ* (Xuân Quỳnh). Từ đó trả lời câu hỏi: Phải chăng một trong những giá trị của tác phẩm văn học đặc sắc là giúp người đọc *bước khỏi lối mòn*?

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài (mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề).

b. Xác định đúng vấn đề; triển khai vấn đề thành các luận điểm; vận dụng tốt các phương thức biểu đạt; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Phân tích, đánh giá bài thơ:

+ Phân tích một số nét đặc sắc về nội dung của đoạn thơ: nội dung chính của đoạn thơ thể hiện cách lí giải độc đáo về nguồn gốc tiếng "yêu" (tiếng yêu không chỉ cất lên từ tình cảm của hai con người mà còn gắn với bề dày văn hoá (*đêm hội chèo, câu quan họ, áo tứ thân*), chiều sâu lịch sử, truyền thống dân tộc (*ngàn năm, người xưa, ông nói cùng bà ngày xưa*), cảnh quan đất nước (*núi Thiên Thai, sông Cầu*), qua đó bộc lộ cảm xúc yêu thương thiết tha dành cho "anh" và cho quê hương đất nước; nhân vật trữ tình: người con gái chủ động bày tỏ suy ngẫm của mình về tình yêu; tư tưởng: sự hoà quyện giữa tình cảm cá nhân

và tình cảm cộng đồng trong không gian văn hoá và thời gian lịch sử; thông điệp: hãy biết nhận ra chiều kích sâu xa của tình yêu, hãy hoà hợp giữa tình yêu cá nhân và tình yêu lớn của cộng đồng,...

+ Phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của đoạn thơ: thể thơ lục bát giàu nhạc điệu; các thủ pháp nghệ thuật như điệp từ "tiếng", điệp cấu trúc *"Tiếng "yêu" anh nói cùng em" – "Tiếng "yêu" ông nói cùng bà"*, cách sử dụng chất liệu dân gian (trích dẫn các câu ca: *"Qua cầu gió bay..."*, *"Người về cởi áo lại đây..."*); những hình ảnh giàu sức gợi (*đêm hội chèo, mảnh trăng liềm, đêm đợi chờ,...*); vần của cả đoạn thơ là vần bằng, tạo giọng điệu thiết tha, giàu suy tưởng;...

– Trả lời câu hỏi: Phải chăng một trong những giá trị của tác phẩm văn học đặc sắc là giúp người đọc bước khỏi lối mòn?

+ Những tác phẩm văn học đặc sắc có thể giúp người đọc bước khỏi lối mòn:

Những nét đặc sắc trong nội dung tác phẩm luôn thể hiện những phát hiện, khám phá sâu sắc, tinh tế, mới mẻ của người viết về cuộc sống và con người; những nội dung ấy sẽ giúp người đọc có được nhận thức, tình cảm mới, vượt thoát khỏi cách cảm, cách nghĩ thông thường.

Những nét đặc sắc trong hình thức tác phẩm thể hiện qua các sáng tạo trong cách dùng từ, đặt câu, tổ chức kết cấu văn bản,... Từ đó, giúp người đọc *bước khỏi lối mòn* trong việc sử dụng ngôn ngữ.

+ Những tác phẩm văn học đặc sắc không chỉ giúp người đọc *bước khỏi lối mòn* mà còn mang đến những giá trị khác: giúp giải trí, giải toả áp lực tâm lí, phát triển năng lực thẩm mĩ,... Việc giúp người đọc bước khỏi lối mòn thể hiện năng lực sáng tạo và chiều sâu tư tưởng của nhà văn.

c. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận,...

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

Đề dự thi

Ra đề văn hay - viết ngay đoạn ngắn

ĐỀ DỰ THI – PHẠM THỊ THÊU
GV. Trường THPT Bá Thước, xã Bá Thước, Thanh Hoá

Anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về hình ảnh người lính trong bài thơ sau:

Tiên nữ ở Trường Sa

*Không gặp nàng tiên nào trên đảo Tiên Nữ**
Các nàng chỉ hiện lên
Trong giấc mơ người lính
Tiên nữ ở đây
Là đám mây chiều lãng mạn
Khoả mình tắm nắng đại dương
Tiên nữ nơi đây
Là rạn san hô mang hình con gái
Đang vỗ về những tảng đá mồ côi
Tiên nữ ở đây
Là nàng cá biển
Phải lòng muôn dặm sóng xanh
Tiên nữ nơi đây
Là vầng trăng trong đáy ba lô người lính
Lá thư tình chưa kịp gửi
Người giữ đảo hát bài ca giữ đảo
Tiên nữ ơi! Em ở phương nào
Em là cơn mưa tình yêu anh khát
Khát một quê hương vằng vặc sao xa

Ngày mai đảo đá nở hoa
Mấy anh lính trẻ xa nhà, nhớ quê
Ôm súng ngồi hát say mê
Bạch Đằng Giang sóng cuộn về trong tim
Lên Tiên Nữ đảo tìm em
Vỗ tay hát với lính miền biển xa
Đến Trường Sa nhớ Hoàng Sa
Biển không thể chết trong ta mỗi ngày.

(Nguyễn Việt Chiến,
nguồn: *http://vannghequandoi.com.vn*, đăng ngày 31/12/2019)

(*) Đảo Tiên Nữ nằm ngoài cùng của sườn phía Đông quần đảo Trường Sa thuộc đặc khu Trường Sa, Khánh Hoà.

Gợi ý làm bài:

Học sinh cần lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở làm rõ được những đặc điểm sau của người lính:

– Tâm hồn lãng mạn đầy mộng mơ: Người lính trẻ đi giữ đảo Tiên Nữ nhưng không tìm thấy nàng tiên nào giáng trần. Họ bất ngờ nhận ra tiên nữ ở đây là vẻ đẹp cực kì quyến rũ, thơ mộng, tình tứ của thiên nhiên biển đảo.

– Tinh thần lạc quan, yêu đời: Họ đã vượt lên trên mọi khó khăn, thử thách, sự thiếu thốn cả về vật chất và tinh thần nơi đảo xa điệp trùng sóng vỗ cầm chắc tay súng bảo vệ biển đảo của Tổ quốc, cất cao tiếng hát say mê lạc quan, yêu đời. Và dù có trải qua bao gian khổ hi sinh họ vẫn luôn tin tưởng vào một ngày mai tươi sáng, một ngày đảo đá nở hoa.

– Khát vọng tình yêu lứa đôi đẹp đẽ hoà trong tình yêu quê hương đất nước thiết tha: Giữa những khó khăn thử thách khắc nghiệt của chiến trường sóng cuồng bão giật, cả khi đối diện với mất mát hi sinh người lính vẫn giữ trong tim mình một khát vọng tình yêu đẹp đẽ. Nỗi nhớ người yêu, giấc mơ về tình yêu đôi lứa hoà quyện trong nỗi nhớ về quê nhà, về đất liền thân thương

– Vẻ đẹp tâm hồn của những người lính trẻ nơi đảo xa được thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo, giàu tính thẩm mĩ: Thể thơ tự do phóng khoáng dạt dào cảm xúc; giọng điệu thiết tha, sâu lắng, giàu nhạc tính; hình ảnh, ngôn từ giàu sức gợi, mang tính thẩm mĩ cao.

ĐỀ DỰ THI – TRẦN THỊ NGUYÊN THOA

GV. Trường THPT Núi Thành, xã Núi Thành, Đà Nẵng

1. Cho văn bản:

Về nhà đi

Về nhà đi, phố chẳng như lòng mẹ
Lối quanh co ngõ ngách nhỏ chật dài
Ánh trăng khóc trong đèn vàng cám dỗ
Người với người như lá rớt qua vai.
Về nhà đi, tháng ngày dần ngắn lại
Những sân ga trong mỗi cuộc đời
Ngày xuống tàu biệt li nào hẹn trước
Nên rất cần tay nắm lúc còn vui.
Về nhà đi, bởi trong mỗi cuộc đời
Ai người cũng chỉ có một mái nhà để học cách yêu,
Một mẹ, một cha cho bàn chân tìm lối về hiếu nghĩa

Dù dang cánh chạm chân trời góc bể
Hãy cứ về khi có thể – để thương...
Níu giữ trên tay thứ hạnh phúc cội nguồn...

(Lương Đình Khoa, *Về nhà đi*,
NXB Văn học, 2016, tr.7)

Ta thường khát khao "đi" để khám phá những chân trời mới nhưng lại hay quên "trở về".

Từ nội dung của bài thơ, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của vấn đề: *Tuổi trẻ với hành trình đi để trở về.*

Gợi ý làm bài

Học sinh có thể làm bài theo cách riêng, nhưng cần đáp ứng yêu cầu của đề và có sức thuyết phục. Sau đây là một hướng:

– Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Tuổi trẻ đi để trở về.

– Bàn luận:

+ Nêu đặc điểm của tuổi trẻ gắn liền với vấn đề cần nghị luận: Tuổi trẻ là quãng thời gian tươi đẹp nhất, hội tụ đầy đủ các yếu tố cần thiết để học tập, tích luỹ tri thức, trải nghiệm, hoàn thiện,...

+ Ý nghĩa của việc tuổi trẻ đi để trở về:

Tuổi trẻ cần có những chuyến đi để tăng hiểu biết, tích luỹ kinh nghiệm thực tế; giúp trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tâm hồn, khám phá chính mình, "tôi đi tìm tôi", để có những lựa chọn đúng đắn và sáng suốt.

Tuổi trẻ cần có những chuyến đi để dấn thân, sáng tạo; biết cách vượt qua những trở ngại khó khăn, tôi luyện bản lĩnh, ý chí, từ đó đi đến thành công, gắn bó và cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.

Trong những chuyến đi, tuổi trẻ đối mặt với những *"quanh co ngõ ngách", "cám dỗ"*, sự thờ ơ, lạnh lùng của cuộc đời, con người như *"lá rớt qua vai"* nên dễ vấp ngã, tổn thương; "về" là cách để nhìn nhận lại bản thân, dung nạp thêm năng lượng, lấy lại niềm tin.

Trong những chuyến đi, chuyến đi về nhà là ý nghĩa nhất – "nhà" là ba mẹ, là những người yêu thương, gia đình, quê hương, cội nguồn, nơi trú ngụ yên bình của tâm hồn; về để được chở che, yêu thương, tiếp thêm sức mạnh; về cũng là cách học yêu thương, thực hiện trách nhiệm hiếu nghĩa, gìn giữ những giá trị cốt lõi tạo nên hạnh phúc cội nguồn.

Đặc biệt, hành trình "đi" thực chất là tìm kiếm chính mình, vì vậy "về" cũng là cách giữ được thiên lương.

=> Vấn đề mà bài thơ đặt có ý nghĩa nhân văn đối với tuổi trẻ trong hành trình hoàn thiện nhân cách.

– Khẳng định, nhấn mạnh lại vấn đề/liên hệ bản thân và rút ra bài học.

Trong thời đại số, trí tuệ nhân tạo (AI) đang dần thay đổi cách con người làm việc trong nhiều lĩnh vực: giáo dục, y tế, kinh doanh và giải trí... Nhiều người cho rằng AI là bước tiến vĩ đại, nhưng cũng có ý kiến lo ngại về những hệ luỵ mà nó có thể mang lại.

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về mặt tích cực và tiêu cực của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với cuộc sống con người hiện nay.

Gợi ý làm bài

Bố cục	Mục tiêu	Hướng dẫn viết
Mở đoạn	Nêu vấn đề	– Có thể mở đoạn bằng một câu hỏi, cảm nhận cá nhân hoặc dẫn chứng thực tế. – Khơi gợi từ một hiện tượng, câu chuyện, tình huống gần gũi với đời sống.
Thân đoạn	Triển khai vấn đề	– Trình bày ít nhất hai mặt của vấn đề: tích cực và tiêu cực. – Dùng lí lẽ rõ ràng, giải thích thuyết phục, có thể so sánh hoặc đặt vấn đề phản biện. – Dẫn chứng có thể là trải nghiệm cá nhân, quan sát thực tế, hiện tượng xã hội hoặc sản phẩm công nghệ học sinh đã sử dụng.
Kết đoạn	Bày tỏ quan điểm	– Thể hiện suy nghĩ cá nhân về vấn đề. – Đưa ra định hướng, thông điệp, hoặc cảm xúc chân thành.

ĐỀ DỰ THI – VŨ THUÝ HỒNG

(GV. Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến, xã Duy Tiên, Ninh Bình)

"Hà có dự án mang xẩm tới trường học. Hiện tại mình đã và đang thực hiện ở hơn 30 trường THPT và Đại học trên toàn quốc. Hà đến tận trường học để hát xẩm, hát văn, hát các làn điệu dân gian Việt Nam để các bạn trẻ được lắng nghe, trò chuyện, giao lưu để hiểu hơn về xẩm Việt Nam, cũng như dạy các bạn trẻ về hát xẩm. Đặc biệt, trên các trang mạng xã hội, Hà còn hát xẩm theo cuộc sống hằng ngày như hát xẩm về chồng, nịnh chồng,... để cho mọi người thấy xẩm rất gần gũi, ở đâu đó, bất cứ lúc nào, địa điểm nào thì chúng ta cũng có thể hát được xẩm... Đó cũng là cách mà xẩm có thể tồn tại tới ngày hôm nay, bởi nó quá gần gũi và rất đời" – Nữ ca sĩ tâm sự.

Nói về âm nhạc dân gian, Hà Myo tâm niệm muốn bảo tồn phải cho âm nhạc dân gian đất sống. Ở góc độ nhạc sĩ hay ca sĩ, phải biết khéo léo, tinh tế mà trộn giữa truyền thống giữa hiện đại. Khán giả sẽ "mở lòng", đến gần hơn với nghệ thuật truyền thống khi những tác phẩm mới vẫn giữ được hồn cốt văn hoá mà vẫn mang tinh thần thời đại. Lúc ấy, bảo tồn văn hoá sẽ không còn chỉ là những khẩu hiệu sáo rỗng.

(*Hà Myo, cô gái Mường đưa âm nhạc truyền thống đến gần với giới trẻ*, nguồn: *https://www.congluan.vn*, ngày 22/6/2024)

Từ nội dung đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vấn đề: *Thế hệ trẻ cần làm gì để việc bảo tồn văn hoá dân gian không chỉ là những khẩu hiệu sáo rỗng.*

Gợi ý làm bài

1. Giới thiệu vấn đề: Những việc thế hệ trẻ cần làm để bảo tồn văn hoá dân gian trở nên thiết thực mà không phải là những khẩu hiệu sáo rỗng.

2. Bàn luận về vấn đề giữ gìn bản sắc dân tộc của giới trẻ:

– Thực trạng, ý nghĩa của bảo tồn văn hoá dân gian:

+ Văn hoá dân gian Việt Nam có lịch sử lâu đời, giữ vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá, xã hội, đặc biệt với quần chúng lao động; cần được bảo tồn, làm giàu và phát huy như "căn cước" trong hội nhập quốc tế.

+ Dù còn khó khăn, nhiều chính sách đã triển khai bảo tồn, phát huy văn hoá dân gian qua sưu tầm, nghiên cứu, phục dựng lễ hội, xoá bỏ hủ tục, tạo môi trường văn hoá lành mạnh và phát triển mô hình văn hoá, du lịch.

– Tấm gương những người trẻ có nhiều cống hiến trong việc bảo tồn văn hoá dân gian: Hà Myo mang hát xẩm tới gần người trẻ, Tiktok Hani Chang của cô gái dân tộc Hà Nhì – Chang Khừ Pứ,...

3. Giải pháp bài học nhận thức và hành động:

– Quá trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân gian là một quá trình dài, không đơn giản, cần có thời gian và sự chung tay của các cấp quản lí và quần chúng nhân dân, như vậy mới có thể bảo tồn xứng tầm các giá trị và nâng cao đời sống tinh thần dân tộc.

– Trách nhiệm, giải pháp của người trẻ:

+ Thế hệ trẻ cần phải ý thức được vai trò và ý nghĩa của bản sắc dân tộc, ý thức được sứ mệnh phát triển, bảo tồn văn hoá cha ông.

+ Rèn luyện lối sống, hành động tích cực như đổi mới, sáng tạo nghệ thuật dân gian; tham gia vào các hoạt động văn hoá và cộng đồng, đưa nghệ thuật dân gian vào đời sống, giữ gìn phong tục tập quán tốt đẹp, tham dự lễ hội an toàn, văn minh,...

+ Phê phán những hành vi làm mai một bản sắc dân tộc và lên án sự thiếu nhạy bén về tình yêu quê hương.

4. Khẩu hiệu, thông điệp: Nêu cao trách nhiệm và ý thức cộng đồng trong bảo tồn phát triển văn hoá dân gian.

Vào 14h, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* do Người khởi thảo, được Ban Thường vụ Trung ương Đảng đóng góp ý kiến và nhất trí thông qua.

Nhân kỉ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (2/9/1945 – 2/9/2025), VH&TT xin trân trọng đăng lại văn bản *Tuyên ngôn Độc lập*.

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

(Văn bản do **Chủ tịch Hồ Chí Minh** khởi thảo)

"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

"Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn tám mươi năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu, cồn, để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tuỷ, khiến cho dân nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lí, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta được giầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó, dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó, dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kì, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

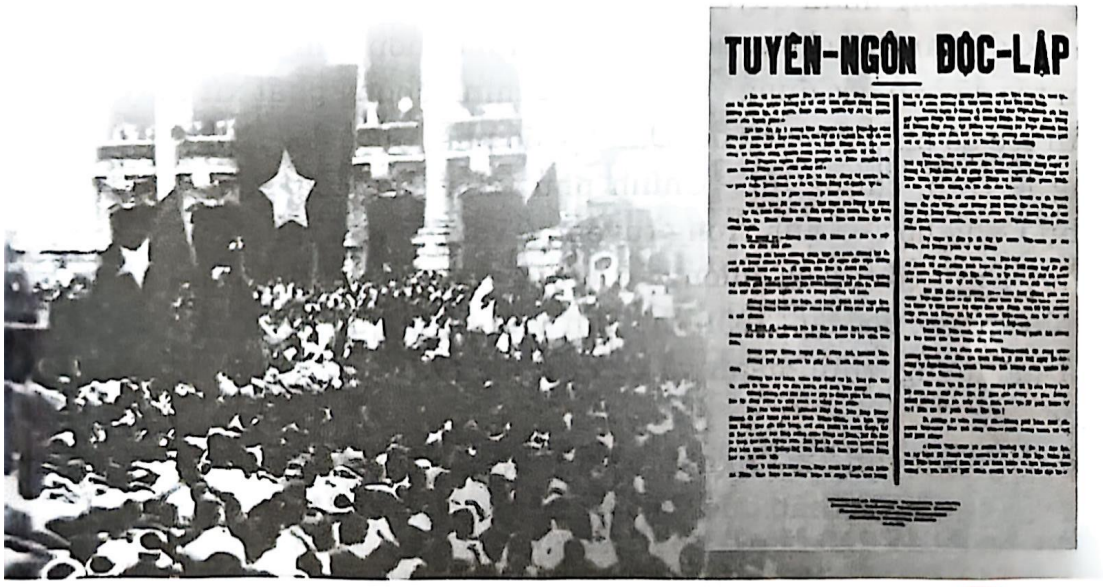

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc bỏ chạy, hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong năm năm, chúng đã "bán" nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn trước. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thuỳ, lại cứu cho người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng, tài sản cho họ.

Sự thực là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Cộng hoà Dân chủ.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần một trăm năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hoà.

Bởi thế cho nên, chúng tôi – Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới – đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát li hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng quyết liệt chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Tê-hê-răng (Teheran) và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi – Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà – trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:

"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

(SGK *Ngữ văn 12*, tập hai, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2024, tr. 13 – 16)

"Tự... Tự *Thái* phải không???" – tiếng gọi nghẹn ngào sau hơn ba mươi năm như khiến cả bản Cón lặng đi trong xúc động. Từ cuộc gặp gỡ bất ngờ ấy, **Chuyện ở bản Cón** (Lê Mạnh Thường) mở ra hành trình nối liền hiện tại và quá khứ, nơi kí ức Trường Sa gian lao hoà cùng niềm vui sum vầy giữa núi rừng...

Mời các bạn cùng đọc trích đoạn **Chuyện ở bản Cón** và viết lời bình (khoảng 150 – 200 chữ) gửi đến VH&TT để có cơ hội nhận những phần quà hấp dẫn nhé!

Chuyện ở bản Cón

Truyện ngắn của **Lê Mạnh Thường**

Chín giờ sáng, ông Mặt Trời đã lên cao, sương tan nhanh, cái nắng hanh của mùa đông trải vàng khắp bản Cón. Đại gia đình ông Tự ăn mặc chỉnh tề, đứng dưới chân cầu thang nhà sàn chờ khách. Mận vừa nghe điện thoại và thông báo với mọi người, nhà trai đã đến đầu bản. Ông Tự cảm thấy hồi hộp không kém mấy lần trước đi hỏi vợ cho ba cậu con trai.

Chiếc xe 16 chỗ chạy từ từ rồi đỗ trước cổng. Ông Tự và mọi người đi ra đón khách. Gia đình Thành mặc vest, áo dài bước xuống xe. Ông Tự vội liếc nhanh cậu con rể tương lai xem người như thế nào. Cao to, đẹp trai, chững chạc, bề ngoài có vẻ hiền lành, lại là sĩ quan Hải quân, được, duyệt! Ông lẩm bẩm một mình. Mọi người cùng bắt tay nhau chào hỏi và nói cười thân thiện.

– Thưa bác, đây là bố con, còn đây là mẹ con ạ...! – Thành giới thiệu bố mẹ mình với vợ chồng ông Tự.

Ông Tự vừa đưa tay ra bắt tay bố Thành bỗng nhiên cả hai khựng lại nhìn nhau. Bố Thành lắp bắp:

– Tự... Tự *Thái* phải không???

– Anh là.... anh Phiệt, anh Phiệt *đen* phải không ạ?

– Đúng rồi, mình đây Tự ơi..!

– Anh Phiệt, hoá ra cháu Thành là con của anh ạ?

Sau phút giây bất ngờ, cả ông Tự và ông Phiệt ôm nhau vui sướng. Khoé mắt hai ông chợt rưng rưng giọt nước mắt cảm động. Không ngờ đồng đội của nhau sau hơn ba mươi năm bây giờ mới gặp lại trong hoàn cảnh đầm ấm, thắm tình thông gia như thế này. Cả hai bên nhà trai và nhà gái cũng bất ngờ không kém. Sau khi biết được hai ông thông gia là bạn lính của nhau, họ đều cười nói vui vẻ và cùng nhau bước lên nhà sàn để làm lễ *Dam xao.*

Cách đây 32 năm, chàng trai Lô Văn Tự khi đó đang là Trung uý, công tác tại Binh chủng Công binh được cấp trên điều động về Hải quân nhận nhiệm vụ. Lần đầu tiên được thấy biển, Tự không khỏi ngỡ ngàng bởi anh

là người con của núi rừng, của bản làng trên miền biên viễn. Con tàu nhỏ chở cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn Công binh Hải quân rời quân cảng Nha Trang để lên đường đi xây dựng công trình tại quần đảo Trường Sa vào một buổi chiều nắng nhạt. Thời điểm này, những ai đi Trường Sa đều sẵn sàng tư tưởng hi sinh vì Tổ quốc. Là người có tâm hồn lãng mạn, Tự đã kịp viết mấy vần thơ vào cuốn sổ tay đeo bên mình để có dịp sẽ đọc cho anh em nghe:

Nhổ neo lên hỡi những chàng lính trẻ!
Lệnh truyền đi rung tám cụm máy tàu.
Thuyền quay lái, còi ngân lời tạm biệt
Xa bến dần... thành phố đã lùi sau...(*)

Tự cùng đồng đội lên đường với ý chí, quyết tâm cao, không quản ngại gian khổ và có thể sẽ hi sinh giữa khơi xa. Khi đó, Phiệt là Đại đội trưởng, còn Tự là Trung đội trưởng công binh.

Khó có thể nói hết nỗi vất vả, gian truân, cuộc sống khó khăn, thiếu thốn, hiểm nguy của người lính Trường Sa ở những năm cuối thập niên 80 của thế kỉ trước. Thời điểm đó, các đảo lớn, nhỏ thuộc quần đảo Trường Sa vẫn còn hoang sơ, chủ yếu là đảo chìm. Thời tiết vô cùng khắc nghiệt, ban ngày nắng cháy da, đêm phải đắp chăn chống lại sương biển và hơi muối mặn. Trên đảo thời gian đầu chỉ có nhà mái tôn dành cho bộ đội giữ đảo. Đại đội công binh của Tự nằm trong nhà tạm. Khi gió biển thổi mạnh, dãy nhà rung lên bần bật, Đại đội trưởng Phiệt thường trấn an mọi người bình tĩnh, ngồi trong nhà sẽ an toàn.

Do ngâm trong nước biển mặn lâu ngày, chân, tay của các chiến sĩ đều bị bong tróc, tóc ai cũng cứng và đỏ quạch như rễ tre, da đen nhẻm. Dưới cái nắng 40 độ C và gió rát mặt, anh em chỉ nhận ra nhau qua nụ cười với hàm răng trắng xoá. Biệt danh Phiệt *đen* mà anh em yêu mến đặt cho Đại đội trưởng Phiệt cũng ra đời từ đấy.

Tự nhớ lại, có những điểm đảo, do không có xuồng nên đại đội anh phải kết bè tre lại, chất nguyên vật liệu lên đó rồi đợi tới tối mới đẩy vào rồi vác đá đưa lên công trình. Đại đội trưởng Phiệt chỉ huy anh em lần theo sợi dây to bằng cổ tay mà đi. Không có đèn điện, đuốc cũng chẳng đốt được vì gió thổi quá lớn. Trời tối không nhìn thấy nhau, cả đại đội dựa vào ánh trăng lờ mờ mà nối đuôi nhau ra vào. Nước ngọt thiếu trầm trọng, thức ăn của chiến sĩ ngày ấy cũng chủ yếu là đồ hộp và rau muống phơi khô đem ra từ đất liền. Khó khăn vất vả là vậy nhưng anh em trong đại đội luôn yêu thương nhau, coi nhau như anh em ruột thịt. Phiệt rất mến Tự vì cả đại đội công binh này, chỉ mỗi Tự là người dân tộc. Và Tự cũng cảm nhận được tình cảm chân thành, quý mến mà người đại đội trưởng dành cho mình. Có nhiều đêm giông bão ầm ầm, anh em ngồi bên nhau kể chuyện quê nhà, cây đàn ghi ta bập bùng, tiếng Tự đọc những vần thơ của mình ngân lên trong màn đêm lẫn vào sóng nước. Sau những phút

giây vui tươi ấy là khoảng lặng. Trong sâu thẳm trái tim mình, Tự cũng nhớ về quê hương, về người vợ và đứa con thơ của mình đang ngóng đợi.

Tự nhớ mãi một kỉ niệm, để đẩy nhanh tiến độ xây đảo, Đại đội trưởng Phiệt động viên, giao nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ phải chạy đua với thời gian, bất chấp thời tiết nắng, mưa, hễ thuỷ triều xuống là đi vác đá từ tàu vào đảo và tiến hành xây dựng công trình. Sau hơn một tuần vật lộn với nắng gió, một "loa thành" trên đảo chìm gần hoàn thành. Bỗng nhiên, trời nổi cơn giông, sấm chớp ầm ầm, mưa như trút nước. Nhìn bức tường vừa xây xong chưa kịp ráo vữa bị mưa biển xói mòn, đổ sập xuống, anh em buồn thao thiết. Nước mắt Đại đội trưởng Phiệt đã rơi, anh khóc vì công sức của cả đơn vị bỗng chốc tan tành. Sau cơn giông, anh lại chỉ huy các anh em khẩn trương bắc giàn giáo, trộn vữa để tiếp tục xếp từng viên đá vào lòng biển để kê cao thềm Tổ quốc.

Cuộc sống vất vả, gian khổ là vậy, làm việc trong điều kiện vô cùng khó khăn, nhưng đơn vị của Tự đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao với hàng loạt công trình xây dựng trên các đảo chìm như Cô Lin, Len Đao, Tiên Nữ, Thuyền Chài,...

Cuối năm 1990, chiến dịch CQ tại Trường Sa kết thúc. Lúc này, thương người vợ tảo tần cũng đang hết sức khó khăn ở quê nhà, Tự đã xin phục viên, kết thúc mối duyên với biển sau 3 năm gắn bó. Do điều kiện cuộc sống, công việc và xa xôi cách trở nên mối liên lạc giữa anh và các đồng đội, trong đó có Đại đội trưởng Phiệt cũng vì thế mà mất dần.

***

– Uống đi anh Phiệt, hôm nay anh em mình phải uống một bữa thật say, ba mươi hai năm rồi còn gì! – Ông Tự đưa chén rượu lên, tay kia bá vai ông Phiệt.

– Tự ơi, bây giờ ngoài tình đồng đội ra thì anh em mình còn là nghĩa thông gia nữa đấy nhé! – Ông Phiệt đưa chén rượu lên cụng với ông Tự và cười tươi.

– Thế thì càng bền chặt chứ sao anh!

– Vậy thì ta cùng uống nào..!

Bản Cón chưa bao giờ vui như hôm nay. Bà Piên hết nhìn chồng, nhìn Mận rồi nhìn mọi người, ánh mắt bà long lanh niềm vui. Mận và Thành ngồi bên nhau nghe hai ông bố trò chuyện, thỉnh thoảng cô cấu nhẹ vào tay Thành rồi ghé tai nói nhỏ "Sao lại có sự trùng hợp như thế này hả anh?". "Anh còn bất ngờ hơn em ấy!". Thành nháy mắt nhìn Mận trả lời.

Bác Phiêng lại cầm chén rượu đưa lên, vẫn giọng ề à:

– Đúng là đại hỉ, đại hỉ à...!

Tiếng cười nói cứ thế râm ran khắp ngôi nhà sàn. Ngoài kia, ánh nắng mùa Đông đã dần tắt. Chẳng mấy chốc nữa là Xuân sẽ trở về.

(*) Trích thơ của CCB Hải quân Lương Viết Thoại (sinh năm 1954, trú bản Còn, xã Quỳ Hợp, Nghệ An).

Với mong muốn mang đến bạn đọc những văn bản đặc sắc thuộc nhiều thể loại, giúp bạn có thêm nguồn ngữ liệu phong phú cho hoạt động đọc mở rộng, VH&TT số này xin giới thiệu đến bạn đọc bài thơ **Ngôn ngữ của tranh** của tác giả Rian Visser do Bảo Bình dịch và bài thơ **Mùa thu nhớ bạn** của nhà thơ Y Phương. Hãy cùng đọc và viết lời bình (khoảng 150 – 200 chữ) gửi đến VH&TT để có cơ hội nhận những phần quà hấp dẫn nhé!

Ngôn ngữ của tranh

Bảo Bình dịch

Bạn vẽ gì đó được không,
cho những câu từ này,
cho những điều tôi nói?

Rồi bạn có thể vẽ
một lỗ hổng giữa tranh,
một cơn gió lạnh,
một cục nghẹn nơi cổ họng
hoặc một điều đáng lo,

vẽ một cơn ho,
một tiếng thở dài,
vẽ mùi bánh mì tươi,
thời gian,
một khoảnh khắc,
vẽ sự khởi đầu hoặc kết thúc
của kế hoạch tương lai,

vẽ bất cứ nơi đâu,
nơi bạn không lâu nữa sẽ tới,
nơi bạn chưa bao giờ bước đến,
vẽ một điều gì đó sắp xảy ra,

vẽ mùi của biển cả bao la,
hay cơn đau của một vết sưng tấy.

Có biết bao điều tôi muốn thấy,
như là tình yêu,
một ngày nào đó,
có chăng sẽ đến với mình.

Xin bạn hãy thoải mái
vẽ những bức tranh xinh
cho bài thơ này nhé!
Những câu từ tôi viết
là dành cho tất cả chúng mình.

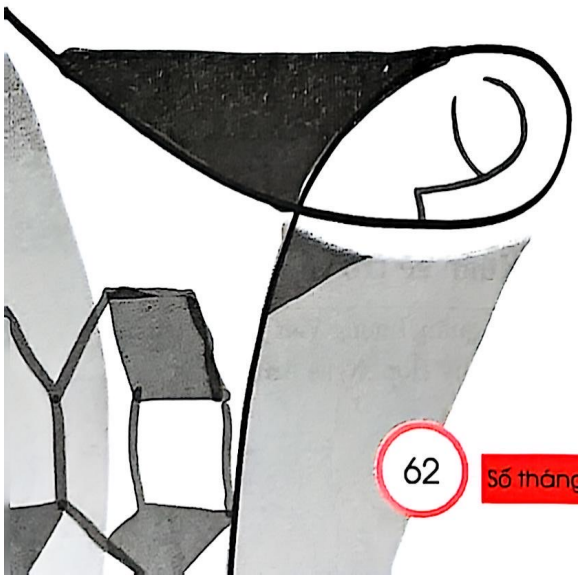

Mùa thu nhớ bạn

Thơ của **Y Phương**

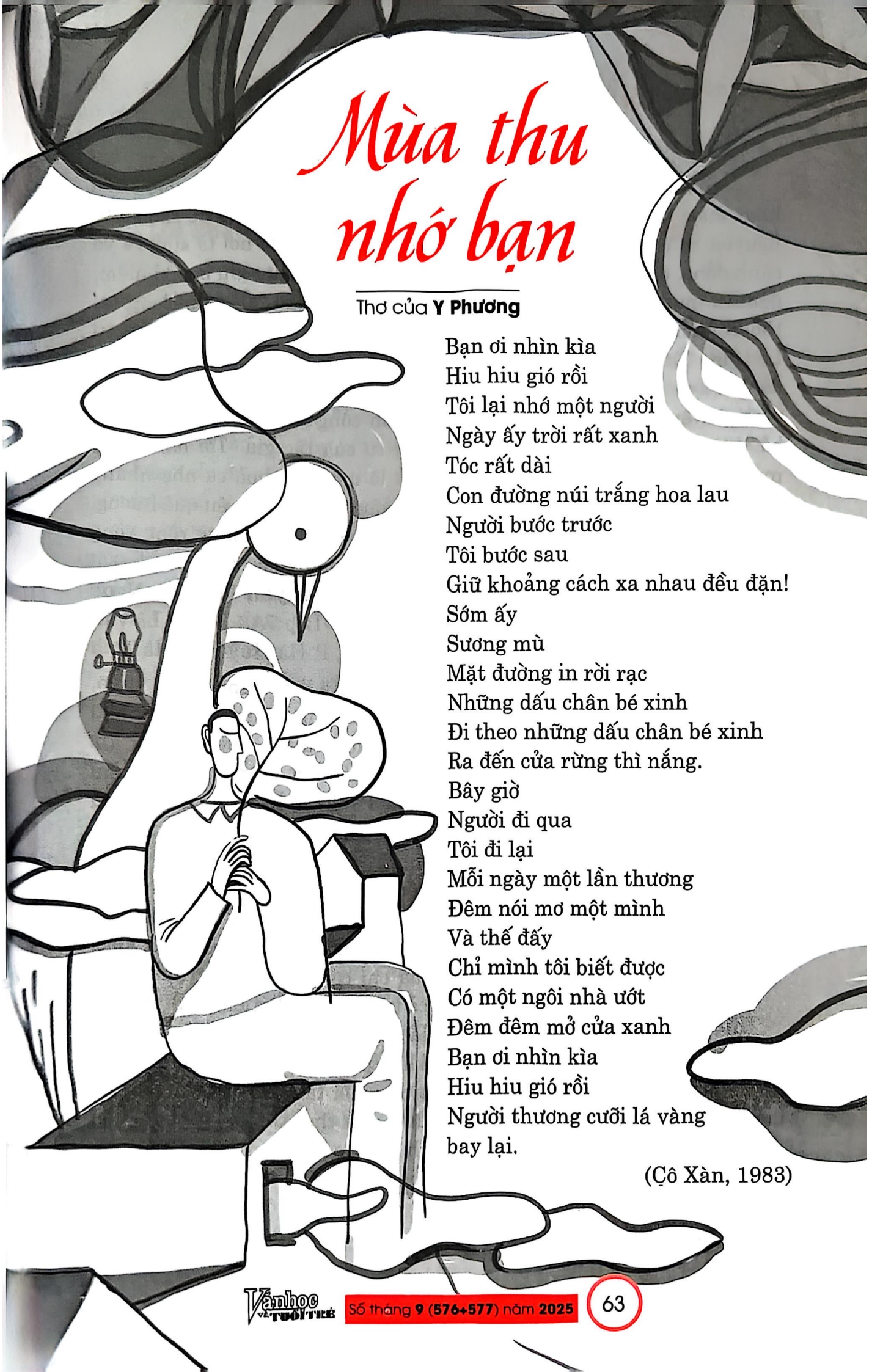

Bạn ơi nhìn kìa
Hiu hiu gió rồi
Tôi lại nhớ một người
Ngày ấy trời rất xanh
Tóc rất dài
Con đường núi trắng hoa lau
Người bước trước
Tôi bước sau
Giữ khoảng cách xa nhau đều đặn!
Sớm ấy
Sương mù
Mặt đường in rời rạc
Những dấu chân bé xinh
Đi theo những dấu chân bé xinh
Ra đến cửa rừng thì nắng.
Bây giờ
Người đi qua
Tôi đi lại
Mỗi ngày một lần thương
Đêm nói mơ một mình
Và thế đấy
Chỉ mình tôi biết được
Có một ngôi nhà ướt
Đêm đêm mở cửa xanh
Bạn ơi nhìn kìa
Hiu hiu gió rồi
Người thương cưỡi lá vàng
bay lại.

(Cô Xàn, 1983)

Lời bình tác phẩm *Tôi nằm nghe đất*

(VH&TT tháng 4.2025)

1. Giữa nhịp sống đầy vội vã, có những lúc con người khao khát được trở về với sự bình yên, nguyên sơ của quê hương, nơi có cánh đồng, dòng sông, tiếng ru êm đềm và mùi phù sa nồng nàn. Bài thơ *Tôi nằm nghe đất* của nhà thơ Lê Hồng Thiện chính là tiếng lòng da diết ấy – một khúc hát dịu dàng về tình yêu quê hương và sự gắn bó thiêng liêng với mảnh đất đã nuôi ta khôn lớn. Hình ảnh người con nằm trên cánh đồng, lắng nghe tiếng đất, tiếng cây, tiếng lúa gợi nên sự gắn bó tha thiết với thiên nhiên và cội nguồn. Đất trong bài thơ không chỉ là nơi chôn nhau cắt rốn mà đất còn như một người mẹ hiền ru con bằng âm thanh của sự sống và yêu thương. Với giọng thơ nhẹ nhàng, mộc mạc, đậm chất dân gian, nhà thơ đã cất tiếng hát ấm áp và gần gũi ngợi ca quê hương. Qua đó, tác giả gửi gắm thông điệp: hãy biết lắng nghe, trân trọng và gìn giữ mảnh đất quê hương – nơi đã nuôi dưỡng ta bằng cả tình yêu và kí ức tươi đẹp.

Lê Thuỳ Chi
Lớp 7A3, THCS Lê Văn Thiêm, P. Hà Huy Tập, Hà Tĩnh

2. Bài thơ *Tôi nằm nghe đất* của Lê Hồng Thiện mang đến một cảm xúc sâu lắng, nhẹ nhàng mà đầy triết lí về mối quan hệ giữa con người và đất mẹ. Hình ảnh *"tôi nằm nghe đất"* không chỉ gợi ra một tư thế tĩnh lặng, giao hoà với thiên nhiên, mà còn hàm chứa khát vọng lắng nghe, thấu hiểu những điều bình dị, sâu xa từ cội nguồn. Đất là nơi ta sinh ra và lớn lên, là nơi lưu giữ bao kỉ niệm, hi vọng và bao nỗi niềm lòng ta. Giọng thơ nhẹ nhàng, giàu chất tự sự, kết hợp với hình ảnh gần gũi, mộc mạc đã góp phần khắc hoạ thành công tâm trạng trầm lắng, suy tư của tác giả. *Tôi nằm nghe đất* là một bản hoà ca nhẹ nhàng mà sâu sắc về tình yêu quê hương, đất đai – nơi luôn dang rộng vòng tay đón con người trở về.

Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Lớp 7A3, THCS Lê Văn Thiêm, P. Hà Huy Tập, Hà Tĩnh

3. Xã hội càng phát triển, con người lại càng có nhu cầu giao hoà với thiên nhiên. *Tôi nằm nghe đất* là một bài thơ như vậy. Hình ảnh con người nằm nghe *"âm vang sóng lúa", "tiếng cỏ mọc", "tiếng bật chồi của cây"* mới yên bình, an tĩnh làm sao. Những âm thanh ấy không phải thứ âm thanh được nghe bằng thính giác, mà chỉ có thể "nghe", "cảm" bằng cả trái tim. Đó là tiếng thở của đất, là lời thì thầm của cánh đồng, là khúc hát bình yên của quê hương trong mỗi tâm hồn xa xứ. Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát quen thuộc, tựa như tiếng ru ầu ơ của bà, mẹ đang vỗ về, an ủi đứa con nhỏ. Đọc tác phẩm, tôi liên tưởng tới lời dặn dò đầy dịu dàng: phải biết lắng

nghe, gìn giữ mảnh hồn quê, để dù có đi xa tới đâu, quê hương vẫn luôn hiện hữu trong trái tim và trí nhớ, nhớ về quê hương là nhớ về kí ức tươi đẹp, giản dị, ngập tràn yêu thương.

Minh Phương
(mphuong@128gmail.com)

Lời bình tác phẩm *Tìm về chợ nổi Hậu Giang*

(VH&TT tháng 5.2025)

1. *Tìm về chợ nổi Hậu Giang* là một chuyến du hành bằng ngôn từ đưa ta xuôi dòng sông nước, lạc giữa một miền Tây đậm hồn quê với màu sắc văn hoá độc đáo. Qua lăng kính của tác giả, chợ nổi hiện lên không chỉ là nơi giao thương buôn bán mà còn là nơi lưu giữ kí ức, chan chứa nghĩa tình miền sông nước. Tác giả kể về phiên chợ bằng tất cả sự rung động, bằng con mắt của một người từng in dấu chân nơi ấy, từ những cảnh vật rất xưa, rất hoài niệm, cho đến vườn dâu khi vào mùa, tất cả được tái hiện sinh động và gần gũi. Có lẽ, điều đẹp nhất trong bài viết chính là tình người – cái tình đậm đà, hiền hoà của người dân Hậu Giang như thấm vào từng câu chữ. Đọc xong, ta không chỉ thấy một chợ nổi mà thấy cả một miền văn hoá Nam Bộ đang thở, đang sống – giản dị mà quyến rũ đến lạ. Tác phẩm như lời mời gọi người đọc: hãy một lần đặt chân về vùng đất châu thổ Cửu Long để cảm nhận nhịp sống khác biệt đặc biệt đó.

Nguyễn Thị Ánh Ngọc
P. Hà Huy Tập, Hà Tĩnh

2. Khi đặt bút viết *Tìm về chợ nổi Hậu Giang*, chắc hẳn Vũ Thảo Ngọc đã để dòng cảm xúc của bản thân trôi theo dòng nước, "tìm" về mảnh đất hồn hậu cả về địa lí lẫn tâm hồn. Những hình ảnh về miền quê sông nước *"nắng đẹp lênh loang"* hiện lên thật đẹp, thật trữ tình qua đôi mắt tinh tế, giàu cảm xúc và lời văn nhẹ nhàng, sâu sắc của tác giả. Đó là miền châu thổ trù phú, giàu có về thiên nhiên, điều kiện khí hậu, đó là nơi tràn ngập sắc màu của hoa trái. Nó thơ, nó trữ tình quá nên nhiều lúc khiến người ta quên đi Hậu Giang cũng có lúc oằn mình chịu đựng mùa lũ dữ dằn. Đẹp hơn cả khung cảnh chợ nổi đặc trưng của miền Tây sông nước là tấm lòng, là tâm hồn thuần hậu, chất phác của con người nơi đây. Tình người thấm đẫm trong từng câu chữ, từng hơi thở để mỗi lời văn là một lời tâm tình, thủ thỉ của người khách phương xa đã gắn bó, in sâu dấu chân phiêu lãng của mình tại miền châu thổ Cửu Long này. Có thể nói, bài viết là một lời tỏ tình mà Vũ Thảo Ngọc gửi tới vùng đất Hậu Giang, là lời gọi mời những mảnh hồn đam mê khám phá hãy trôi nổi theo dòng nước sông Hậu để cảm nhận miền văn hoá khác biệt.

Phương Anh
P. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Thể lệ
Cuộc thi Vui học Ngữ văn

Với mong muốn mở rộng không gian học tập, tạo sân chơi thú vị hoá việc học, *Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường* – Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức cuộc thi **Vui học Ngữ văn**. Cuộc thi hứa hẹn là một sân chơi bổ ích, lí thú giúp các bạn học sinh mở rộng kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kĩ năng viết văn, phát huy năng lực tự học, năng lực kết nối văn học với cuộc sống.

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS và THPT toàn quốc.

II. NỘI DUNG CUỘC THI

Hàng tháng, *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải một đề thi Vui học Ngữ văn. Đề gồm 4 phần: *Phần Một – Khởi động, Phần Hai – Khám phá, Phần Ba – Tăng tốc, Phần Bốn – Về đích.*

III. THỂ THỨC

Mỗi thí sinh chỉ được gửi một bài dự thi mỗi tháng, trình bày dưới dạng văn bản chuẩn mực, khoa học. Học sinh có thể tham gia cả bốn phần hoặc chọn tham gia phần mình yêu thích, BTC sẽ chấm riêng từng phần để trao thưởng. Bài dự thi cần ghi rõ họ tên, lớp, trường, số điện thoại và địa chỉ liên hệ.

IV. TRAO THƯỞNG

Hàng kì, BTC cuộc thi sẽ chấm và trao thưởng cho các bạn có kết quả tốt. Đặc biệt, kết thúc năm học, BTC sẽ tổng kết và trao giải cho các bạn học sinh tích cực tham gia và có bài dự thi đạt kết quả cao.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI

– Bài dự thi gửi về email: **vuihocnguvan2022@gmail.com** hoặc gửi bài địa chỉ **Văn học và Tuổi trẻ**, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.

– Tiêu đề thư ghi rõ: **Dự thi Vui học Ngữ văn**.

– Thời hạn nhận bài: Trước ngày 15 của tháng tiếp theo.

VUI HỌC NGỮ VĂN

Vui học Ngữ văn
đề thi tháng 9.2025

Chủ đề: *Tiếng vọng*

PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

Tìm các tác phẩm của nhà thơ Tố Hữu qua bài viết sau:

Tiếng vọng

Mùa thu về, Hà Nội như khoác lên mình một tấm áo mới, trong trẻo và dịu dàng đến nao lòng. Trời xanh cao vợi, nắng vàng thả những sợi tơ mỏng trên mái ngói rêu phong, còn hàng cây ven đường khẽ rụng những chiếc lá vàng như một tiếng đờn ngân lên từ kí ức xa xưa. Giữa không gian ấy, lòng người bỗng ngân nga âm hưởng của "từ ấy", như một lời đánh thức, một tiếng gọi chan chứa niềm tin yêu.

Trên khắp những con phố, sắc đỏ của cờ hoa rực rỡ trải dài, phấp phới trong gió thu mát lành. Từ những tuyến đường lớn cho đến ngõ nhỏ, đâu đâu cũng rợp bóng cờ đỏ sao vàng, gợi nên niềm tự hào khó nói thành lời. Dòng người tấp nập, rạo rực chuẩn bị cho ngày hội lớn. Tiếng loa vang vọng khúc ca quen thuộc, khơi dậy khí thế hào hùng, như thúc giục thế hệ hôm nay nối tiếp lời xưa: "Dậy lên thanh niên, dậy mà đi!"

Trong dòng chảy ấy, kí ức lịch sử chợt ùa về tha thiết. Tôi như thấy thấp thoáng nụ cười của cậu bé Lượm hồn nhiên ngày nào, nghe thấy hai tiếng "Bầm ơi!" từ đâu vọng lại, hay hình ảnh những hồn chiến sĩ, đôi mắt vẫn sáng rực niềm tin hiện lên trên những màn hình chiếu to đại. Dẫu gió thu có thoáng chút lạnh lùng, nhưng tình tương thân, tình yêu đất nước vẫn chan chứa như tiếng ru dìu dặt, nâng đỡ bao thế hệ đi qua những tháng năm gian khó.

Phố phường Hà Nội như khoác lên mình tấm áo mới của sắc cờ đỏ sao vàng, băng rôn và ánh đèn, góp phần dệt nên bức tranh mùa thu thêm rực rỡ. Và trong khung cảnh ấy, tôi nhận ra một gam màu thiêng liêng nhất, vẹn tròn nhất, màu tôi yêu, màu của Tổ quốc, của niềm tự hào, của Hà Nội trong những ngày thu rộn ràng của ngày Quốc khánh.

PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

Câu 1. Chữ "Ngô" trong tên bản *Đại cáo bình Ngô* do Nguyễn Trãi soạn thảo được dùng để chỉ quân giặc xâm lược nào?

Câu 2. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh thần nào của con người Việt Nam *"là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước"*?

Câu 3. *"Ai về Vĩnh Linh quê tôi/ Nhớ dòng Bến Hải, nhớ cầu Hiền Lương/ Nơi đây đất nặng tình thương/ Khói lửa chiến tranh, kiên cường đứng lên"*. Các địa danh được nhắc đến trong các câu thơ trên thuộc tỉnh nào?

Câu 4. Trong văn bản *Đi lấy mật* (Đoàn Giỏi), theo nhân vật "tôi", từ những thời xa xôi thuở con người ăn lông ở lỗ cho đến ngày nay, người ta vẫn đi tìm lấy mật trong rừng bằng cách nào?

Câu 5. *"Trên trời chắc chẳng biết đâu/ Dưới đây hạ giới xuân thành mùa đông/ Trẻ thời vẫn đứng vẫn trông/ Rét run cầm cập mà đau đớn lòng"* (Phùng Quang Lâm, *Ngày mai ông táo chầu trời*). Dựa trên kiến thức khoa học, hãy giải thích việc *"rét run cầm cập"* được nhắc đến.

Câu 6. Nhà thơ Việt Nam nào đã được ví như "nhân sư" của thi đàn Việt Nam?

PHẦN BA: TĂNG TỐC

Đọc trích đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

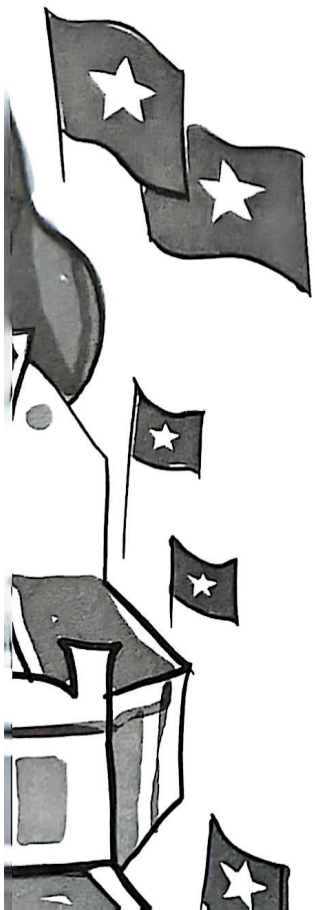

Ngọn Quốc kì

Gió reo, gió reo, gió Việt Nam reo,
Mây bay, mây bay, mây hồng tươi sáng.
Gió ca trên non, gió ngợi trên đèo;
Gió hát trên đồng: máu đỏ cao treo.

Gió bay đi, mà nhạc cũng bay theo,
Đưa tin mới khắp trên trời nước Việt.
Hoa cỏ đón, mà núi sông cũng biết,
Cờ Việt Nam oanh liệt gió mừng bay!

Vàng huy hoàng sinh giữa thắm hây hây.
Thắm lộng lẫy nở quanh vàng rực rỡ;
Tất cả vải là một cười thắm đỏ!
Tất cả cờ là một tiệc triêu dương!
Nào những huyền u uất, tím thê lương,

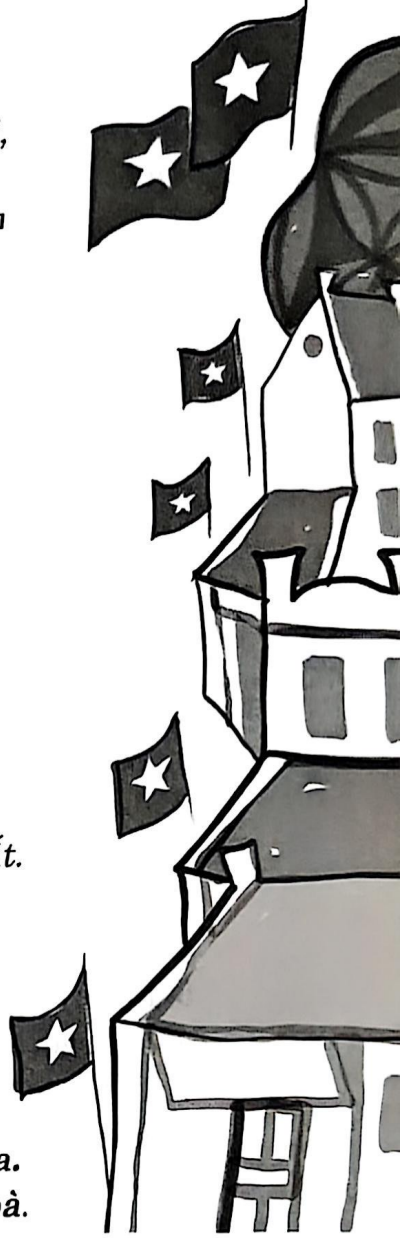

Nào những tía, nào những hồng yếu đuối,
Thấm lại hết! – Nào những màu bạc lái,
Những bùn tro, những than tựa đêm tăm
Vàng lại rồi!
Nước cũ bốn nghìn năm,
Theo cờ mới, trẻ như hai mươi tuổi.
[...]
Gió reo, gió reo, gió Việt Nam reo.
Gió nước Việt biết bao là thoả chí.
Vì đã được một lá cờ hùng vĩ,
Đẹp mà vui, giòn giã lại vinh quang.
Để sáng xuân đem đỏ lẫn cùng vàng,
Để trưa hạ gió pha thành ánh lửa;
Để thu tới dội sắc đào chan chứa,
Thổi cờ bay, thấy ấm cả lòng không;
Để dù cho sương lạnh những chiều đông,
Gió nghe máu chuyển một dòng chẳng tắt.
Để gió phất phơ, hay là hiu hắt,
Để sương u ẩm, hay nắng tưng bừng,
Để mưa êm hay sấm dữ đùng đùng,
Sao vẫn sáng, máu xây nền vẫn đỏ!

*Cờ là đó, **Việt Nam** này vẫn đó;*
Hồ Chí Minh**, muôn thuở **Tiến quân ca.
*Sáng muôn năm, nền **Dân chủ cộng hoà**.*

(Xuân Diệu, trích *Ngọn Quốc kì*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1961)

1. Hình ảnh *"gió ca"*, *"gió ngợi"*, *"gió hát"* gợi cho người đọc cảm nhận gì về bầu không khí đất nước sau Cách mạng tháng Tám?

2. Tác giả đã so sánh màu cờ đỏ vàng với những gam màu nào? Qua sự so sánh ấy, nhà thơ muốn nhấn mạnh điều gì về ý nghĩa của Quốc kì?

3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong các dòng thơ:

Gió reo, gió reo, gió Việt Nam reo.
Gió nước Việt biết bao là thoả chí.
Vì đã được một lá cờ hùng vĩ,
Đẹp mà vui, giòn giã lại vinh quang.

4. Câu thơ *"Gió nghe máu chuyển một dòng chẳng tắt"* gợi cho em suy nghĩ gì về truyền thống đấu tranh của dân tộc Việt Nam?

5. Từ cảm hứng của đoạn thơ, em hãy liên hệ với trách nhiệm của

thế hệ trẻ hôm nay trong việc gìn giữ, phát huy ý nghĩa thiêng liêng của Quốc kì.

PHẦN BỐN: VỀ ĐÍCH

Có một Hà Nội đẹp lạ thường trong Ngày Quốc khánh 2/9. Nhân dịp kỉ niệm 80 năm Ngày Độc lập (1945 – 2025), em hãy viết một bức thư gửi Tổ quốc để bày tỏ niềm tự hào và tình yêu với đất nước.

.....

ĐÁP ÁN VUI HỌC NGỮ VĂN (Đề thi tháng 5.2025)

Phần một: Khởi động

Câu 1.

1. sword: gươm, kiếm, đao.

2. distant: xa (trong không gian và thời gian); eg: distant horizon (chân trời xa tắp), distant past (quá khứ xa xăm).

3. pagoda: tháp, kiến trúc tôn giáo ở châu Á gồm có nhiều tầng; chùa.

4. step: (v) bước, bước đi, dẫm; (n) một bước chân, độ dài một bước chân.

5. flute: ống sáo eg a flute solo (một bản độc tấu sáo).

6. emerge: hiện lên, nổi lên, nhô lên để cho thấy, cho biết.

7. The same process: một quá trình như vậy.

8. spirit: tâm hồn, tinh thần.

9. hard trial: thử thách khắc nghiệt.

10. diamond: kim cương.

Câu 2. *Hoàng hôn*, *Văn thung mễ thanh* (*Nghe tiếng giã gạo*). Đây là 2 bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tập *Ngục trung nhật kí* (*Nhật kí trong tù*), dịch ra tiếng Anh: *Prison Diary*.

Bài thứ nhất

Hoàng hôn

Phiên âm:

Phong như lợi kiếm ma sơn thạch,
Hàn tự tiêm phong thích thụ chi;
Viễn tự chung thanh thôi khách bộ,
Mục đồng xuy địch dẫn ngưu quy.

Dịch thơ:

Gió sắc tựa gươm mài đá núi;
Rét như dùi nhọn chích cành cây,
Chùa xa chuông giục người nhanh bước,
Trẻ dẫn trâu về tiếng sáo bay.

(Nam Trân dịch)

Bài thứ hai

Văn thung mễ thanh

(*Nghe tiếng giã gạo*)

Phiên âm:

Mễ bị thung thì, hẩn thống khổ,
Kí thung chi hậu, bạch như miên;
Nhân sinh tại thế dã giá dạng,
Khốn nạn thị nhĩ ngọc thành thiên.

Dịch thơ:

Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông,
Sống ở trên đời người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện mới thành công.

(Văn Trực – Văn Phụng dịch)

Câu 3. Câu cuối của bài thứ nhất *"Mục đồng xuy địch dẫn ngưu quy"* gợi tưởng tới câu thứ 3 trong bài *Thiên Trường vãn vọng* của Trần Nhân Tông: *"Mục đồng địch lí quy ngưu tận"*. Không chỉ có mặt chữ nghĩa giống nhau (*mục đồng, địch, ngưu, quy*) mà tứ thơ, tâm hồn, tình cảm cũng có những nét tương đồng. Mặc dầu hoàn cảnh sáng tác cụ thể rất khác nhau, nhưng cả hai bài đều thể hiện một tâm hồn vừa cao cả vừa gần gũi. Cả hai tác giả đều là những nhân vật vĩ đại của lịch sử dân tộc, gánh vác những trách nhiệm vô cùng to lớn. Một người đang sống cảnh lao tù nơi đất khách. Người kia, sau khi lãnh đạo đánh thắng hai lần quân Nguyên Mông và truyền ngôi cho con, vẫn quan tâm chỉ đạo việc triều chính, đồng thời ấp ủ xây dựng một trường phái Phật giáo riêng cho đất nước, nhưng cũng không quên thưởng ngoạn vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống bình dị nơi thôn dã. Có thể so sánh với câu *"Gõ sừng mục tử lại cô thôn"* của Bà Huyện Thanh Quan để thấy rõ hơn đặc sắc của hai câu thơ này.

Phần hai: Khám phá

1. P. Hồng Gai và P. Hạ Long, Quảng Ninh.
2. Trăng.
3. Người có tài và có ý chí có thể vượt được mọi khó khăn.
4. Hoa hồng.
5. Nhà thơ Tế Hanh.

Phần ba: Tăng tốc

1. Thể thơ: tự do; dấu hiệu nhận biết: không tuân theo số câu, số chữ cố định; vần nhịp linh hoạt; phù hợp để biểu đạt cảm xúc dạt dào, suy tư sâu lắng.

2. Phép điệp: "cái".

Tác dụng: Nhấn mạnh và tô đậm vẻ đẹp của biển cả: nghiêm trang, kiên nhẫn, hào hiệp,...; tạo nhịp thơ hứng khởi, thể hiện sự tôn kính, ngưỡng mộ của tác giả trước biển – như một hình ảnh ẩn dụ của cuộc đời, của thiên nhiên rộng lớn và bí ẩn.

3. Mối quan hệ gắn bó.

4. Hình ảnh "những cánh buồm căng" là biểu tượng cho những ước mơ, khát vọng của con người.

5. Học sinh có thể liên hệ đến những thử thách cụ thể như: theo đuổi ước mơ trong điều kiện khó khăn, nỗ lực học tập khi thiếu điều kiện học hành,...

Biểu đạt được quan điểm rõ ràng về: khát vọng sống, ý chí vươn lên, sự kiên định vượt qua nghịch cảnh như con thuyền hướng về chân trời.

Lưu ý: Bài viết có cảm xúc, suy nghĩ cá nhân, có liên hệ hợp lí.

VUI HỌC NGỮ VĂN

Các em thân mến! Học Ngữ văn không chỉ nằm trên những trang sách, cũng không chỉ gói gọn trong cảm thụ. Với sự sáng tạo và óc liên tưởng, các em hoàn toàn có thể "thổi hồn" mới vào những áng thơ quen thuộc. **Vui học Ngữ văn** số này, xin giới thiệu đến các em một hoạt động thú vị: "lẩy Kiều". Từ những câu thơ quen thuộc trong *Truyện Kiều*, các em có thể ghép nối, biến tấu để kể nên một câu chuyện khác, như bài *Lẩy Kiều hát bội* độc đáo của bạn **Trần Đỗ Gia Hân** (Lớp 11CA3, THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, TP. Hồ Chí Minh). Ở đó, âm vang của Kiều hoà cùng không khí lễ hội, tiếng trống chầu rộn rã, sắc cờ rực rỡ, gợi nên bức tranh vừa cổ kính vừa tươi vui. Hãy cùng đọc nhé!

Lẩy Kiều hát bội

Ngày xuân con én đưa thoi
Li xuân đã cạn khúc bồi hồi tuôn
Gọi là gặp gỡ giữa đường
Lăng Ông thoắt đến muôn trường yến anh
Lá cành thắm vạn thời xanh
Văn bia khắc dấu *rành rành in rêu...*
Những là già trẻ hò reo
Cờ in ngũ sắc trên treo ánh vàng
Kì Yên đúng dịp lại sang
Lại ca hát bội lại vang trống chầu
Sắc Thần uy dũng nguyện cầu
Trong sâu háo hức có câu ân tình...

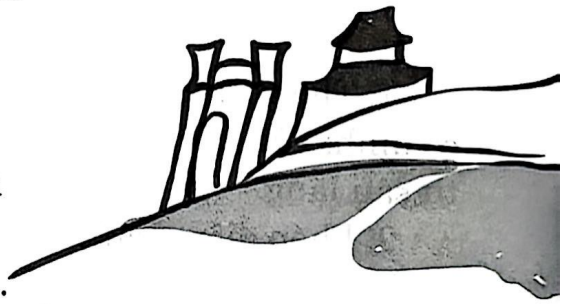

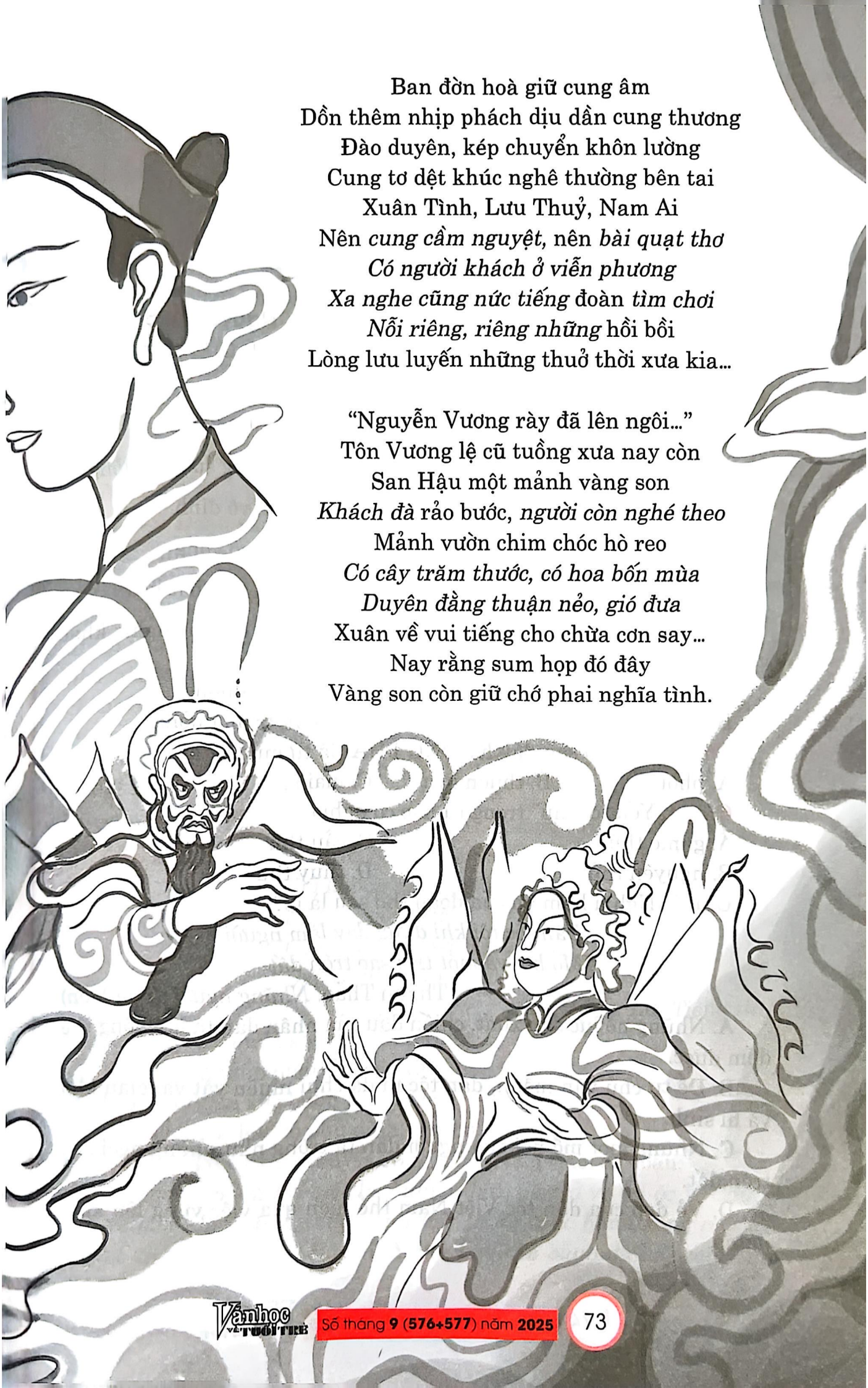

Ban đờn hoà giữ cung âm
Dồn thêm nhịp phách dịu dần cung thương
Đào duyên, kép chuyển khôn lường
Cung tơ dệt khúc nghê thường bên tai
Xuân Tình, Lưu Thuỷ, Nam Ai
Nên *cung cầm nguyệt*, nên *bài quạt thơ*
Có người khách ở viễn phương
Xa nghe cũng nức tiếng đoàn *tìm chơi*
Nỗi riêng, riêng những hồi bồi
Lòng lưu luyến những thuở thời xưa kia...

"Nguyễn Vương rày đã lên ngôi..."
Tôn Vương lệ cũ tuồng xưa nay còn
San Hậu một mảnh vàng son
Khách đà rảo bước, *người còn nghé theo*
Mảnh vườn chim chóc hò reo
Có cây trăm thước, có hoa bốn mùa
Duyên đằng thuận nẻo, gió đưa
Xuân về vui tiếng cho chừa cơn say...
Nay rằng sum họp đó đây
Vàng son còn giữ chớ phai nghĩa tình.

ĐỀ ÔN LUYỆN
CÂU LẠC BỘ VĂN – TOÁN TUỔI THƠ
ĐỀ CÁ NHÂN, MÔN NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài: 60 phút)

ThS. Nguyễn Đức Tâm An
GV. Trường THCS Ngô Sĩ Liên, P. Cửa Nam, Hà Nội

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nối các thành ngữ sau với nghĩa tương ứng:

1. mò kim đáy bể	a. thống nhất ý chí, chung sức một lòng
2. đồng tâm hiệp lực	b. nơi xa xôi, cách biệt, vô định
3. răng cấn phải lưỡi	c. việc làm phi thực tế, vô vọng
4. góc bể chân trời	d. người ruột thịt nhưng lại bất hoà

Câu 2. Từ "đường" trong cụm nào sau đây có cơ chế tạo nghĩa khác với "đường" trong các trường hợp còn lại?

A. đường đi lối lại
B. đi một ngày đường
C. ngọt như đường
D. vất vả trăm đường

Câu 3. Từ nào sau đây KHÔNG PHẢI là từ mượn?

A. phốt
B. thương vụ
C. mai một
D. mè nheo

Câu 4. Yếu tố "thủ" trong từ nào có nghĩa là "đầu"?

A. game thủ
B. nguyên thủ
C. cầu thủ
D. thuỷ thủ

Câu 5. Nghĩa hàm ẩn của đoạn thơ sau là gì?

Dân tộc tôi khi đứng dậy làm người
Mồ hôi vã một trời sao trên đất

(Thanh Thảo, *Những người đi tới biển*)

A. Những nỗ lực sản xuất, chiến đấu của nhân dân ta là không thể đếm được.

B. Để tự chủ vận mệnh, dân tộc ta đã chịu nhiều vất vả, gian khổ và hi sinh.

C. Những giọt mồ hôi của người dân ta trông như những ngôi sao trên đất.

D. Vẻ đẹp của dân tộc Việt Nam thể hiện qua việc vùng lên khởi nghĩa.

Câu 6. Trong *Viết cho người đang đi trong bóng tối*, Rosie Nguyễn viết:

Cuộc sống luôn đặt ra trước mặt ta nhiều thử thách gian truân. Với người bình thường lành lặn, cuộc đời đã có nhiều thách thức. Thử tưởng tượng cuộc sống của những người bị dị dạng, bệnh tật, hay nạn nhân của các cuộc thảm sát, hay những người đang sống trong chiến tranh, cuộc đời đối với họ còn khủng khiếp đến mức nào.

Đoạn văn trên được trình bày theo cách lập luận nào?

A. Song hành B. Quy nạp C. Diễn dịch D. Phối hợp

Câu 7. Bài hát *Trông cây lại nhớ đến Người* của Đỗ Nhuận có đoạn: "*Trông cây lại nhớ đến Người/ Rừng bao nhiêu cây mọc (thì) tôi ơn Người bấy nhiêu*".

Câu hát trên có sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Ẩn dụ B. So sánh C. Hoán dụ D. Nhân hoá

Câu 8. Đoạn văn sau có bao nhiêu câu ghép?

Hai anh em chúng tôi vừa cuộn kín trong chăn cho ấm vừa nói chuyện. Chúng tôi nghĩ đến, rồi thương hại những người lữ khách vào giờ này hãy còn trên đường vắng, ướt như chuột lột và run như cầy sấy, đi vội vàng để tìm một chỗ trú thân. Chúng tôi lại ái ngại cho những nhà nghèo bên hàng xóm, giờ này vợ chồng con cái đều phải dậy để chống cái nhà lá mà mỗi cơn gió mạnh làm lung lay và để đem cái chậu thau hứng những chỗ dột nước.

(Thạch Lam, *Tiếng chim kêu*)

A. 1 C. 3

B. 2 D. Không có câu ghép nào

Câu 9. Câu hỏi tu từ trong đoạn thơ sau có tác dụng như thế nào?

Em không nghe mùa thu?
Lá thu rơi xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô.

(Lưu Trọng Lư, *Tiếng thu*)

A. Diễn tả lời mời gọi, gợi ý tha thiết

B. Tạo nên nhịp điệu cho câu thơ

C. Bộc lộ cảm xúc buồn man mác

D. Thể hiện thái độ phủ định, bác bỏ

Câu 10. Trong tiểu thuyết *Sống mòn* (Nam Cao) có đoạn:

Những kỉ niệm ấy, biết bao nhiêu lần, đã trở về trí óc y. Chúng trở về mỗi khi y định thực hành hay là đã thực hành xong một cái mộng ăn chơi. (Hỡi ôi! Đó chỉ là một bữa chả bánh đa hay một buổi

chớp bóng ban ngày, thu nửa tiền!...). Chúng trở về để can ngăn y hay nghiền nát y.

Dòng nào sau đây xác định các thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Thành phần tình thái, thành phần chêm xen
B. Thành phần tình thái, thành phần cảm thán
C. Thành phần cảm thán, thành phần gọi đáp
D. Thành phần cảm thán, thành phần chêm xen

B. TỰ LUẬN NGẮN

Đọc văn bản sau:

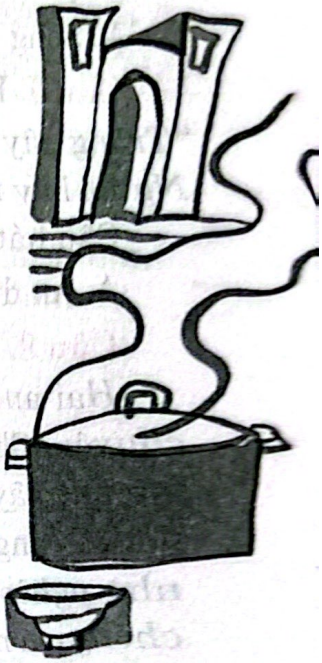

Tắm tất niên

Chẳng biết mấy tuần không chạm nước
Cuối năm đón Tết tắm tất niên
Mẹ nhặt đá vườn kê thành bếp
Lá tre ẩm ướt, khói lên đen.

Con ngồi co ro lo trận tắm
Cẳng chân mốc thếch, gãi thành đường
Được nước mẹ kêu, con sợ lắm
Bước ra mỗi bước, mấy lần run.

Nồi nước mở vung, hơi nghi ngút
Khịt mũi mấy lần đoán mùi thơm
Mẹ bảo hoa mùi khô gác bếp
Tắm vào Năm Mới sẽ may hơn.

Cúi đầu mẹ gội từng gáo nhỏ
Thơm không ngăn nổi gió ngang vườn
Hừ... hừ... từng nhịp răng gõ mõ
Tắm xong thoát nợ, sướng gì hơn!

Xa quê giáp Tết bao lần tắm
Hơi ấm phun mờ vòi hoa sen
Dầu gội xếp hàng, tha hồ chọn
Vẫn thèm mùi nước tắm tất niên.

(Vương Trọng, *Thơ với tuổi thơ*, NXB Kim Đồng, 2002)

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 11. Nêu mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 12. Ở khổ 2, 3, 4, nhân vật "con" có những ấn tượng gì về việc tắm tất niên?

Câu 13. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ *"Hừ... hừ... từng nhịp răng gõ mõ"* (trả lời khoảng 3 – 5 câu).

Câu 14. Nhận xét về nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 15. Từ cảm nhận về bài thơ, em hãy nêu suy nghĩ của mình về giá trị của những nghi thức văn hoá truyền thống trong đời sống hằng ngày (trả lời khoảng 3 – 5 câu).

GỢI Ý LÀM BÀI

A. Trắc nghiệm

1. (1–c, 2–a, 3–d, 4–b); 2. C; 3. D; 4. B; 5. B; 6. C; 7. B; 8. A; 9. A; 10. D.

B. Tự luận ngắn

11. Bài thơ được triển khai theo mạch thời gian: bắt đầu với kỉ niệm tắm tất niên ngày bé và kết thúc với cảm xúc thèm mùi nước tắm tất niên như ngày xưa.

12. Ở khổ 2, 3, 4, nhân vật "con" kể về việc tắm tất niên với nỗi lo sợ do *"mấy tuần không chạm nước"*, *"ngồi co ro"*, mỗi bước chân ra vườn tắm là *"mấy lần run"*. Khi tắm vẫn rét vì gió ngang vườn, nghĩ chuyện tắm tất niên là "nợ", tắm xong là *"thoát nợ, sướng gì hơn"*. Tuy vậy, đứa bé vẫn ấn tượng với mùi thơm của nước tắm mẹ đun, *"khịt mũi mấy lần đoán mùi thơm"* của nước tắm.

13. Câu thơ sử dụng biện pháp ẩn dụ *"nhịp răng gõ mõ"*, so sánh ngầm nhịp hai hàm răng va đập vào nhau vì rét với tiếng gõ mõ. Chúng giúp cụ thể, hữu hình hoá nhịp điệu đều đặn của răng và làm nổi bật ấn tượng rất đậm nét của người con về kí ức tuổi thơ, kỉ niệm tắm tất niên.

14. Nhân vật trữ tình trong quá khứ là cậu bé hồn nhiên, trong sáng. Khi trưởng thành, nhân vật vẫn lưu luyến, thèm nhớ mùi nước tắm tất niên *"bao lần tắm"* khi xa quê giáp Tết, tiện nghi đủ đầy (nào *"hơi ấm"*, *"vòi hoa sen"*, *"dầu gội xếp hàng, tha hồ chọn"*). Cảm xúc ấy cho thấy nhân vật không bao giờ quên kỉ niệm xưa, luôn trân trọng và gìn giữ nét đẹp truyền thống. Đó là một người thuỷ chung, nặng tình với quê hương.

15. Những nghi thức văn hoá truyền thống trong đời sống hằng ngày có giá trị rất quan trọng. Trong bối cảnh xã hội hiện đại bận rộn, những nghi lễ như cúng giỗ, lễ tết,... trở thành sợi dây vô hình kết nối con người với cội nguồn và những người thân yêu. Qua các nghi lễ, người lớn truyền đạt cho con cháu lòng hiếu thảo, sự tôn trọng người cao tuổi, tình yêu quê hương đất nước. Hơn cả, những nghi thức truyền thống còn mang lại sự cân bằng cho đời sống tinh thần. Chúng giúp con người tạm gác lại những lo toan, áp lực của cuộc sống để trở về với những giá trị bền vững, tìm thấy sự bình yên trong tâm hồn.

THỂ LỆ

CUỘC THI VIẾT *ƯƠM MẦM VĂN HỌC*

(Đợt 3, năm học 2025 – 2026)

Năm học 2024 – 2025, Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường, Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức Cuộc thi viết "Ươm mầm văn học" trên ấn phẩm Văn học và Tuổi trẻ. Cuộc thi là sân chơi và cơ hội để các bạn yêu mến văn chương thể hiện bản thân. Hãy cùng tham gia nhé!

1. MỤC ĐÍCH

– Tạo sân chơi để phát triển năng lực viết và nuôi dưỡng tài năng văn học cho học sinh; qua đó tăng niềm yêu thích đối với việc học môn Ngữ văn trong nhà trường, phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học cho học sinh;

– Tăng cơ hội tương tác giữa bạn đọc và tạp chí, phát triển văn hoá đọc;

– Tạo cơ hội giao lưu, trao đổi và học hỏi giữa các học sinh trên toàn quốc.

2. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS & THPT trên toàn quốc.

3. NỘI DUNG

Bài dự thi viết về những chủ đề gần gũi với học sinh, phù hợp với môi trường giáo dục trong nhà trường (trẻ em, những trải nghiệm của bản thân, tuổi học trò, gia đình, mái trường, môi trường thiên nhiên, cộng đồng, quê hương, đất nước,...).

4. QUY CÁCH VỀ TÁC PHẨM DỰ THI

– Thể loại tác phẩm dự thi bao gồm:

+ Văn xuôi (truyện, kí, tản văn,...) không vượt quá 2000 chữ.

+ Thơ: tất cả các thể thơ, độ dài phù hợp với các bạn học sinh.

+ Tranh truyện, truyện tranh: không quá 20 trang.

– Các sáng tác dự thi phải là những tác phẩm mới, chưa từng công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, không sao chép, đảm bảo không có tranh chấp về bản quyền.

– Bài dự thi sử dụng ngôn ngữ trong sáng, phù hợp với thuần phong, mĩ tục, không vi phạm pháp luật Việt Nam.

– Các tác phẩm đánh máy, cần được gửi file word, khổ giấy A4, khoảng cách lề trên 2cm, lề dưới 2cm, lề phải 2cm, lề trái 3cm; phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, khuyến khích dùng hình ảnh minh hoạ kèm theo (nếu có).

– Các tác phẩm viết tay, vẽ tay cần được trình bày rõ ràng, sạch đẹp.

– Đối với tác phẩm truyện tranh, sách tranh, tranh truyện: tác giả gửi bài dự thi bao gồm cả lời và tranh, ghi rõ tác giả phần lời kể, tác giả phần tranh vẽ.

– Bài dự thi gửi phải ghi rõ họ tên tác giả, bút danh (nếu có), thông tin trường lớp đầy đủ địa chỉ và số điện thoại.

– Mỗi bạn học sinh có thể gửi từ 1 đến 5 tác phẩm dự thi cùng tên tác giả hoặc bút danh.

– Ban tổ chức không trả lại bài dự thi và có quyền sử dụng vào các ấn phẩm của *Văn học và Tuổi trẻ* trên cơ sở đảm bảo quyền lợi sở hữu trí tuệ của các tác giả dự thi.

5. THỜI GIAN VÀ CÁCH THỨC GỬI BÀI DỰ THI

– Thời gian nhận tác phẩm dự thi: từ 5/9/2025 đến 30/6/2026.

– Bài dự thi gửi về địa chỉ mail email: *uommamvanhoc.vhtt@gmail.com* (với cấp THCS & THPT). Tiêu đề email ghi rõ thông tin theo mẫu: *[Cuộc thi "Ươm mầm văn học] Tên tác phẩm – Tên tác giả.*

– Hoặc gửi trực tiếp theo địa chỉ: Phòng biên tập Văn, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội; Số điện thoại: (024) 35122847. Ngoài bì thư ghi rõ: *Tham gia cuộc thi Ươm mầm văn học trên Văn học và Tuổi trẻ.*

– Bài dự thi ghi đầy đủ thông tin: tác giả, số điện thoại, địa chỉ.

– Các bài dự thi phù hợp với tiêu chí cuộc thi sẽ được cập nhật trên Group của cuộc thi.

BAN TỔ CHỨC

Đất Nước - *máu và hoa*

Trần Bùi Dạ Thảo
Lớp 12A2, THPT Nam Lý, xã Nam Lý, Ninh Bình

"Nước Việt Nam từ máu lửa
Rũ bùn đứng dậy sáng loà!"
Bà kể tôi nghe câu chuyện ngày xưa
Chuyện thời chống Mỹ, bà xung phong lên đường ra tiền tuyến
Nghe bà kể, tôi khâm phục mãi khí phách của người Việt
Từ mảnh đạn bom, xây nên một tầm vóc quật khởi, kiên cường
Cầu Hiền Lương, sông Bến Hải chẳng thể chia cắt được mảnh đất quê hương
Khi từng đoàn xe thồ xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước
Khi Bắc – Trung – Nam trái tim cùng chung một nhịp đập
Khi triệu triệu tấm lòng cùng hướng về Tổ quốc thân yêu
Gió vẫn thổi, nắng vẫn vàng lên mỗi buổi chiều
Lá vẫn xanh, và các anh vẫn hát vang bài ca người lính
Người lính kiên trung, người lính chẳng sợ mưa bom và bão đạn
Người lính can trường, người lính chẳng quản mất mát và hi sinh
Bởi người lính ôm trọn vào trong lòng mình
Một hình hài Đất Nước vẹn nguyên, không trầy xước
Một Tổ quốc không phải tự nhiên mà có được
Một tự do cho hôm nay đến muôn đời mai sau
Người lính chỉ giữ lại cho riêng mình những nỗi đau
Địa đạo Củ Chi cúi gối khom lưng đầy nhẫn nại
Mậu Thân, Khe Sanh, vết sẹo thời gian vẫn kéo dài mãi mãi
Thành cổ Quảng Trị một thời nhuốm đỏ cả trời, đất, cỏ cây
Máu đã chảy...
chảy nhiều...
...vô kể

Máu rực sáng nền cờ
Máu hoà cùng đất thịt
Máu chảy trong tim, cháy trong ánh mắt mỗi con dân nước Việt
Máu đổi lấy non sông gấm vóc muôn vạn ngàn hoa
Hoa của trời – tiếng sáo diều ngân nga
Hoa của đất – muôn loài cùng sum họp
Hoa của nước – phù sa đỏ hai bên bờ bồi đắp
Hoa của Hoà hình
Hoa Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

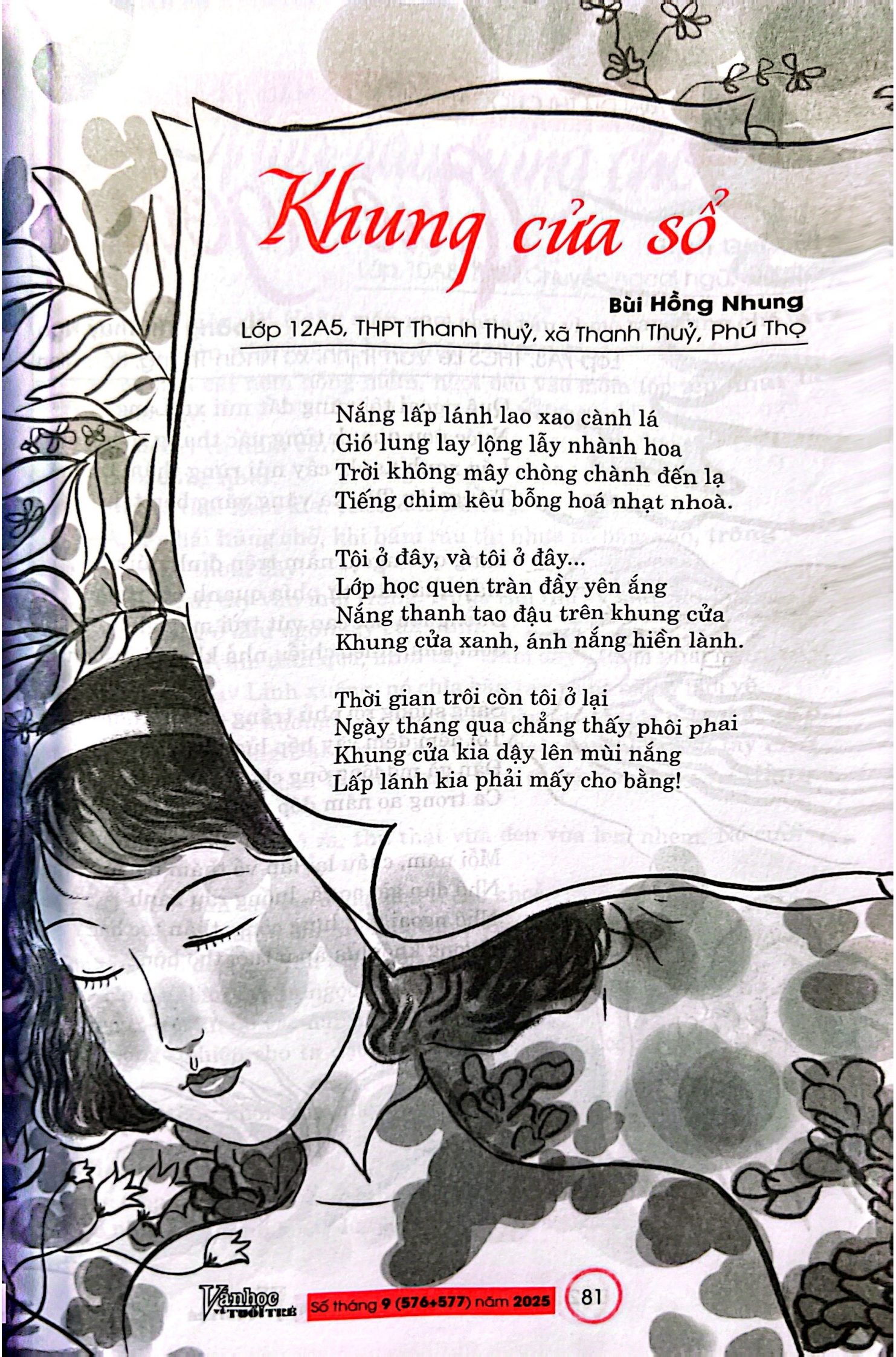

Khung cửa sổ

Bùi Hồng Nhung
Lớp 12A5, THPT Thanh Thuỷ, xã Thanh Thuỷ, Phú Thọ

Nắng lấp lánh lao xao cành lá
Gió lung lay lộng lẫy nhành hoa
Trời không mây chòng chành đến lạ
Tiếng chim kêu bỗng hoá nhạt nhoà.

Tôi ở đây, và tôi ở đây...
Lớp học quen tràn đầy yên ắng
Nắng thanh tao đậu trên khung cửa
Khung cửa xanh, ánh nắng hiền lành.

Thời gian trôi còn tôi ở lại
Ngày tháng qua chẳng thấy phôi phai
Khung cửa kia dậy lên mùi nắng
Lấp lánh kia phải mấy cho bằng!

Quê ngoại

Hoàng Thị Thuý Nga
Lớp 7A3, THCS Lê Văn Thịnh, xã Nhân Thắng, Bắc Ninh

Quê ngoại tôi vùng đất núi xứ Lạng
Nước non quanh từng nấc thang ruộng dài
Lúa xanh xanh, cây núi rừng thăm thẳm
Tiếng dân Tày xa văng vẳng bên tai.

Làng quê ngoại nằm trên đỉnh núi nhỏ
Mấy nhà dân, từ phía quanh mẹ rừng
Đường lên dốc cao vút trời mây gió
Sớm sớm, chiều chiều nhả khói phủ sương.

Sáng sương rơi phủ trắng đường xuống chợ
Tối đêm đêm vây bếp lửa ủ than
Đàn gà mơ lông óng chạy quanh làng
Cá trong ao nằm đớp rau từng khóm.

Mỗi năm, cháu lại lần về thăm ngoại
Nhớ đàn gà, ao cá, luống rau xanh
Nhớ ngoại già, lưng còng, thân tóc bạc
Hương khói lửa ấp ủ tuổi thơ hồng.

Mùa rau húng chó

Trịnh Gia Linh
Lớp 10A8, THPT Chuyên ngoại ngữ, Hà Nội

Linh chiêu đãi Hằng món nem chua rán vì mẻ rau húng chó lần đầu tiên nó trồng đã bán được 110.000 đồng.

Đang đưa cái nem nóng mềm, ngọt dẻo vào mồm tóp tép nhai thì Hằng giật tay:

– Chìa tay ra nhìn cái?

– Sao, đang nhai!

– Đen sì thế. Xem kìa, có cả đất ở móng?

– À, tay hái húng chó, khi bấm rau thì nhựa nó bám vào, trông bẩn bẩn nhưng... thơm đấy!

Rồi Linh dí tay vào mũi Hằng. Nhựa tim tím và mùi rau húng chó vẫn còn vương ở đầu ngón tay của Linh.

– Nhìn mất cảm tình quá, nhìn tay "trầm đây", thơm phải như này.

Hằng giật tay Linh xuống, nó chìa bàn tay và bộ móng mới vẽ.

– Đẹp không cô nương! Cô đừng có để bàn tay như lọ lem nhé, sắp tới cô thi vào Trường Đại học Y thì càng phải chăm chút bàn tay chứ lị... Như tay ta đây, hoa lá mùa xuân trên cả bộ móng này... – Hằng chém gió.

Linh giơ bàn tay nó ra, thú thật vừa đen vừa lem nhem. Nó cười hì hì.

– Ờ, ta là bàn tay lao động, đen tí cho khoẻ.

– À, mà mày định thi Mĩ thuật ha? Tao thấy mày nên vào ngành Nông nghiệp để tôi luyện tay, chân...

– Nỡm ạ, bàn tay ta ngọc ngà chỉ để dệt những áng thơ thôi, nông nghiệp có mà ăn no vác nặng?

– Nông nghiệp cho ta đặc sản no bụng, chứ vẽ có ra gạo ra thóc đâu...

– Thôi, thôi, khỏi bàn, mấy cái ngành học đó đau đầu lắm. Chén đã...

Hai đứa vừa ăn vừa cười ha hả. Cả hai nàng đều đang "cong mông" học để mong đỗ vào trường đại học mơ ước, nhưng hễ rảnh một chút là lại rủ nhau đi ăn, rồi buôn dưa lê, nói chuyện tào lao.

– Này! Chủ nhật về nhà tao hái húng đỡ nhé.

– Ờ được đấy, ra đồng chơi, tao sẽ mang giá vẽ nữa!

– Thôi đi mợ, ra đồng làm nông, mang cái đó ra vướng cẳng.

– Kệ tao, tao mang đi vẽ ... Vẽ húng c...hó...

Lời rủ rê của Linh đã được Hằng chấp thuận một cách vui vẻ. Chiều Chủ nhật, nắng vàng ruộm bóng trên đường làng quê, trời mây trong vắt. Linh cho Hằng đội cái nón của bà nội, rồi hai đứa ríu rít mang theo nào thúng, nào sọt, rơm buộc và cả cái giá vẽ của Linh, thẳng tiến ra đồng.

Cả hai ra ruộng thì đã thấy bố mẹ Linh và anh Quân (anh trai Linh) đang lom khom nhổ hành. Những khóm hành tốt tươi, xanh um, lá ống tròn đầy, thẳng đứng rì rào trong gió. Anh Quân cúi gằm người, tay giật rễ hành, những sợi rễ bung xoà lên khỏi mặt đất.

Bố Linh đang vơ các đám lá vàng bám dưới gốc hành, ông ngẩng mặt lên, nói oang oang:

– Hằng, con gái phố hôm nay về làng rau thực tập à? Tí nữa ra nhặt hành cho bác nhé!

Mẹ Linh thì hồ hởi:

– Hai đứa chịu khó hái húng đi, thi xong đại học mẹ cho thêm mấy luống mà tăng gia. Làm việc ngoài đồng cũng vui, còn hơn chúng mày cứ ôm điện thoại với lướt web.

Anh Quân thấy em gái có bạn đến làm đỡ thì vui lắm, anh chạy ra chỗ Hằng bảo:

– Anh để nước lọc ở lùm cây ổi kia. Khát ra đó mà uống. Anh nhổ hành xong anh hái húng đỡ hai đứa. Linh chừa cho anh một vạt cây để sau húng ra hoa "thần dược" này lấy cái hột làm thuốc chữa bệnh?

Linh bĩu môi:

– Gớm, "thần dược"...

Hằng nhỏ nhẹ cười, nó thấy gia đình Linh thật tình cảm và chan hoà. Anh Quân là sinh viên Trường Đại học Dược năm thứ 3. Nghe Linh kể, từ nhỏ anh ấy đã là chúa nghịch ngợm: hay lang thang ra đồng đào giun, bắt ếch, rồi nghiên cứu các loại rau. Có lần, anh còn vặt sạch cả luống húng chó của mẹ để lấy lá đắp cho bọn trẻ con trong làng bị mẩn ngứa, nổi mề đay. Thế mà nhiều ca khỏi, từ đó anh "hoang tưởng" mình là "thần dược" và nung nấu ước mơ thi vào ngành Dược. Phải đến năm thứ hai dự thi, anh mới đỗ. Anh Quân còn hay "ra lệnh" và động viên Linh thi ngành Y để sau này hai anh em kết hợp mở hiệu thuốc.

Hằng phì cười vì chuyện ông anh của Linh, người đâu mà cao to, đen hôi, tự nhận là "thần dược". Nhìn nắng chiều dịu nhẹ, Hằng thấy lá hành, lá húng bay bay theo chiều gió, như reo vui hoà vào không khí lao động căng tràn, thoải mái của gia đình Linh.

Linh dẫn Hằng ra mấy luống húng chó, nó khoanh tay nhìn cả vạt húng đang vào vụ thu hoạch, lá húng xanh, thân tím tròn vừa to vừa mỡ màng, ngọn húng nào cũng mập như hớn hở cười với hai đứa vậy.

– Dùng tay ngắt húng nhé. Khi ngắt thì vặt dứt khoát để ngọn húng đứt ra.

– Húng chó là một loại rau thơm, thân cây có nhiều tinh dầu, đồng thời cũng được dùng như một vị thuốc trong Đông y... – Linh vừa hướng dẫn Hằng vừa kể sự tích về cây rau húng chó.

Hằng rón rén ngắt cành, rồi nó giật ngọn húng chứ nào có ngắt, thế là bung cả cái rễ cây lên.

– Bà ngắt nhẹ thôi, chứ ai lại giật cả cây thế! Chỗ ngọn này hái đi, sau thân sẽ lên chồi mới. Thân và hoa húng chó, khi già, có thể phơi khô làm thuốc đấy. – Linh giảng giải.

Hằng lớ ngớ chưa biết cách làm. Bàn tay nó vốn chỉ quen với cầm cọ vẽ, giờ trở nên lóng ngóng. Nó chằm chằm nhìn cây húng chó. Trong giọng nói say sưa của Linh về loài rau này cả một mớ kiến thức mà Hằng chưa biết. Hằng chỉ lơ mơ biết rằng cây húng chó được trồng nhiều ở nông thôn Việt Nam, rau được dùng để làm gia vị, nước uống giải khát và các bài thuốc Đông y. Loại rau này hay được ăn kèm với các loại thịt nướng. Ở nhà, mẹ Hằng hay băm nhỏ rau cho vào dồi lợn, nem rán,... Húng chó có vị thơm, nồng. Khi ăn sống, bố Hằng, thường cầm cả ngọn húng cho vào mồm nhai rau ráu. Hằng đã từng thử ăn rồi, ngọn húng cay, tê tê ở đầu lưỡi.

Hằng rón rén bẻ từng cành húng chó, móng tay dài của nó giờ lại là lợi thế khi ngắt cành. Linh thoăn thoắt hái húng, nó dùng cả hai tay ngắt ngọn chuyên nghiệp, húng hái đến đâu, thân cây bằng đến đó còn Hằng thì cứ từ từ tỉa từng ngọn, từng ngọn một cách nắn nót. Hằng sợ làm cho cây húng đau.

Hai đứa hái được nửa luống thì Hằng nhổm dậy.

– Lùn, tao vào bụi cây ổi ngồi uống nước tí nhé.

– Ờ, bê cái rổ này vào, để chỗ mát cho húng đỡ héo, tí tao vào đó rồi bó.

Hằng lễ mễ bê rổ húng đầy ắp vào gốc cây ổi. Cây ổi này trở thành bóng mát để mọi người ngồi nghỉ giữa cánh đồng mênh mông. Hằng ngồi bệt xuống mấy hàng gạch xếp cạnh gốc cây, hí húi lôi giá vẽ ra và bắt đầu cầm cọ. Không gian cánh đồng mùa húng chó rực rỡ một màu xanh non mơn mởn... Phía xa, nó vẫn nghe tiếng cười giòn tan của bố mẹ Linh và anh Quân. Bóng Linh lom khom hái húng, dáng tròn xoe bên đống rau xanh...

Hôm nay, bộ móng tay của Hằng đã lem nhem nhựa húng, nhưng nó thấy cái màu tím này lại không bẩn mà vô cùng thân thương. Hằng cũng chẳng rửa, chẳng lau, tay cứ thế cầm cọ. Từng nét, từng nét bắt đầu hiện ra trên nền giấy trắng. Nó cứ miên man vẽ mà không biết từ lúc nào bố mẹ Linh, anh Quân và Linh đã tập hợp rổ húng và các bó hành về phía gốc cây ổi.

Mỗi người một việc, người nhặt hành, người bó húng. Ai cũng như tôn trọng không gian cho Hằng nên chẳng ai nói câu nào. Hằng đội

chiếc nón lúp xúp, cặm cụi vẽ. Anh Quân vừa nhặt hành, thỉnh thoảng lại ngước mắt nhìn Hằng, ánh mắt trìu mến như muốn hỏi thầm: "Không biết cô bé đang vẽ cái của nợ gì...".

Khi Mặt Trời đã dịu nhẹ hơn, những tia nắng cuối ngày đã nhạt, công việc nhặt hành, bó húng của nhà Linh đã hòm hòm.

Bỗng, cả bố, mẹ, anh Quân và Linh đứng ra đằng sau lưng Hằng và vỗ tay.

– Chúc mừng cô hoạ sĩ tí hon! Hôm nay, cô đã lon ton vẽ húng. – Bố Linh cất giọng, thả vào không trung.

Linh và anh Quân nhìn bức tranh Hằng vẽ trầm trồ, Linh chỉ trỏ:

– Cái hoa húng này phải tô màu tím thẫm. Cái tay tao đang hái húng kìa, cái móng... cũng màu tím luôn.

– Ờ đúng rồi, bàn tay húng chó...

– Uống nước này!

Linh đưa cho Hằng chai nước, bàn tay vẫn tím ngát chưa kịp rửa. Lần này, Hằng cầm nước uống mà chẳng chê cái tay Linh nữa.

Bức tranh mùa húng chó trong nắng chiều vàng nhạt đẹp ngỡ ngàng. Cả Hằng và Linh xoà tay ra đỡ bức tranh đã hoàn thành.

– Tí nữa nem chua rán... Anh mời. – Anh Quân giọng ấm áp nói.

– Để bác khao, nhà mình ra quán phở đầu làng... – Bố Linh giọng chắc nịch.

– Thôi! Mẹ đãi món nem rán nhà mình luôn, tí mẹ làm. Nem ăn với rau sống ngon cực...!

Cả nhà xôn xao bàn món ăn nào nem, nào phở mà mục đích là đãi Hằng. Hằng thấy mình như trung tâm của vũ trụ ý. Nó vui hớn hở.

Ai nấy đều có việc, người bê rổ húng, người xách bó hành rồi rảo bước tập hợp về xe. Anh Quân thồ xe rau và hành vừa đi vừa huýt sáo. Bố Linh ôm giá vẽ và tranh của Hằng, bác vừa đi vừa cười hà hà. Hằng và Linh lũn cũn theo sau.

Mùa rau húng chó, một buổi chiều đã đem đến cho Hằng bao điều suy nghĩ, niềm vui cuộc sống chính là liều thuốc thần kì, chỉ có thể tìm thấy trong lao động. Làng rau này đã nuôi dưỡng biết bao đứa trẻ như anh Quân và Linh lớn lên, vẫn căng tràn sức trẻ để mơ ước. Nhựa rau húng chó bám chặt vào tay tím ngát, nhưng ân tình bạn bè lại đầy ắp.

Hằng treo bức tranh ở giữa nhà và đặt tên là "Mùa húng chó". Tim nó vẫn rung rinh với ước mơ, một ngày mai, bàn tay cầm cọ vẽ của nó sẽ ôm cả quê hương, bắt đầu từ mùa húng chó lao xao.

Porto cổ kính và Livraria Lello huyền thoại

Đặng Gia Khương
Lớp 8A7, Trung học Vinschool Central Park, TP. Hồ Chí Minh

Trong hành trình băng qua châu Âu trong 45 ngày vào đầu tháng 7 năm 2024, gia đình tôi đã thuê xe hơi do ba tôi cầm lái chạy từ Tây Ban Nha xuyên qua biên giới để đến Bồ Đào Nha. Điểm dừng đầu tiên của chúng tôi ở Bồ Đào Nha là thành phố Porto xinh đẹp và cổ kính, đẹp đến mụ mị mắt nhìn.

Chúng tôi qua đêm ở khu Vila Nova de Gaia, đối diện trung tâm Porto, chỉ cách một con sông. Ngay từ lúc nhìn những khung cảnh đầu tiên qua cửa sổ ô tô, tôi đã phải kinh ngạc: đẹp vô ngần, vừa sống động vừa thơ mộng. Những ngôi nhà xây theo phong cách cổ điển, mái dốc làm từ gạch nung đỏ sẫm cùng với những bức tường đá granite phân bố lên xuống, đan xen nhau theo triền dốc, trông vô cùng hoà hợp với khung cảnh mờ sương của buổi chiều nơi đây. Chia cắt khu trung tâm với nơi này, là con sông Douro mang dáng vẻ huyền bí. Mặt sông lặng như tờ, một lớp sương mỏng phủ bên trên, khiến những ánh đèn điện chiếu vào mặt sông bị phân tán ra thành dải lụa lấp lánh. Và nổi bật hơn hết thảy là cây cầu Dom Luís I, một kiến trúc vòm khổng lồ, chia thành 2 tầng trên dưới. Bóng của cây cầu phản chiếu dưới hồ, khiến cây cầu trông như miệng của một con cá khổng lồ (sau này, vì quá ấn tượng với vẻ đẹp của tháp Eiffel, tôi đã tìm hiểu và phát hiện cây cầu Dom Luís I được thiết kế bởi kiến trúc sư người Đức Théophile Seyrig. Ông là học trò và đối tác kinh doanh của kĩ sư người Pháp Alexandre Gustave Eiffel (nổi tiếng với tháp Eiffel). Đây được xem là cầu hai tầng dài nhất trên thế giới. Khung cảnh choáng ngợp bên ngoài khiến tôi suýt xoa.

– Wow, ngoạn mục thật. Từ cây cầu, con sông đến những ngôi nhà đều hoà hợp với nhau đến diệu kì.

– Nhìn kìa! – Ba tôi chỉ vào đám đông tấp nập ở hai bên vỉa hè – Huyên náo chưa kìa.

Tôi nhận ra, sự đông đúc và ồn ã ấy mới là màu sơn tuyệt nhất để hoạ lên bức tranh "Porto" thơ mộng. Không lâu sau, chúng tôi có

mặt tại khách sạn. Mẹ và anh ở lại làm thủ tục, trong khi tôi với ba đi gửi xe.

Sau khi hoàn tất mọi thủ tục, chúng tôi cùng nhau đi dạo phố. Nền trời đang dần chuyển hồng và nắng cũng đang dần buông. Nền trời như bức hoạ lúc thì được vẽ bằng màu sáp mơ màng, có hôm được hoạ bằng màu nước sống động. Nhìn ra dòng sông Douro, cứ cách vài chục thước, tôi lại thấy một con tàu sáng đèn, chở những vị khách đang ăn uống trò chuyện huyên náo. Chỉ cần có thế, dòng sông cũng đã nhộn nhịp và bừng sáng.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy thật sớm vì quá háo hức khám phá Porto. Sau khi đi một hồi quanh công viên trung tâm, ba tôi phát hiện ra chỗ đỗ xe còn trống ở ngay công viên và lập tức đỗ xe vào.

Sau khi hoàn tất thủ tục mua vé đỗ xe, ba tôi kẹp tấm phiếu vào cái gạt mưa trên kính. Nơi đây mang đậm nét cổ kính. Cứ đi một lúc, chúng tôi lại phải dừng để chiêm ngưỡng quang cảnh. Những nhà thờ, tháp chuông, tượng đều được dựng lên một cách tỉ mỉ...

– Đẹp đến ma mị, đẹp đến kinh tâm động phách...

Ba tôi không ngừng cảm thán khi chiêm ngưỡng nhà thờ Igreja do Carmo, một trong hàng trăm những công trình tôn giáo cổ kính ở đây. Nhà thờ không quá lớn, chỉ khoảng một nửa sân bóng đá nhưng để cho tôi nhiều ấn tượng nhất, có một góc nhỏ vô cùng ấm cúng trong nhà thờ được xếp đặt rất nhiều những bức tượng tinh xảo. Bên ngoài nhà thờ được ốp thêm một lớp gạch azulejos màu xanh trắng nhẹ nhàng, hoạ lại sự thăng thiên của Đức Mẹ Maria, trên đỉnh là cây thánh giá đặc trưng. Igreja do Carmo được xây dựng vào thế kỉ 18 với kiến trúc Baroque. Ngay gần đó là bồn phun nước Fonte dos Leões, với 4 con sư tử hùng dũng có đôi cánh lớn, đang phun nước từ miệng và luôn trong tư thế sẵn sàng nhảy bổ vào tấn công con mồi. Chúng như đang canh giữ một thứ gì đó ngay trung tâm. Đến bây giờ, tôi đã phần nào hiểu vì sao bà J.K. Rowling có thể hoạ lên bức tranh thế giới phù thuỷ đầy huyền bí như vậy trong Harry Potter.

Và cuối cùng, tôi cũng đã có mặt tại thư viện Livraria Lello. Nó không lớn như tôi từng nghĩ. Bên ngoài thư viện phủ lớp màu vàng nâu nhạt, tô điểm bằng những hoạ tiết nhỏ và gắn thêm hình của hai người phụ nữ. Du khách xếp hàng dài dằng dặc ngay trước cửa thư viện. Anh tôi tranh thủ... khoe kiến thức:

– Livraria Lello, một hiệu sách nhỏ nằm giữa lòng Porto, nơi ranh giới giữa thế giới thực và mộng trở nên nhạt nhoà... Ngày đó J.K. Rowling...

– Ồ...ồ, Harry Pot...

Tôi ngắt ngang lời, nhưng anh tôi vẫn tiếp tục nói:

– ...từng sống ở Porto... Người ta thường đồn đại rằng đã thấy bà lặng lẽ tới lui tại thư viện Livraria Lello mỗi ngày, dành hàng giờ đồng hồ trước những kệ sách làm bằng gỗ, khẽ đưa tay chạm vào gáy chúng, như đang tìm kiếm một bí mật. Có thể bà đang tìm một lối đi được ẩn dấu nào chăng? Và chính tại đây... khi những vạt nắng của buổi sáng sớm chiếu xuyên qua những khung kính đầy màu sắc, nhuộm màu tiệm sách đơn thuần thành một thế giới kì ảo thì bà đã tìm được nguồn cảm hứng để vẽ lên trong trí tưởng tượng thư viện Hogwart, trái tim trong thế giới phù thuỷ của Harry Potter!

Nghe đến đây sự tò mò của tôi đã lên tới đỉnh điểm, bởi tôi chính là một fan của Harry Potter! Tôi đã đọc hết bộ sách và đã vẽ lên trong đầu thư viện phù thuỷ hùng vĩ với những lối đi bí mật. Chưa kịp nhấm nháp hết sự tò mò, anh tôi lại tiếp tục câu chuyện với chất giọng trầm và ma mị hơn:

– Có lời đồn đại khác rằng, tại thư viện Livraria Lello, vào những ngày trời u ám, khi sương mù giăng khắp lối đi khiến mọi thứ bỗng trở lên mờ ảo thì những điều bí ẩn sẽ dần thoắt hiện. Họ nói, khi đã thật sự nhập tâm vào cuốn sách, bạn sẽ nghe tiếng trò chuyện huyên náo không rõ từ đâu... Chỉ đến khi buông cuốn sách xuống, những tiếng nói cười mới dường như im bặt. Có lẽ, đó chính là tiếng những cuốn sách đang trò chuyện với nhau, trao đổi những bí mật đã tồn tại hàng thế kỉ! Vào một đêm mưa bão, sấm chớp gào rú trên bầu trời, một ông bảo vệ già của Livraria Lello vì để quên đồ nên quay lại lấy. Trời đã tối muộn... và khi vừa mở cửa... ông bỗng trợn trừng mắt, rồi lao ra ngoài, chạy như ma đuổi trong cơn cuồng phong, gào thét đầy sợ hãi, trước khi biến mất ngay sau đó. Không ai biết ông đã đi đâu. Có người kể lại, vào cái ngày đen tối ấy, ông bảo vệ đã thấy một con rồng. Cầu thang của tiệm sách Livraria Lello không đơn thuần chỉ là một cái cầu thang bình thường, nó uốn lượn như một cái lưỡi rồng! Ngày hôm đó, khi một tia sét đánh xuống, những tia sáng xuyên qua tấm kính trên trần, khiến bóng của cầu thang in lên nền sàn nhìn như một con rồng khổng lồ đang thu mình canh giữ một kho báu huyền bí! Không những vậy, dù trời tối mịt, ngay tận cùng của cái cầu thang, có những luồng sáng nhiều màu kì ảo như một lối đi bí ẩn dẫn sang thế giới khác!!!

– Đi thôi! – Ba mẹ gọi với lại từ xa khiến tôi tiếc nuối câu chuyện đang hay mà anh tôi vừa kể.

– Không, không, con muốn vào trong xem đã.

Tôi kịch liệt phản đối việc rời đi. Tôi đã rất mong đợi để được chiêm ngưỡng nơi bà J.K.Rowling đã lấy làm hình mẫu và tạo ra thế giới phù thuỷ nhiệm màu.

– Thôi, nhìn bên ngoài là được rồi. – E ngại dòng người, anh tôi nói.

Tôi tự dưng thấy tiếc nên chụp tay mẹ lại, dõng dạc:

– Đến tận đây rồi mà? Xếp hàng tí thì chết ai đâu, mẹ nhỉ!

– Ừ, xếp hàng tí cũng chẳng sao! – Chưa nói xong, ba tôi bỗng:

– Các con nhìn đi, vì sao vào thư viện mà cũng phải xếp hàng? Có thấy những người đầu hàng đang mở điện thoại, giơ lên trước mặt bảo vệ không... Họ đang kiểm tra gì đó đấy! – Ba tôi bỗng dưng chỉ.

Tôi nhanh chóng đến chỗ bảo vệ hỏi thăm và được trả lời:

– Tôi đang kiểm vé vào cổng. Có hai loại: một vé 8 euro và một vé 16 euro.

– Chúng tôi phải mua vé ở đâu?

– Vé này mua online. Nếu không còn câu hỏi nào khác, phiền các vị di chuyển ra chỗ khác để tôi làm việc.

Hoá ra vậy! Muốn vào tham quan thư viện thì phải mua vé. Xem tình hình, dù có đặt được online, chúng tôi cũng chẳng thể vào thư viện trong sáng nay hay chiều nay. Dòng người lúc này đã rồng rắn kéo dài ở tít xa, còn chúng tôi thì vẫn còn quá nhiều điều muốn khám phá. Tôi đành ôm nỗi bực bội nặng như đá tảng mà rời đi. Đúng lúc ấy, từ đâu vọng lại tiếng hát cùng nhịp guitar giản dị, chậm rãi mà ấm áp. Cả nhóm chúng tôi vô thức hướng về nơi phát ra âm thanh ấy.

Đó là một ông chú râu ria xồm xoàm, mái tóc dài rối bù, tết thành từng mảng. Ông mặc bộ quần áo sờn cũ, đi đôi giày nâu sẫm. Vậy mà trông ông vẫn như một nghệ sĩ tài hoa: từ dáng điệu đến khuôn mặt đam mê, như đã hòa làm một với cây đàn, bỏ mặc cả thế giới phía sau. Những ngón tay chai sạn lướt nhẹ trên dây đàn như những vũ công đang nhảy múa.

Trong lúc tôi còn đang phiêu theo điệu nhạc, ba tôi nghẹn ngào nói:

– "Tears In Heaven", lâu lắm rồi ba mới nghe lại. Các con biết không, bài hát này là một thời tuổi trẻ của ba đấy. Sau bài hát là một câu chuyện cảm động vô cùng... tác giả đã viết với tất thảy cảm xúc của mình: đau buồn, tiếc thương và vấn vương đứa con trai 4 tuổi của ông.

Tôi cảm thấy lòng mình nặng trĩu và trầm ngâm lắng nghe hết khúc ca. Tôi đặt chút tiền vào chiếc nón lật ngửa. Ôi, có rất nhiều người nghệ sĩ hát rong trên đường phố như vậy ở Porto với muôn vàn loại nhạc cụ: guitar, saxophone, harmonica,...

Và hành trình khám phá Châu Âu của chúng tôi vẫn còn tiếp tục...

Bên kia ngọn đồi hình như có nắng!

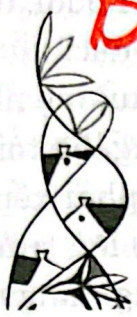

Trần Đặng Khánh Phương
Lớp 7A, THCS Nghi Long, xã Nghi Lộc, Nghệ An

Thu về neo mình trên từng con phố. Cái khung cảnh khoáng đạt, khiết tinh, tràn trề nhựa sống như đang dần len lỏi vào trái tim người ta một cách nhẹ nhàng, rất khẽ, gọi dậy những tâm tình thảo mộc và trao cho ta những hồn quê hồn đất thiết tha nhất. An bước dần từng bước đi về phía những ngọn đồi xa xôi. Gió thổi một hồi miên man. An nhắm mắt, hoà mình vào làn hơi thở nhiên khiết, như chẳng còn nghe thấy gì xung quanh, như chỉ còn nghe tiếng nhịp thở phập phồng trong lồng ngực...

***

– Cha ơi, mình đi đâu vậy, chúng ta không đi cùng mẹ sao?

An hỏi cha, vừa bước theo cha trên con đường đất lạ lẫm. Chẳng hiểu sao, cha lại đột ngột trở về và dẫn An đi.

Nhà An ở một ngôi làng nhỏ yên bình. Sáng nay, mẹ ra chợ bán rau, An ở nhà với ngoại. Chẳng bao lâu, hàng xóm chạy sang báo mẹ bị tai nạn xe, đang đưa vào bệnh viện thị trấn. An hoảng hốt ôm chặt lấy ngoại, nước mắt rưng rưng. Ngoại trấn an:

– Yên tâm, con à, mẹ sẽ không sao đâu.

Ít lâu sau, cha về và dẫn An đi. An không biết mình phải đi đâu, chỉ biết xe chạy rất lâu mới đến nơi.

Đến nơi cha nói:

– Từ giờ đây sẽ là nhà của con nhé! Khi mẹ ổn và khoẻ lại, cha sẽ đến đón con. Nhớ ngoan ngoãn và giữ gìn sức khoẻ nha con!

Cha dắt An đến trước một ngôi nhà nhỏ, tạm biệt rồi lặng lẽ rời đi. Một người phụ nữ hiền hậu bước ra:

– Chào con, con tên gì nhỉ?

– Dạ... An ạ!

– Từ nay con sẽ sống cùng cô nhé. An cứ gọi cô là cô Hứa nghe!

Những ngày đầu, An còn rụt rè, nhưng rồi quen dần, kết bạn nhiều hơn và bớt nhớ nhà. Người bạn đầu tiên là Nhi, cũng rời thành phố về

sống với bà nên hai đứa nhanh chóng thân nhau. Sau đó nhóm bạn của An có thêm Đàn, Chiến và Thắm, con gái ông Ba đầu làng.

Vùng quê An sống yên bình, mộc mạc, đâu đâu cũng chan chứa tình người. Cuộc sống ở nhà cô Hứa tuy giản dị nhưng ấm áp như vòng tay mẹ, bữa cơm đạm bạc cũng đủ làm An thấy no lòng.

Chắc hẳn, lũ trẻ ở miền quê thế này phải hạnh phúc lắm. Chỉ đơn giản là những buổi chiều, An cùng lũ bạn nô đùa, chạy khắp triền đê, ríu rít kéo những cánh diều bay lên cao, cao mãi. Trên cao, những cánh cò ung dung sải rộng, bay về phía Mặt Trời đỏ rực. Tất cả bỗng hoá thành bức tranh huyền diệu: cây đa bên giếng làng như ông Bụt hiền từ, lặng lẽ dang tay ôm trọn lũ trẻ, ôm cả một vùng trời tuổi thơ, khoảng trời chẳng dễ tìm lại, dẫu có thiết tha bao nhiêu. Hoá ra, những điều bình dị ấy lại có sức lay động sâu xa, khiến lòng người bồi hồi, xao xuyến mãi.

Một buổi chiều, khi An cùng lũ bạn đang chơi đùa trên triền đê, một người thanh niên khoác ba lô đi ngang qua. Thấy lũ trẻ cười nói rộn ràng, anh dừng lại, mỉm cười hỏi:

– Này, các bạn nhỏ, cho anh chơi cùng được không?

Cả nhóm đồng thanh gật đầu. Thế là năm đứa trẻ và một người lớn cùng rượt đuổi, nhảy dây, ném bóng,... Tiếng cười vang khắp cánh đồng cho đến khi hoàng hôn buông xuống, nhuộm cam cả bầu trời.

Trước khi rời đi, anh thanh niên lấy trong ba lô ra một gói kẹo chia cho từng đứa. Riêng An, anh ngập ngừng và nói:

– Anh có một món quà khác cho em, nhưng lát nữa anh sẽ mang tới.

Tối hôm đó, khi An vừa phụ cô Hứa nhóm bếp xong, anh thanh niên xuất hiện trước cổng, thở hổn hển:

– Anh tìm em mãi. Đây, tặng em này.

Anh đặt vào tay An một quyển *Dế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài – cuốn sách mà An từng thấy thằng Tí nâng niu. Với An, sách là thứ rất đặc biệt. Cô bé run run hỏi:

– Thật... thật là cho em ạ?

– Ừ, em cứ nhận nhé, đọc xong nhớ giữ gìn cẩn thận.

Đêm đó, An ôm quyển sách vào lòng, lật từng trang một cách trân trọng. An mong đến ngày mai để khoe với các bạn của mình lắm.

Sáng sớm hôm sau, An chạy sang khoe với Nhi. Cả đám trẻ túm tụm nhau, mắt sáng lấp lánh, cẩn thận lật những trang sách đầu tiên. Say sưa cả buổi, đắm chìm vào thế giới kì diệu trong từng con chữ.

***

8 năm sau:

– Này, đi học thôi, hôm nay bế giảng đấy.

Những người bạn mà An đã gắn bó suốt mấy năm lại cất tiếng gọi

An như mọi ngày. An chẳng hiểu từ lúc nào mà đối với An, nơi đây đã trở thành quê hương thật sự.

Đã hơn tám năm rồi, An chưa được gặp cha mẹ. Thi thoảng, vào những sáng sớm trời chớm thu, lòng An lại nhớ họ da diết. Nắng đầu hạ thật đẹp, hoà mình vào không trung, neo mình vào con đường đất, nhẹ nhàng và bất chợt.

Chớm đây thôi, mới ngày nào An đặt chân đến, vậy mà đã mấy năm trôi qua. Ngày ấy còn là đứa trẻ mười tuổi, nay An đã mười tám.

Đám trẻ ấy vẫn thân thiết như xưa, cùng nhau sẻ chia niềm vui nỗi buồn. Nhưng mỗi đứa đều đã có dự định, ước mơ riêng. An cũng vậy, chỉ khác là khát khao lớn nhất của An không gì bằng được gặp cha mẹ. An đã chờ đợi suốt bao năm, dẫu những người bạn nơi đây đã trở thành gia đình, vẫn không thể lấp đầy khoảng trống trong lòng An. Và sáng nay, cô Hứa đưa cho An một bức thư.

"Gửi con yêu,

Nếu con đọc được bức thư này, chắc cha đã chẳng còn bên con...

Không biết con gái của cha đã lớn ngần nào rồi?

Cha xin lỗi con vì đã không thể ở bên, dõi theo những ngày tháng con trưởng thành. Cha xin lỗi, vì đã không cho con được sống trong tình thương của cha mẹ,

Cha đã cố gắng để về với con,

Nhưng cha xin lỗi,

Cha rất muốn được nắm tay con gái nhỏ của cha đi khắp muôn nơi, cha muốn có thể mua cho con những gì con thích... Cha thấy mình thật kém cỏi khi chẳng thể cho con được những thứ giản đơn như thế...

Cha chỉ hi vọng con được lớn lên trong an toàn và hạnh phúc là đủ...

Có một điều mà cha nhất định phải nói với con,

Cha xin lỗi con, vì đã không sớm nói cho con biết rằng...

Ngày hôm ấy, mẹ đã ra đi mãi mãi...

Cho đến giây phút cuối cùng, mẹ cố nói rằng: "Mẹ yêu con rất nhiều!"

À còn nữa, con hãy giữ thật kĩ cuốn sách "Dế Mèn phiêu lưu kí" nhé!

Cha đã mua nó cho con, con thích chứ?

Xin lỗi con vì tất cả,

Cảm ơn con vì đã đến bên cuộc đời cha mẹ.

Cha mẹ yêu con rất nhiều..."

Những dòng chữ như cứa từng nhát sâu vào trong tim An. Thật lòng nước mắt An chẳng thể ngừng trào ra. An chạy đến chỗ cô Hứa, hỏi:

– Cô ơi, cha của cháu.... cha của cháu mất rồi sao? Tại sao lâu nay không ai nói cháu biết!

Cô gật đầu, lặng im, ánh mắt trầm xuống.

An khóc, khóc như chưa từng được khóc. An nhớ cha mẹ. Hai người thân thương nhất ấy đã ra đi, không một lời từ biệt.

– Cậu làm sao vậy An, cậu ổn không?

An im lặng, nhưng dường như họ hiểu những gì An muốn nói.

Ngày hôm sau, An quyết định sẽ rời đi, đi tới một nơi mà An muốn đến. Có lẽ, ngoài kia, luôn có những điều bất ngờ chờ đợi An.

Ngày An rời đi, cô Hứa khóc rất nhiều, cô ôm An, dặn An đủ điều...

Cô dọn dẹp đồ đạc cho An, đưa An ra đợi xe từ sớm.

– An! Đợi đã!

Đám bạn tới, Nhi dặn An:

– Cậu phải giữ gìn sức khoẻ, tớ sẽ nhớ cậu lắm, cậu đừng có yếu đuối, mạnh mẽ lên, nếu khó khăn, ai ăn hiếp cậu, tớ sẽ đánh nó giúp cậu.

Đàn đưa cho An một cây sáo trúc, hét lớn:

– Cậu không được khóc, không được khóc nhớ chưa!

Rồi Thắm và Chiến tặng An hộp quà nhỏ, bảo:

– Đây là tấm lòng của bọn tớ, hãy giữ cẩn thận, cảm ơn cậu vì thời gian qua, khi thành công, chúng ta sẽ gặp lại, cậu đừng thua bọn tớ đấy.

Thế là họ ôm nhau mà khóc. Rồi An cũng phải rời đi, nhưng vẫn nghe tiếng họ vọng mãi nơi cuối con đường.

– Tạm biệt nhé, An!

An biết mình sẽ không thể quên họ. Với An, có một điều sẽ mãi trường tồn, đó là tình bạn.

***

An trở về. Mười lăm năm rồi An mới lại đặt chân đến nơi này, gió heo may khẽ lùa qua khiến lòng An bâng khuâng xao xuyến.

Gặp lại cô Hứa, cô đã già đi, gương mặt in hằn dấu vết thời gian. Hai cô cháu nhìn nhau, rồi ôm nhau, bật khóc nức nở.

Những người bạn của An giờ đều có cho mình một tương lai rực rỡ.

Chiến trở thành nhà văn nổi tiếng với những tác phẩm viết về tuổi thơ của nhóm bạn năm xưa.

Đàn là ca sĩ, nhạc sĩ với những ca khúc muôn sắc màu cuộc sống.

Thắm chọn ngành y, thực hiện ước mơ thuở nhỏ cứu người.

Mỗi người một con đường, nhưng tất cả đều đã chạm tới tương lai tươi đẹp của riêng mình. Và rồi, họ lại ngồi bên nhau, ôn kỉ niệm xưa... để một lần nữa...

Trong góc nhỏ căn phòng ấy....

Có một quyển sách cũ kĩ được gấp lại...

Cơn gió đầu mùa bất chợt thổi qua...

Thu lại về, trong êm đềm...

Nghệ An, một ngày nắng

Hoàn Kiếm
một góc trong tôi

Nguyễn Thị Hằng Nga
Lớp 9C, THCS Hoàn Kiếm, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Một ngày gần xa mái trường thân yêu...

Phượng đã thắp lửa đỏ trên những con phố thân yêu của Thủ đô. Một mùa hè nữa lại về, nhưng với tôi, đó có lẽ là mùa hè không bao giờ quên trong kí ức tuổi học trò. Mùa hè của tôi lấp lánh tiếng cười, lung linh những giọt nước mắt chia xa, một mùa hè thấm những giọt mồ hôi, những đêm thức trắng bên bàn học và niềm vui vỡ oà khi chạm tay đến ước mơ. Và những khoảnh khắc đẹp đẽ nhất của tuổi học trò trong tôi đã thuộc về nơi đó – Trường THCS Hoàn Kiếm thân yêu.

Tôi nhớ lại ngày đầu tiên bước vào trường, thầy cô mới, bạn mới, tâm hồn non nớt của tôi phải đối mặt với cái bỡ ngỡ, lo lắng và cả nỗi sợ không thể hoà nhập. Nhưng rồi cảm giác đó cũng trôi qua nhanh, khi bắt gặp những ánh mắt, nụ cười, cái bắt tay thân thiện của bè bạn, cái gật đầu trìu mến của thầy cô, tôi vui mừng và hạnh phúc xiết bao vì cảm giác tìm được "nhà", một mái ấm đặc biệt đã đồng hành cùng tôi suốt bốn năm qua. Giây phút ấy, tôi thầm thốt lên: "Mình yêu nơi này".

Bốn năm cấp hai của tôi trôi qua dưới mái trường đầy ắp kỉ niệm: góc nhỏ nơi sân trường ngập nắng, hành lang lớp học với tiếng cười, tiếng nói và những gương mặt bè bạn thân thiết... Trong thế giới kỉ niệm ấy còn có những người thầy, người

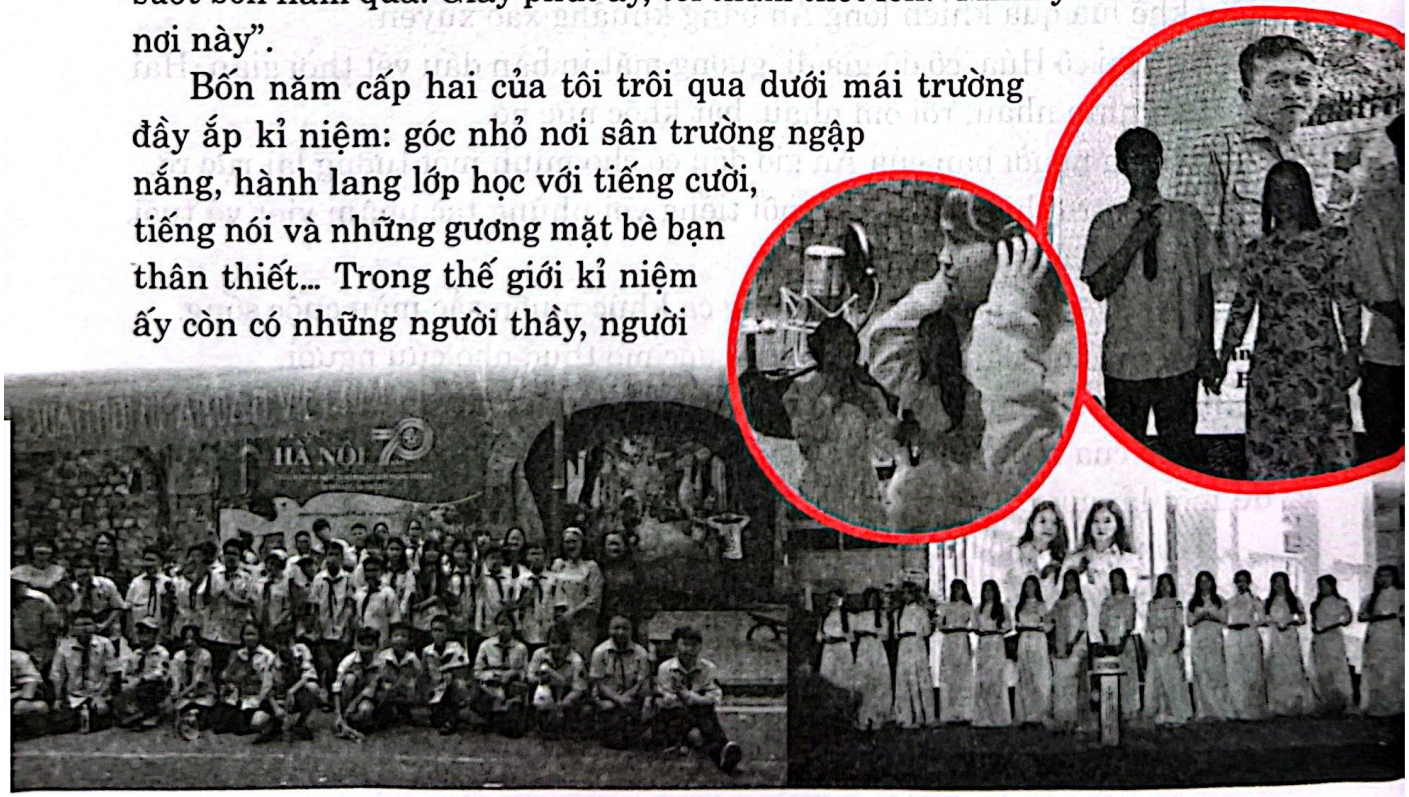

cô không chỉ là những cuốn "bách khoa" về tri thức mà còn đầy tâm huyết, nhẫn nại và yêu thương chúng tôi hết lòng: Cô Phương Mai – Hiệu trưởng; cô Lan Anh – Phó Hiệu trưởng như có "phép thần thông" biết hết được những trò nghịch ngợm của chúng tôi nhưng luôn bao dung và động viên chúng tôi cố gắng từng ngày; cô Bích Ngọc như người mẹ, kiên nhẫn, quan tâm, sẵn sàng giảng đi giảng lại một bài toán nào đó nếu chúng tôi chưa hiểu; cô Trinh Thục – giáo viên văn hiền từ và đầy dịu dàng;... Biết bao thầy cô giáo mà tôi kính yêu, nhớ mãi không quên, trong một vài dòng ngắn ngủi của nhật kí, tôi không thể kể hết... Dẫu đôi lúc thầy cô có nghiêm khắc, nhưng chúng tôi hiểu rằng sự nghiêm khắc ấy là để giúp chúng tôi ngày càng vươn lên, không ngừng học hỏi, tiến bộ hơn từng ngày, để trở thành phiên bản tốt đẹp nhất của chính mình.

Thế rồi, thời gian thấm thoát thoi đưa, từ cô bé ngây thơ ngày nào tôi đã trở thành một học sinh lớp chín. Chúng tôi đã bước vào năm học quan trọng nhất của cấp trung học cơ sở. Như biết bao bạn khác, đứng trước một kì thi vô cùng ý nghĩa của cuộc đời, tôi đã rất lo lắng, thậm chí có chút tự ti. Nhưng thật hạnh phúc vì chúng tôi không đơn độc, các thầy cô của Trường THCS Hoàn Kiếm đã đồng hành cùng chúng tôi từng ngày, từng giờ. Sự tâm huyết trong từng bài giảng, từng lời dạy của thầy cô giúp tôi cảm nhận được mình đang tiến bộ mỗi ngày. Không chỉ thế, nhà trường còn dành thời gian để trò chuyện với chúng tôi, cổ vũ và tiếp lửa cho các sĩ tử 2K10 thân yêu trong kì thi quan trọng sắp tới. Đó sẽ là một trong những giờ phút đáng nhớ nhất, để tôi có thêm dũng khí, động lực, niềm tin để bước vào kì thi quan trọng phía trước. Và rồi, tôi đã có một mùa thi với một kết quả thật rực rỡ. Khi tôi đang viết những dòng này, tôi vẫn đang lâng lâng trong niềm hạnh phúc được trở thành một học sinh Trường THPT Chuyên Chu Văn An – mái trường là giấc mơ của tôi.

Năm tháng qua đi, ai rồi cũng phải lớn, cũng phải trưởng thành và học cách tự bước đi trên đôi chân của chính mình. Hành trình bước đến thành công chưa bao giờ là dễ dàng nhưng ở nơi đó vẫn luôn có hình bóng thầy cô, có mái nhà Hoàn Kiếm thân yêu luôn sẵn sàng dang tay để khi trở về, chúng tôi vẫn chỉ là những cô cậu học sinh bé bỏng ngày nào, luôn nhận được sự yêu thương, quan tâm của thầy cô.

Từ tận đáy lòng, tôi ngàn lần biết ơn khi từng được học tập dưới mái Trường THCS Hoàn Kiếm, biết ơn khi đã có bốn năm thanh xuân thật rực rỡ ở nơi đây. Cái tên "THCS Hoàn Kiếm" sẽ luôn in sâu và vang vọng trong trái tim tôi.

Thời gian dẫu bạc mái đầu
Tim trò vẫn tạc đậm câu ơn thầy...

Kí bút: *Cô học trò nhỏ*

Bức thư gửi cô

(Gửi cô Nguyễn Thuỳ Dương – người đã gieo "9A7" để trưởng thành và toả sáng)

Nhóm Rubic 9A7
Trường THCS Giảng Võ 2, P. Giảng Võ, Hà Nội

Ngày ... tháng ... năm...

Gửi cô Dương – người mẹ hiền của 9A7, người bạn đồng hành đặc biệt nhất...

Thời gian cứ lặng lẽ trôi, như chiếc đồng hồ cát âm thầm đổ từng hạt bụi kí ức vào miền thương nhớ. Kì thi vào lớp 10 vừa khép lại, chúng em thở phào nhẹ nhõm sau những tháng ngày ôn tập căng thẳng, rồi chợt nhận ra – quãng thời gian dưới mái Trường THCS Giảng Võ 2 đã thực sự khép lại. Trong rất nhiều lời muốn nói lúc này, điều đầu tiên hiện lên trong chúng em là hình ảnh của cô.

Cô Dương trong mắt chúng em là một người rất đặc biệt. Cô nhỏ nhắn, bước đi nhanh nhẹn và ở cô luôn tràn đầy năng lượng tích cực. Cô nghiêm khắc khi cần, nhưng cũng vô cùng tâm lí. Cô hài hước, vui tính, nhưng chưa bao giờ thiếu sự chuẩn mực. Cô luôn biết lắng nghe,

thấu hiểu và chọn đúng lúc để động viên, khích lệ hay nhẹ nhàng nhắc nhở học trò. Môn văn đối với đa số các bạn trong lớp là môn không "dễ nuốt", sao mà nhiều chữ quá, sao mà dài lê thê đến thế... nhưng cô đã truyền cảm hứng "yêu văn" cho chúng em bằng cách cô biến tiết học của mình thành một không gian mở, nơi học sinh được bày tỏ, được lắng nghe và học cách cảm nhận văn chương bằng trái tim. Cô không dạy văn theo khuôn mẫu, mà dẫn dắt học sinh tìm đến giá trị sống đằng sau những con chữ. Chính cách giảng dạy gần gũi, linh hoạt ấy đã khiến những học sinh từng e ngại môn Văn cũng dần thay đổi suy nghĩ, rồi yêu mến môn học này lúc nào không hay.

Cô luôn ở bên cạnh động viên, khích lệ tinh thần của cả lớp. Chúng em nhớ một lần, lớp phải chuẩn bị tiết mục biểu diễn văn nghệ Chào mừng 20/11. Dù còn bận nhiều việc, nhưng cô sẵn sàng ở lại luyện tập cùng chúng em, cô luôn khích lệ tinh thần: "Không cần hoàn hảo, chỉ cần hết mình là được". Giây phút hạ màn, tiết mục thành công trong tiếng vỗ tay vang dội của toàn trường, cô trò cùng cười rạng rỡ phía sau sân khấu. Cô ơi, quả thực đó là một kỉ niệm thật vui, thật gần gũi, và chẳng thể nào quên, cô nhỉ!

Chúng em vẫn nhớ những bài học về lối sống sẻ chia mà cô đã dạy cho cả lớp. Khi thì cô đứng ra tổ chức gây quỹ, khi thì kêu gọi quyên góp cho bạn khó khăn, hoặc chỉ nhẹ nhàng nhắc lớp mang theo một chút tấm lòng trong ngày Tết. Cô không dạy chúng em bằng những lời lẽ hoa mĩ về "sống đẹp", mà bằng chính sự giản dị và chân thành của mình. Giờ nghĩ lại, chúng em đã được học bài học về lòng nhân ái một cách tự nhiên nhất.

Và có lẽ, năm lớp 9 là năm đặc biệt và khó quên nhất. Đây là năm của những lời chia tay, và cũng là năm có thật nhiều kỉ niệm. Mà trong từng kỉ niệm ấy, đều có bóng dáng của cô. Năm cuối cấp, với biết bao áp lực và lo toan, cô là người gánh vác không ít công việc: giảng dạy

môn Ngữ văn khối 9, giữ vai trò Khối trưởng chủ nhiệm 9 và đảm nhận nhiệm vụ Trưởng ban Truyền thông của nhà trường. Dù bận rộn là thế, cô vẫn luôn hiện diện bên cạnh 9A7 chúng em, không chỉ trong những giờ học, mà cả trong những khoảnh khắc tinh thần dễ chùng xuống nhất. Là tiết sinh hoạt nhẹ nhàng nhưng đầy cảm hứng mà cô tổ chức để truyền động lực. Là những mẩu chuyện nhỏ cô kể để tiếp thêm sức mạnh cho cả lớp. Là cái gật đầu động viên, là ánh mắt ân cần cô dành cho từng học sinh. Khi em cảm thấy mệt mỏi, uể oải, thay vì phàn nàn, cô luôn là người tiếp sức, người ở bên, người âm thầm nhắc: *"Cố thêm một chút, rồi sẽ đến đích."*

Có lẽ, điều khiến chúng em yêu quý cô không phải vì cô giỏi hay nghiêm khắc, mà chính là sự chân thành và tận tâm mà cô luôn dành cho học trò. Cô biết khi nào nên động viên, khi nào cần nhắc nhở, và khi nào chỉ lặng lẽ đứng sau dõi theo. Những lúc ấy, cô giống như một người mẹ thứ hai – không áp đặt, không ép buộc, nhưng luôn kiên nhẫn chờ đợi chúng em trưởng thành theo cách của riêng mình.

Trong suốt bốn năm học dưới sự dìu dắt của cô, số lần cô nhắc đến bản thân hay những việc mình đã làm có lẽ chỉ đếm trên đầu ngón tay. Thế nhưng, bằng cách sống và tình yêu nghề giản dị ấy, cô đã để lại trong chúng em những dấu ấn không thể phai mờ. Hình ảnh cô mỉm cười sau mỗi tiết dạy, lặng lẽ lau bảng, chỉnh lại từng câu chữ hay lặng lẽ đứng nhìn cả lớp học bài, tất cả đều in sâu trong tâm trí chúng em như một điều gì đó thân thuộc và vô cùng đáng trân trọng.

Với học sinh, cô là cô giáo. Nhưng với tập thể lớp 9A7, cô là thanh xuân, là kí ức rực rỡ nhất của những năm tháng học trò.

Trong chặng đường sắp tới, 35 mảnh ghép của 9A7 sẽ có ngã rẽ khác nhau, và cô chỉ lặng lẽ đứng đó, trông theo bước chân trưởng thành của học sinh thân yêu. Nhưng cô yên tâm cô nhé, hình ảnh của cô sẽ mãi là một phần kí ức đẹp trong hành trang trưởng thành của mỗi người chúng em. Chúng em sẽ mang theo những điều cô đã gieo: sự tử tế, tinh thần bền bỉ, niềm tin vào chính mình... để bước tiếp trên những chặng đường mới. Chia tay không phải là kết thúc mà là điểm bắt đầu cho một hành trình khác, nơi mỗi bước đi đều có bóng dáng cô giáo thân thương ở phía sau, như một lời nhắc dịu dàng: *"Cứ bình tĩnh tiến về phía trước – cô tin các con làm được."*

Tạm biệt cô, mong sớm ngày tái ngộ...

Tạm biệt năm tháng thiếu thời ngây ngô, tinh nghịch dưới mái Trường THCS Giảng Võ 2.

Xin chào hành trình mới.

Làng cũ, lối mới

Dương Trác

Mấy năm trước, khi Hoàng quyết định bỏ phố về quê, cả làng ai cũng cười khẩy. Người ta xì xào:

– Thằng này đi đâu không đi, lại đâm đầu về cái xó nghèo này làm gì?

Nhưng Hoàng chỉ cười, sửa chữa căn nhà ông bà để lại, lắp đặt dàn máy tính, đèn đóm sáng trưng. Ngày nào cũng thấy cậu lăng xăng hết quay phim lại dán mắt vào máy.

– Nó đang làm trò gì thế nhỉ? – Mấy bà hàng xóm ngồi quạt nan dưới gốc đa bàn tán.

Ban đầu, ai cũng nghĩ Hoàng thất nghiệp, về quê để "sống ảo". Nhưng thực tế, con đường cậu đi không hề dễ dàng. Những video đầu tiên của Hoàng chẳng ai xem, mấy tháng trời kênh TikTok lẹt đẹt vài trăm lượt theo dõi. Cậu thử mọi cách, từ nội dung du lịch, ẩm thực đến chuyện đời thường, nhưng vẫn chẳng ai quan tâm.

– Thằng Hoàng chơi điện tử chứ làm ăn gì đâu! – Một bác trung niên lắc đầu.

Hoàng không nản, tiếp tục học thêm kĩ năng dựng phim, thử nghiệm nhiều góc quay mới. Cậu còn đầu tư hẳn một chiếc flycam dù số tiền tiết kiệm chẳng còn bao nhiêu. Có hôm quay cả ngày, tối về lại gõ cửa từng nhà xin phép để chỉnh sửa video sao cho hấp dẫn hơn. Đôi lúc, cậu cũng tự hỏi:

– Mình có đang phí thời gian không?

Rồi một clip bất ngờ viral – cảnh hoàng hôn trên cánh đồng làng, ánh mặt trời nhuộm vàng những gánh rau, chiếc xe đạp cũ của bà cụ bán bánh dạo. Chỉ sau một đêm, hàng trăm nghìn lượt xem, bình luận tới tấp:

– Đẹp quá!

– Nhớ quê ghê!

– Ở đâu mà yên bình vậy nhỉ?

Từ đó, mọi thứ thay đổi. Làng bỗng xuất hiện một quán cà phê xinh xắn, món bánh tráng trộn nhà Hoàng bán cháy hàng, khách du lịch lác đác kéo đến hỏi đường vào làng. Cái tên "Làng Quê Chill" nổi rần rần trên mạng, có cả hashtag #CheckinLangQue xuất hiện đầy rẫy trên TikTok. Người ta bảo nhau, có đứa nào đó làm clip review, thu về hàng triệu lượt xem.

Lúc này, đám thanh niên trong làng mới xôn xao tìm hiểu, thì hoá ra "đứa nào đó" chính là Hoàng! Cậu đã biến ngôi làng nhỏ bé thành một điểm đến hot trên mạng xã hội. Ai nấy đều ngạc nhiên:

– Hoàng nó làm gì mà giỏi thế nhỉ?

Cậu vẫn ngày ngày xách máy quay, đeo cái micro nhỏ xíu, chạy khắp làng, vừa đi vừa nói như đang kể chuyện với ai đó. Vậy mà từ cái bờ rào cũ, con đường đất quanh co, ruộng lúa xanh rờn đến bà Tư bán bún riêu, cụ Nhân đan rổ... tất cả đều lên sóng, lung linh hơn cả phim.

Tụi nhỏ bắt đầu chạy theo Hoàng, háo hức học cách quay video, cắt ghép. Đám bạn cũ thì gõ cửa hỏi:

– Mày dạy tao với!

Hoàng cười:

– Miễn phí! Nhưng phải chịu khó!

Cứ thế, một nhóm thanh niên làng thành lập team làm content. Tụi nó học cách dựng video, đặt tiêu đề hấp dẫn, bắt trend "thả nhẹ một chiếc vlog", thậm chí còn tập diễn xuất để clip thêm sinh động.

Một hôm, Hoàng rủ chú Ba – người chuyên làm bánh đa làng – quay clip về nghề truyền thống. Lúc đầu chú còn ngại, nhưng khi thấy video của mình lên mạng, có hàng nghìn bình luận khen:

– Muốn ăn thử quá!

– Chú dễ thương ghê!

– Đúng kiểu content lành mạnh!

Chú Ba cười tít mắt, phấn khởi sản xuất thêm mấy mẻ bánh mới. Dần dần, bà con làng xóm không còn coi thường công việc của Hoàng nữa. Ai cũng nhờ cậu:

– Quay giúp cái này một tí!

– Hướng dẫn cháu tôi làm video kiếm tiền được không?

Mấy bác trong làng ban đầu chê bai giờ cũng thủ thỉ hỏi:

– Hoàng này, tao bán cam, mày xem có làm clip quảng cáo giúp bác không?

Tết năm đó, Hoàng thuê một khu đất trống, tổ chức hội chợ quê. Các bà, các chị bày đủ món truyền thống, thanh niên phụ trách quay video, phát livestream. Không ngờ, buổi hội chợ được lan truyền rộng rãi, khách đổ về nườm nượp. Bác trưởng thôn xuýt xoa:

– Nhờ mày, làng mình khác hẳn!

Thế rồi một ngày, có đoàn phóng viên từ thành phố tìm về. Họ muốn làm phóng sự về Hoàng – chàng trai trẻ mang công nghệ về quê, tạo ra một xu hướng mới: làm giàu từ chính quê hương mình. Bài báo giật tít: "Chàng trai biến làng nhỏ thành điểm đến triệu view".

Đám bạn từng chê Hoàng về quê làm gì cho khổ, giờ lại nhắn tin tới tấp:

– Dạy tao với!

Buổi tối hôm ấy, Hoàng đứng trước sân nhà, nhìn lên bầu trời đầy sao, trong lòng nhẹ nhõm. Cậu không cần đi thật xa để thành công, chỉ cần biết nắm bắt cơ hội, dù ở đâu cũng có thể toả sáng.

Gió từ cánh đồng thổi về, mang theo hơi thở của đất quê, dịu dàng và vững chãi như chính con đường cậu đang đi. Làng cũ vẫn đó, nhưng lối đi đã khác xưa.

Đoạn văn nghị luận văn học

ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 300 chữ) về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ sau:

Bầy chim sẻ có nhìn thấy tôi?
Bầy chim sẻ bị nhốt trong chiếc lồng và chở đi trên phố
cứ ríu rít kêu mãi không thôi

Tôi đi trong dòng người
liếc ngang liếc dọc
nhìn những con chim sẻ thất thần, rụng lông, ngơ ngác
rồi nhìn ra chung quanh...

Những con chim sẻ không được bay trong bầu trời xanh
một điều nghịch lí
bạn bè tôi nhiều khi phải sống không theo cách mình nghĩ
một điều bình thường?

Rồi những con chim sẻ sẽ được phóng sinh
một người đi bên cạnh tôi bảo thế
cuộc đời mà lẽ ra nó được hưởng với mây, mưa và gió...
chẳng cần đợi một bàn tay cứu rỗi nào

Bầy chim sẻ bị nhốt trong chiếc lồng
có nhìn thấy được tôi đâu?

(Nguyễn Phong Việt)

BÀI LÀM

1. Trong thế giới hiện đại đầy biến động, con người dễ rơi vào trạng thái lạc lõng giữa đám đông, như *"bầy chim bị nhốt trong chiếc lồng"* – một hình ảnh ẩn dụ giàu sức gợi, được nhà thơ Nguyễn Phong Việt khắc hoạ trong thi phẩm *Bầy chim sẻ có nhìn thấy tôi?*, để diễn tả tâm trạng bi kịch của nhân vật trữ tình. Không chỉ là sự giam cầm thể xác, chiếc lồng ấy còn tượng trưng cho những rào cản vô hình: định kiến, áp lực xã hội, sự cô đơn và cả nỗi sợ không dám sống thật với

chính mình. Con chim vốn là biểu tượng của tự do, nhưng khi bị giam cầm, chúng không chỉ mất đi khả năng bay lượn mà còn đánh mất bản sắc tự nhiên của mình. Những con chim trong bài thơ ngơ ngác, rụt rè, không thể hoà vào dòng chảy của đời sống, cũng như con người giữa phố thị đông đúc nhưng lại hoàn toàn cô lập trong chính tâm hồn mình. Câu hỏi *"...có nhìn thấy được tôi đâu?"* vang lên như một tiếng kêu tuyệt vọng, thể hiện khát vọng được thấu hiểu, được giải thoát khỏi sự giam hãm vô hình. Nhưng cũng chính trong hình ảnh ấy, ta cảm nhận được ánh sáng của hi vọng, bởi dù chiếc lồng có tồn tại, thì khao khát được sống tự do, được là chính mình vẫn chưa bao giờ lụi tắt. Chỉ cần một cái nhìn cảm thông, một bàn tay đưa ra, chiếc lồng ấy sẽ có thể mở toang, trả con người về với bầu trời của tự do và yêu thương.

Lê Thuỳ Chi
Lớp 7A3, THCS Lê Văn Thiêm, P. Thành Sen, Hà Tĩnh

2. Trong bài thơ *Bầy chim sẻ có nhìn thấy tôi?*, Nguyễn Phong Việt đã lựa chọn thể thơ tự do cùng lối xưng tôi để thể hiện trực tiếp và chân thật tâm trạng của nhân vật trữ tình. Tâm trạng ấy được khơi nguồn từ hình ảnh những chú chim sẻ *"bị nhốt trong chiếc lồng"*, như một biểu tượng về sự mất tự do, không chỉ của loài vật mà còn là ẩn dụ về cuộc sống của con người, đặc biệt là giới trẻ. Những chú chim vốn sinh ra để bay lượn giữa bầu trời lại bị giam cầm trong không gian chật hẹp, khiến nhân vật tôi không khỏi trăn trở, xót xa. Từ hình ảnh ấy, nhân vật trữ tình liên tưởng đến chính mình và bạn bè – những người cũng đang bị *"nhốt"* trong những chiếc lồng vô hình của định kiến, kì vọng và áp lực xã hội. Đó là tâm trạng của một người cảm nhận rõ sự bất lực khi không thể sống đúng với bản chất, khi lựa chọn cách sống lại trở thành điều xa xỉ. Tuy nhiên, bài thơ không hoàn toàn bi quan. Ẩn sâu trong nỗi hoài nghi là lời nhắc nhở nhẹ nhàng: con người cần tự ý thức được giá trị tự do của mình, nhưng đồng thời phải biết chọn lựa một cách sống phù hợp, tích cực và có trách nhiệm. Qua hình ảnh ẩn dụ đầy tính nhân văn ấy, Nguyễn Phong Việt không chỉ bộc lộ tâm trạng cô đơn, trăn trở của nhân vật trữ tình, mà còn gửi gắm thông điệp về khát vọng sống thật với chính mình trong một xã hội hiện đại đầy ràng buộc.

Nguyễn Quỳnh Anh
Lớp 7A5, THCS Yên Lạc, xã Tam Hồng, Phú Thọ

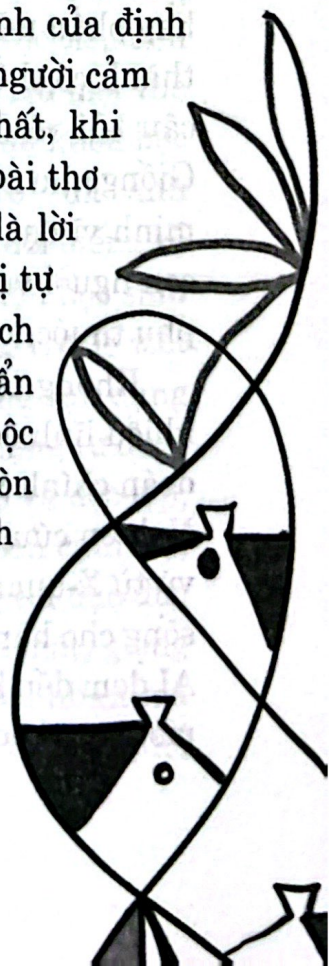

Tác động hai chiều của AI

Trần Cát Ly
Lớp 8/1, THCS số 1 Bắc Lý, P. Đồng Thuận, Quảng Trị

ĐỀ BÀI: Trình bày suy nghĩ của em về tác động hai chiều của AI.

BÀI LÀM

Trong dòng chảy cách mạng công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo nên làn sóng ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống con người. Không còn là khái niệm xa vời trong phim viễn tưởng, AI hiện diện rõ nét trong từng thao tác thường nhật: từ chiếc điện thoại thông minh giúp tìm đường, đặt lịch, nhận diện khuôn mặt; đến máy móc tự động trong nhà máy, hệ thống y tế chẩn đoán bệnh hay phần mềm dạy học cá nhân hoá. AI góp phần biến điều không thể thành có thể, thúc đẩy sự phát triển xã hội, đồng thời đặt ra những câu hỏi về đạo đức, nhân văn và vị trí con người trong thế giới số. Giống như ngọn lửa thuở sơ khai vừa sưởi ấm vừa thiêu rụi, AI là phát minh vĩ đại mang trong mình hai mặt: vừa là cánh tay đắc lực giúp con người vượt qua giới hạn, vừa tiềm ẩn hiểm hoạ nếu ta mù quáng phụ thuộc.

Không thể phủ nhận AI đang tạo nên bước tiến vượt bậc trong nhiều lĩnh vực. Trong y học, AI giúp bác sĩ phát hiện bệnh sớm, chẩn đoán chính xác và hỗ trợ điều trị hiệu quả, đặc biệt ở các bệnh nan y. Nghiên cứu của Google Health (2020) cho thấy AI phát hiện ung thư vú từ X-quang với độ chính xác vượt nhiều chuyên gia, mở ra hi vọng sống cho hàng triệu người và tiết kiệm nguồn lực y tế. Trong giáo dục, AI đem đến không gian học tập mới: học sinh được tiếp cận tài nguyên mở, học theo tốc độ và phong cách riêng, được gợi ý bài tập và đánh

giá tự động qua các hệ thống như Khanmigo, Duolingo hay ChatGPT. AI không thay thế thầy cô, nhưng nó có thể trở thành trợ giảng thông minh, góp phần xây dựng môi trường học tập công bằng. Trong kinh tế, AI giúp doanh nghiệp tối ưu chuỗi cung ứng, dự đoán nhu cầu thị trường và thúc đẩy tăng trưởng. PwC dự báo công nghệ này có thể đóng góp 15,7 nghìn tỉ USD cho kinh tế toàn cầu vào năm 2030. Ngay trong đời sống thường ngày, AI hiện diện qua đề xuất phim, nhạc, hay trợ lí ảo Siri, Alexa, giúp cả người khuyết tật sử dụng thiết bị thuận tiện hơn. Như Andrew Ng từng nói, AI có thể trở thành "điện năng mới của nhân loại" – nền tảng vận hành một xã hội thông minh, hiệu quả và nhân văn.

Thế nhưng, mặt trái của AI cũng đang dần hiện hữu rõ rệt, thậm chí tạo ra những tác động âm thầm mà sâu sắc đến đời sống tinh thần, đạo đức và nhân lực xã hội. Chính Andrew Ng cũng đồng thời thừa nhận rằng: "AI như điện – nó thắp sáng nhưng cũng có thể gây điện giật". Đó là lời cảnh tỉnh cho mặt trái của trí tuệ nhân tạo mà con người không thể coi nhẹ. Một trong những hậu quả đáng lo ngại nhất là nguy cơ mất việc làm quy mô lớn do mất kiểm soát và lệ thuộc. Trong khi robot AI đang thay thế hàng triệu lao động phổ thông ở các ngành công nghiệp như sản xuất, vận tải, logistics, thì lực lượng lao động bị thay thế phần lớn lại là những người ít có cơ hội học tập nâng cao, dễ rơi vào khủng hoảng sinh kế. Nghiên cứu từ McKinsey Global Institute (2019) ước tính rằng đến năm 2030, khoảng 375 triệu người lao động trên toàn cầu sẽ phải chuyển đổi kĩ năng, chênh lệch giàu nghèo vì thế càng bị đào sâu. Ngay trong môi trường giáo dục, AI tác động trực tiếp đến nhận thức và hành vi học tập của thế hệ trẻ. AI vô tình tạo ra một thế hệ học sinh đang dần đánh mất kĩ năng tư duy độc lập. Nhà khoa học Gary Marcus – người đồng sáng lập Geometric Intelligence – đã cảnh báo rằng: "AI càng thông minh, con người càng dễ trở nên lười biếng về nhận thức nếu không có hệ thống giáo dục cân bằng.". Nhiều học sinh hiện nay có xu hướng sử dụng ChatGPT hay các công cụ hỗ trợ để viết bài, làm bài tập mà không suy nghĩ, không phân tích, không vận dụng trí tuệ của chính mình. Việc lạm dụng AI như một "chiếc nạng tư duy" khiến các bạn trẻ đánh mất khả năng phản biện, sáng tạo và độc lập, những phẩm chất làm nên giá trị thực sự của con người. Bên cạnh đó, AI đang đặt ra những câu hỏi đầy trăn trở về quyền riêng tư, đạo đức và khả năng bị lạm dụng. Các hệ thống nhận diện khuôn mặt, giọng nói, hành vi mua sắm,... thu thập một lượng lớn dữ liệu cá nhân mà không phải lúc nào người dùng cũng ý thức được. Việc rò rỉ hay bị lợi

dụng thông tin có thể dẫn đến những hệ luỵ khôn lường: lừa đảo, thao túng thông tin, hay thậm chí trở thành công cụ giám sát và kiểm soát con người. Đặc biệt, sự xuất hiện của Deepfake, phần mềm tạo ra hình ảnh, video giả với độ chân thực cao có thể gây ra khủng hoảng niềm tin nghiêm trọng trong xã hội. Đã có những trường hợp lừa đảo tài chính, bôi nhọ danh dự, thậm chí phá vỡ mối quan hệ gia đình chỉ vì một đoạn video giả do AI tạo ra. Nguy hiểm hơn, nhiều nhà khoa học như Geoffrey Hinton, cha đẻ của deep learning đã công khai bày tỏ lo ngại rằng, nếu AI phát triển mà không được kiểm soát, nó có thể vượt khỏi tầm kiểm soát của con người và gây ra hậu quả nghiêm trọng như một loại "virus thông minh".

Trước tình hình ấy, câu hỏi được đặt ra là: Làm thế nào để con người sống cùng AI mà không đánh mất chính mình? Trước hết, giáo dục phải đóng vai trò tiên phong trong việc giúp con người hiểu đúng và dùng đúng trí tuệ nhân tạo. Thay vì cấm đoán, học sinh cần được dạy cách sử dụng AI như một công cụ bổ trợ, có chọn lọc, có tư duy và có đạo đức. AI không thể thay thế suy nghĩ, mà chỉ nên là công cụ hỗ trợ suy nghĩ. Cùng lúc đó, luật pháp và chính sách công phải theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ nhằm bảo vệ quyền riêng tư, chống lại sự lạm dụng dữ liệu và điều chỉnh các công nghệ tiềm ẩn rủi ro. Ngoài ra, xã hội cần đầu tư mạnh vào việc tái đào tạo kĩ năng mềm và nhân văn, đó là những điều mà AI khó lòng mô phỏng như sự đồng cảm, sáng tạo, khả năng phán đoán đạo lí và lí tưởng sống. Như lời nhà triết học Yuval Noah Harari từng khẳng định: "Chúng ta cần đầu tư nhiều hơn vào những giá trị làm nên con người bởi trong thời đại của AI, điều quý giá nhất không phải là trí tuệ nhân tạo, mà là trí tuệ nhân bản.".

Cuối cùng, điều quan trọng không nằm ở trí tuệ của máy móc, mà nằm ở trách nhiệm của con người. Dù AI có thông minh đến đâu, nó vẫn chỉ là công cụ. AI dù có thể tính toán hàng tỉ phép toán trong một giây nhưng cũng không thể tự xác định điều gì là đúng hay sai, tốt hay xấu. Nó không có đạo đức trừ khi con người dạy cho nó điều đó. Trí tuệ nhân tạo có thể giúp ta tiến nhanh hơn, mạnh hơn, nhưng chỉ có trí tuệ của con người mới giúp ta đi đúng hướng. Vì vậy, trong thế giới của thuật toán và dữ liệu, điều làm nên nhân loại không phải là tốc độ, mà là sự hiểu biết, lòng trắc ẩn và khát vọng sống có trách nhiệm. Thay vì để AI dẫn dắt, con người cần giữ vai trò lãnh đạo bằng đôi mắt tỉnh táo, trái tim biết rung cảm, và khát vọng sống có trách nhiệm với tương lai chung. Bởi lẽ, AI là sản phẩm của trí tuệ, nhưng thế giới ngày mai là sản phẩm của lương tri.

"Ngẩn ngơ tìm" lời tự vấn của kí ức và hành trình về cội nguồn

Lê Trần Trà My
Lớp 9A1, THCS Nguyệt Ấn, xã Nguyệt Ấn, Thanh Hoá

ĐỀ BÀI: Hãy viết bài văn nghị luận nêu cảm nhận của em về bài thơ *Ngẩn ngơ tìm* (Nguyễn Ngọc Hưng).

BÀI LÀM

Trong dòng chảy hối hả của cuộc sống hiện đại, đôi khi, ta bỗng thấy lòng mình chùng lại, ngẩn ngơ trước những đổi thay của thời gian, của không gian và cả của chính bản thân. Bài thơ *Ngẩn ngơ tìm* của Nguyễn Ngọc Hưng, một thi phẩm giản dị mà sâu lắng, từ nhan đề đã chạm đến đúng mạch cảm xúc ấy. Đó là trạng thái của một người con xa xứ, nay trở về, bàng hoàng nhận ra làng quê mình không còn nguyên vẹn trong kí ức. Nhưng sâu thẳm hơn, nỗi ngẩn ngơ ấy còn là tiếng lòng bâng khuâng tự hỏi: Ta đã đi quá xa những giá trị cội nguồn, quá xa bản thể của chính mình chăng? Bài thơ không chỉ là một cuộc trở về địa lí, mà là hành trình tìm lại chính mình giữa lớp lớp thời gian và kí ức.

Mở đầu bài thơ, Nguyễn Ngọc Hưng đã khéo léo vẽ nên một không gian hoài niệm và bỡ ngỡ qua những câu thơ đầy khắc khoải:

Sau nhiều năm xa xứ
Ngơ ngác lối xưa về
Làng đổi thay quá đỗi
Đi tìm quê trong quê...

Ngay từ những câu thơ này, người đọc đã chạm vào tâm trạng hoang mang, lạc lõng của người đi xa trở lại. Từ *"ngơ ngác"* không chỉ diễn tả sự bỡ ngỡ trước cảnh vật, mà còn là nỗi chênh vênh của tâm hồn khi thực tại khác xa hình dung. *"Làng đổi thay quá đỗi"* nhấn mạnh mức độ bất ngờ, choáng váng trước những đổi thay chóng mặt. Hành động *"đi tìm quê trong quê"* không phải là tìm kiếm một địa điểm cụ thể, mà là một sự kiếm tìm vô vọng về linh hồn làng, về những dấu vết thân thương của quá khứ dường như đã lẩn khuất đâu đó.

Càng đọc, người ta càng nhận ra: đây không chỉ là cuộc trở về theo nghĩa địa lí, mà còn là một hành trình trở về với chính mình – nơi kí ức, tình yêu thương và tuổi thơ vẫn âm thầm chảy trong tim. Bài thơ là lời tự vấn, là cuộc đối thoại nội tâm của một người đang đứng giữa bờ vực của sự đổi thay, cố gắng níu giữ những giá trị xưa cũ.

Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ quen thuộc, giản dị nhưng rất nhịp nhàng, uyển chuyển, tạo nên một giai điệu man mác, trầm lắng, như nhịp bước chân của người đang miệt mài đi tìm. Điều đặc biệt nằm ở những hình ảnh thân thương mà nhà thơ khéo léo chọn lọc, biến chúng thành sợi dây kết nối tâm hồn người đọc với kí ức:

Ràng rịt cỏ xanh đê
Níu chân – chào ta đấy

Cỏ xanh không chỉ là một hình ảnh thiên nhiên đơn thuần mà được đẩy lên như một bàn tay của quê nhà, lặng lẽ vươn ra *níu giữ* người con trở về. Một sự níu giữ không lời, dịu dàng mà da diết như vòng tay của mẹ, âm thầm mà ấm áp, ôm ấp và vỗ về nỗi hoang hoải trong lòng. Đó còn là sự níu giữ của những kỉ niệm, của tuổi thơ dại khờ đang tan biến trong dòng chảy thời gian.

Hay những hình ảnh khác như *"cò trắng"*, *"sáo sậu"*, *"bông bưởi trắng"*, *"sợi nắng"*,... chẳng xa lạ gì với làng quê Việt. Nhưng qua ngòi bút của Nguyễn Ngọc Hưng, chúng không chỉ là cảnh vật mà trở thành biểu tượng của kí ức, của những tháng ngày trong trẻo chưa vướng bụi đời. *"Bông bưởi trắng"* không chỉ gợi vẻ đẹp tinh khôi mà còn phảng phất mùi hương quen thuộc, dẫn lối tâm hồn về những chiều quê êm đềm. *"Sợi nắng"* mong manh, yếu ớt như chính những kí ức đang dần phai nhạt, cần được nâng niu, gìn giữ.

Trong bối cảnh nhiều địa phương đang chuyển mình mạnh mẽ, đổi thay cả tên làng tên xã, nếp sống, người đọc càng thấm thía hơn nỗi *"ngẩn ngơ"* của người xa xứ, và của cả những người đang sống ngay trên mảnh đất quê hương mình:

Làng đổi thay quá đỗi
Đi tìm quê trong quê...

Câu thơ không chỉ nói về cảnh quan đổi thay, mà còn nói lên sự mất mát vô hình trong lòng người: khi những dấu tích yêu thương của tuổi nhỏ bị xoá mờ, khi những giá trị truyền thống dần mai một, thì

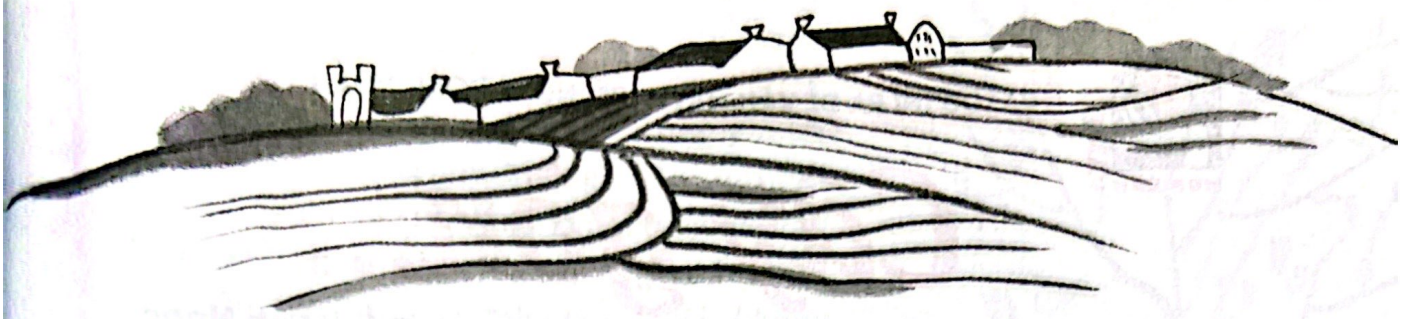

quê hương cũng trở nên lạ lẫm và một phần hồn ta cũng theo đó mà mất đi. Thơ vì thế không chỉ là nỗi niềm cá nhân của nhà thơ mà còn là một tiếng nói thời đại khơi dậy trong mỗi chúng ta ý thức giữ gìn hồn quê, giữ gìn bản sắc văn hoá trong từng con người, từng mái nhà. Đó là lời nhắc nhở trân quý những gì ta đang có, trước khi chúng trở thành những hoài niệm chỉ còn tìm thấy trong kí ức.

Chuỗi điệp khúc cuối bài thơ vang lên lặng lẽ mà da diết, như một tiếng vọng từ sâu thẳm tâm hồn:

Đi tìm thơ trong thơ
Đi tìm tôi trong tôi
Đi tìm xuân trong xuân...

Người đọc như cùng nhà thơ đi qua các tầng sâu của kí ức, từ *quê hương*, đến *nghệ thuật* (thơ), đến chính *bản thân*, và cuối cùng là *mùa xuân* – biểu tượng của sự sống, của hi vọng và sự tái sinh. *"Đi tìm thơ trong thơ"* không chỉ là tìm cái hay, cái đẹp của thi ca, mà còn là tìm thấy tâm hồn tác giả, tìm thấy ý nghĩa vĩnh cửu của nghệ thuật. *"Đi tìm tôi trong tôi"* là đỉnh điểm của hành trình tự vấn, tự khám phá bản ngã, chiêm nghiệm về thân phận và những giá trị cốt lõi làm nên con người mình. Và *"đi tìm xuân trong xuân"* mang một triết lí sâu sắc: vẻ đẹp, sức sống, niềm hi vọng không ở đâu xa, mà ở ngay trong những điều gần gũi nhất, chỉ cần ta biết trân trọng, biết kiếm tìm.

Với một học sinh đang ở độ tuổi chênh vênh giữa tuổi thơ và tuổi trưởng thành như em, bài thơ *Ngẩn ngơ tìm* là một lời thì thầm nhẹ nhàng, nhắc em biết trân quý kí ức, biết yêu hơn những điều tưởng là bình thường quanh mình. Đó còn là lời nhắc nhở em, hãy lắng nghe những chuyển động dịu dàng trong lòng, để thấu hiểu bản thân và định hình những giá trị cốt lõi khi bước vào đời.

Có lẽ, trong thời đại đổi thay quá nhanh, mỗi người đều cần một lần *"ngẩn ngơ tìm"* để biết mình vẫn còn giữ gì, còn yêu gì và còn là ai trong cội nguồn sâu thẳm của kí ức, của bản sắc.

Cây gòn...

Trần Minh Ngọc
Lớp 9A2, THCS Lương Thế Vinh, P. Quy Nhơn, Gia Lai

ĐỀ BÀI: Đọc trích đoạn:

Ta chỉ lên đầu, gòn kìa. Bạn cũng ngước lên trời, nhìn mãi theo tay ta thì chỉ thấy những trái gòn lủng lẳng trên cành, nhìn mãi thì cũng không hiểu sao con bạn nó lại xúc động vì những cái cây. Bạn cười hơ hơ, cây gì mà vô duyên quá trời, chỉ toàn trái, không hoa lá, trụi lủi, trụi lơ. Ta nhớ ngày xưa, ta cũng nói với má câu này, má cười nói, cây gòn phải hi sinh để dồn sức nuôi trái gòn lớn đàng hoàng chớ. So đũa cũng vậy, trái càng lớn lá càng thưa. Ta còn nhỏ, không hiểu rằng cây cũng giống hệt cái cách má vì con của má...

[...] Gòn chen chúc làm thành hàng rào trước nhà, gòn chênh vênh trên liếp. Dứt mưa, gòn đãi đám trẻ nghèo những trái gòn non, giữa lúc chúng thả diều, giữa lúc đá banh, giữa lúc nghe ruột cồn cào nhưng còn tiếc cuộc chơi, giữa những xế trưa trốn ngủ lén ra vườn chơi nhà chòi. Tháng Ba, trong nắng "trời ơi" [...], mọi thứ cố trốn tránh, im lặng để chờ mùa mưa tới, thì những trái gòn trơ trọi giữa trời nứt ra rồi tách vỏ hẳn, vỏ cũng rơi xuống đất, cây chỉ còn treo những chùm bông trắng tinh. Đám trẻ lấy bao hái những cục tuyết lửng lơ giữa trời đó về cho má dồn vào gối mới.

Đó là món quà duy nhất mà cây gòn tặng cho người, cho giấc ngủ của người. Lá ăn chẳng ra gì, hoa cũng không ấn tượng, trái non thì có thể ăn tạm, nhưng vì nghèo, thiếu thốn thì trẻ con mới ăn. Thân cây xốp, bở nên không ai thèm xẻ ván đóng tủ, giường, thậm chí bắc cầu qua mương, hay làm củi chụm cũng tệ. Nhưng mỗi cuối mùa nắng, gòn lại chứng tỏ mình không sống cuộc đời vô duyên, vô ích. Có lẽ, vì vậy mà những cây gòn, dù không ai trồng tỉa vẫn được sống trên khắp đất quê.

(Nguyễn Ngọc Tư, trích *Những cây gòn lạc*, nguồn: *https://nguoidothi.net.vn*, đăng ngày 25/12/2024)

Mặc dù cây gòn có vẻ ngoài đơn giản nhưng lại mang đến giá trị thực sự vào cuối mùa nắng.

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về cách nhìn con người, cuộc sống được gợi ra từ đoạn trích.

BÀI LÀM

Cuộc sống vốn ẩn chứa những giá trị thầm lặng mà không thể đánh giá qua bề ngoài hào nhoáng. Đoạn trích về cây gòn của Nguyễn Ngọc Tư tôi càng thấm thía về điều ấy. Cây gòn *"chỉ toàn trái, không hoa lá, trụi lủi, trụi lơ"*, thân lại *"xốp, bở nên không ai thèm xẻ ván đóng tủ, giường, thậm chí làm củi chụm cũng tệ"*. Nhìn thoáng qua, nó tưởng như vô ích, *"sống cuộc đời vô duyên, vô ích"*. Nhưng khi mùa nắng khép lại, gòn lại chứng tỏ giá trị thầm lặng: *"hái về cho má dồn vào gối mới"*. Món quà giản dị ấy đã nuôi dưỡng bao giấc ngủ êm đềm, gieo vào đời một niềm ấm áp. Từ hình ảnh cây gòn, tôi nhận ra bài học sâu sắc: đừng vội đánh giá con người và cuộc sống qua vẻ ngoài. Có biết bao con người vẫn đang âm thầm lặng lẽ cống hiến, họ có thể là những thầy cô vùng cao bền bỉ gieo chữ, những người lao động lặng lẽ giữ gìn thành phố sạch đẹp, hay những chiến sĩ biên cương ngày đêm bảo vệ bình yên,... Họ như những cây gòn lặng lẽ gửi tặng món quà cuối mùa, chẳng phô trương mà vẫn lan toả giá trị nhân văn. Bài học ấy cũng nhắc nhở mỗi chúng ta hãy sống một đời chân thành, hữu ích; việc làm dù nhỏ bé, nếu mang lại lợi ích cho người khác, cũng là cách để ta khẳng định ý nghĩa của mình. Trái lại, sự phù phiếm, chạy theo hình thức mà bỏ quên giá trị thật sẽ sớm trở nên rỗng tuếch. Như vậy, cuộc sống luôn ẩn chứa những điều quý giá mà ta khó nhận ra ngay từ đầu, vì thế, hãy kiên nhẫn quan sát, nhìn sâu và trân trọng những giá trị chân thành, giản dị nhưng bền lâu quanh mình.

Hoà bình *trong tôi là...*

Lê Thị Minh Thuý
Lớp 10 Chuyên Văn 2, THPT Chuyên Lam Sơn, Thanh Hoá

ĐỀ BÀI: Viết bài văn với chủ đề: "Hoà bình trong tôi là..."

BÀI LÀM

Hoà bình trong tôi là...

Là dáng hình dòng sông Mã ngày ngày lặng yên trôi chảy trên con đường đi học. Sông Mã ngày ấy, sông Mã, sông Mã của ngày mai... Chứng nhân lịch sử ấy đã đi qua biết bao thăng trầm thời đại, biết bao tháng năm bão lửa, ôm trọn trong lòng những vết thương của một thời bom đạn, rồi lặng lẽ vỗ về mảnh đất quê hương bằng sóng nước dịu dàng.

Tôi lớn lên bên dòng sông ấy, bên cây cầu Hàm Rồng từng vang vọng tiếng gầm rú của máy bay, tiếng bom rơi xé toạc bầu trời của những ngày khói lửa. Vậy mà giờ đây, Hàm Rồng bình yên đến lạ! Con sóng nhỏ lăn tăn mang theo câu chuyện của bao thế hệ, của những người đã ngã xuống để giữ gìn bầu trời xanh hôm nay.

Mỗi năm cứ đến chiến thắng Hàm Rồng, mảnh đất lịch sử ấy lại náo nhiệt hơn bao giờ hết. Ngày kỉ niệm 60 năm chiến thắng Hàm Rồng (tổ chức ngày 3/4/2025), tôi đã thấy những con người từng viết nên lịch sử, được nghe, được gặp những "anh hùng áo vải" của thế kỉ trước. Hoà bình là gì ư? Hãy nhìn họ khi họ thấy dáng hình đất nước trong ngày độc lập. Hãy nhìn những chứng nhân lịch sử đã khóc – những con người từng "vì nước quên thân", vì màu cờ sắc áo mà nguyện hiến dâng cuộc đời cho Tổ quốc – khi nghe đến chiến công năm nào. Họ khóc, không phải vì tiếc nuối hay đau thương, mà vì tự hào, vì hạnh phúc khi chứng kiến mảnh đất từng quằn quại dưới bom đạn nay rạng rỡ trong ánh Mặt Trời. Họ khóc vì những đồng đội năm xưa đã nằm lại trong lòng đất mẹ, vì những hi sinh không uổng phí, vì Hàm Rồng hôm nay vẫn vững vàng như chính tinh thần của họ ngày nào.

"Lịch sử là một đống tro tàn, nhưng sâu trong đống tro tàn vẫn còn lại hơi ấm" (Hegel). Trong buổi tối mùa thu se lạnh ấy, tôi đứng lặng giữa dòng người, lắng nghe những câu chuyện không viết thành sách, bởi đó là câu chuyện của cuộc đời những con người từ quá khứ. Những

bàn tay đã từng ôm súng giữ quê hương, giờ đây run run khi chạm vào từng trang sử cũ, vào những kỉ vật còn sót lại của một thời lửa đạn. Mỗi nếp nhăn hằn trên gương mặt họ là một chứng tích của quá khứ, một dấu ấn của những ngày chiến đấu không màng đến sống chết.

Hoà bình là gì ư? Là khi những người lính năm xưa có thể kể về trận đánh với nụ cười, thay vì chỉ những giọt nước mắt. Là khi những đứa trẻ có thể tung tăng chạy nhảy trên mảnh đất từng in dấu chân chiến sĩ mà không còn nỗi sợ bom rơi đạn nổ. Là khi tiếng còi báo động không còn vang lên giữa đêm khuya, mà thay vào đó là tiếng trống trường, tiếng ru con ấm áp giữa trời quê thanh bình. Là khi chẳng còn những giọt nước mắt của người ở lại tiễn người ra đi, mà là những nụ cười khi cha mẹ thấy con cái trưởng thành, là nụ cười hồn nhiên của những đứa trẻ lên ba, lên bảy.

Hoà bình không phải món quà được ban tặng, càng không phải điều tự nhiên mà có. Hoà bình là thành quả của máu xương, của những cuộc chia li không ngày trở lại. Hôm nay, đứng trên mảnh đất này, tôi nghe trong từng cơn gió thoảng có tiếng thì thầm của những người đi trước: "Hãy sống xứng đáng với hoà bình mà các thế hệ đã đánh đổi bằng cả tuổi thanh xuân..."

Và bất chợt, trong tôi vang lên những lời thơ của Thanh Thảo:

"Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình
(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)
Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?"
Hoà bình trong tôi, đơn giản chỉ thế thôi!

(Khúc bảy, trường ca *Những người đi tới biển)*

Hoà bình trong tôi là...

Là những bữa cơm gia đình ấm áp, là những khoảnh khắc tôi được sống trong tình yêu, tình thương của những người cao cả nhất. Là khi ánh mắt của mẹ nhẹ nhàng dõi theo tôi mỗi buổi sáng, khi bà cười hiền từ trong những buổi tối yên bình. Là khi tôi trở về nhà sau những ngày dài mệt mỏi, chỉ cần nhìn thấy gương mặt quen thuộc của người thân, mọi lo toan dường như đều tan biến. Hoà bình là cảm giác tôi được bao bọc trong vòng tay của gia đình, không có sự xô bồ, không có những mệt mỏi của thế giới ngoài kia, chỉ có nơi ấy làm điểm tựa tinh thần, nâng bước tôi qua sóng gió cuộc đời, qua những ồn ào vội vã, qua những hỗn tạp của thế giới ngoài kia.

Bà tôi vẫn hay kể câu chuyện về các ông, các chú ngày còn chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, họ phải rời xa gia đình để lên đường chiến đấu bảo vệ quê hương. Là một học sinh chuyên Văn, tôi

từng tiếp xúc với bao câu chuyện như thế qua những trang sách, cũng từng xúc động bật khóc khi đọc những tác phẩm như *Người mẹ cầm súng* (Nguyễn Thi), *Tuổi thơ dữ dội* (Phùng Quán), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh),... Nhưng mỗi khi được nghe bà kể về những ngày xưa ấy, tôi cảm thấy hoà bình đẹp biết bao. Hoà bình cho tôi trưởng thành trong tình yêu của bố mẹ, cho tôi được sống trong cuộc sống tự do, không phải chứng kiến những cảnh chiến tranh, không phải chứng kiến nỗi đau mất mát mà bà và những người đi trước đã phải gánh chịu.

Hoà bình trong tôi chính là gia đình, là những ngày bình yên mà tôi được sống trong sự yêu thương, sự chăm sóc của cha mẹ, là những khoảnh khắc đầy ắp tiếng cười ấm áp. Đó là nơi tôi tìm thấy sự an lành giữa cơn bão tố, là nơi mà tôi biết rằng dù thế giới ngoài kia có xô bồ, có thay đổi thế nào, thì gia đình vẫn là nơi duy nhất tôi có thể trở về, nơi tôi được yêu thương và bảo vệ, nơi hoà bình mãi mãi tồn tại.

"Người ta luôn có nhiều nơi để đến, nhưng chỉ có một nơi để về" (Khuyết danh). Hoà bình trong tôi là hạnh phúc của bà, là nụ cười của mẹ, là niềm tự hào của cha, là niềm vui của em thơ... Hoà bình là vậy!

Hoà bình trong tôi là...

Là tôi của ngày hôm nay.

Là buổi sáng thức dậy trong một căn phòng ngập nắng, hít căng lồng ngực thứ không khí trong lành của một ngày mới, lòng không còn những hoài nghi bám riết. Tôi của hôm nay đã biết cách tha thứ cho chính mình, là khoảnh khắc tôi mỉm cười khi nghĩ về ngày hôm qua, chấp nhận nó như một phần của hành trình vẽ mộng thiên thanh.

Hoà bình trong tôi là một buổi chiều muộn, khi nắng đã ngả màu mật, trải dài trên ô cửa sổ. Tôi đặt một tách trà nóng bên cạnh, hơi nước bốc lên, phảng phất hương nhài dịu nhẹ. Những trang sách cũ mở ra, giấy đã hơi ngả vàng, có đôi dòng ghi chú nguệch ngoạc bằng nét chữ của ngày xưa. Là khi tôi có thể nghe lại một bản nhạc xưa mà không còn chạnh lòng, không còn dằn vặt bởi những điều chẳng thể thay đổi mà thấy tâm hồn tĩnh lặng như con nước mùa thu.

Hoà bình trong tôi không phải là thế giới ngừng sóng gió, mà là tôi biết cách đi qua giông bão, không để lòng mình cuộn trào theo sóng gió. Như cánh chim bay về tổ lúc hoàng hôn, như con sông dẫu quanh co vẫn chảy về biển lớn, tôi của hôm nay đã biết cách nhẹ lòng.

Hoà bình trong tôi là thế.

Vậy hoà bình trong bạn là gì?

Thiên tài 1% là cảm hứng và 99% là mồ hôi...

Đặng Yến Nhi
Lớp 11, THPT Mỹ Lộc, P. Mỹ Lộc, Ninh Bình

ĐỀ BÀI: Thomas Edison từng nói *"Thiên tài 1% là cảm hứng và 99% là mồ hôi"*. Suy nghĩ của anh/chị về vấn đề trên.

BÀI LÀM

Có ánh hào quang nào mà không bắt nguồn từ bóng tối? Có chiến thắng nào mà không in dấu mồ hôi và nước mắt? Con người chỉ thật sự toả sáng sau những tháng ngày kiên trì rèn luyện và bền bỉ vượt khó. Thành công, vì thế, không bao giờ là món quà ngẫu nhiên, mà là thành quả của lao động và ý chí. Từ trải nghiệm của chính mình, nhà phát minh vĩ đại Thomas Edison đã khẳng định một chân lí bất hủ: *"Thiên tài 1% là cảm hứng và 99% là mồ hôi"*.

"Thiên tài" là những người có trí tuệ xuất chúng, đạt được những thành tựu vĩ đại, được mọi người nhất mực kính trọng. Nhưng họ cũng cần bỏ ra rất nhiều những mồ hôi, công sức, từng thất bại, từng gặp những chông gai mới có được thành quả xứng đáng. Bởi vậy, những thử thách trong cuộc sống có vai trò rất quan trọng với mỗi người.

Chông gai, khó khăn tôi luyện con người trở nên kiên trì vươn lên, bước tiếp những chặng đường phía trước. Khi đối diện với thử thách, con người ta sẽ phải lựa chọn tiến lên hay chùn bước. Nếu muốn thành công ta chỉ có thể cố gắng kiên trì vượt qua, không được nản lòng, sự nhẫn nại sẽ đưa con người đến với con đường trải đầy hoa hồng.

Những giông bão, sóng gió ta gặp trên con đường mình lựa chọn mang lại thêm nhiều kinh nghiệm, sự trải nghiệm, hành trang cho tương lai. Thiên tài sinh ra đã có được trí thông minh trời phú, nhưng họ cũng phải nếm thử thất bại vô số lần mới có được thành công, sau mỗi lần thất bại, họ sẽ rút ra những kinh nghiệm, những bài học quý giá cho chặng đường tiếp. Đến chính bản thân Thomas Edison cũng từng trải qua hơn 1000 lần thí nghiệm thất bại mới thành công chế tạo ra bóng đèn, đem lại nguồn sáng cho nhân loại.

Hay như các vận động viên Olympic, họ có thể sở hữu tài năng và thể hình lí tưởng, nhưng phía sau vài phút toả sáng trên sàn đấu là cả một hành trình khổ luyện đầy gian nan. Họ phải dành hàng nghìn giờ tập luyện khắc nghiệt, lặp đi lặp lại cùng một động tác để đạt đến độ chính xác tuyệt đối; phải chấp nhận chấn thương, đau đớn, thậm chí đánh đổi cả tuổi xuân cho ước mơ. Chẳng hạn, nữ vận động viên thể dục dụng cụ Simone Biles (người từng bốn lần vô địch Olympic) đã tiết lộ, cô phải tập luyện hơn 30 giờ mỗi tuần trong suốt nhiều năm, chịu đựng cả áp lực thể chất lẫn tinh thần khủng khiếp. Chính mồ hôi, sự kiên cường và ý chí vượt giới hạn đã giúp họ đạt được vinh quang. Thành công của những vận động viên Olympic cho ta thấy, hào quang không bao giờ là sự ngẫu nhiên, mà là thành quả của quá trình rèn luyện, bền bỉ và nghị lực phi thường.

Khó khăn, thử thách cho con người nhận ra năng lực, khả năng của chính mình, biết được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Khi đối diện với sóng gió, ta sẽ phát hiện ra những tài năng, năng lực mà chính mình cũng chưa từng biết đến. Nhận diện được ưu khuyết điểm của bản thân, ta mới có thể phát huy những ưu điểm, khắc phục nhược điểm, từ đó sẽ biết cách phát triển bản thân, tiếp tục vươn lên chờ đón tương lai tươi sáng. Và điều quan trọng nhất chính là người biết tin tưởng vào năng lực của chính mình nhất định sẽ thành công. Khi nhắc đến Henry Ford, người ta thường chỉ biết đến một nhà sáng lập hãng xe Ford hàng đầu thế giới mà ít biết rằng ông đã phải trải qua 3 lần thất bại, nhưng dù trong hoàn cảnh nào, ông vẫn luôn tin tưởng năng lực của chính mình mới có được thành quả lớn như vậy.

Rõ ràng, cảm hứng hay tài năng chỉ là ngọn lửa khởi đầu, còn thành công được thắp sáng bởi nhiên liệu là lao động bền bỉ. Người có tài mà lười biếng thì sớm muộn cũng lụi tàn. Người bình thường nhưng chăm chỉ, nỗ lực hết mình, cũng có thể đạt đến thành công rực rỡ. Tuy vậy, lao động không định hướng, thiếu đam mê có thể khiến con người dễ mệt mỏi, bế tắc. Bởi vậy, bên cạnh sự kiên trì, nỗ lực, con người cần có đam mê và mục tiêu rõ ràng để định hướng cho quá trình lao động. Cố gắng "đúng cách" chính là biến tiềm năng thành thành quả thực sự.

Và đúng như câu nói của Thomas Edison, không có thành công nào tự nhiên đến, ngay cả thiên tài cũng cần khổ luyện để đạt đến đỉnh cao. Tài năng là món quà khởi đầu, còn lao động bền bỉ chính là chìa khoá mở ra cánh cửa thành công. Mỗi chúng ta, nếu biết nuôi dưỡng cảm hứng và kiên trì rèn luyện, chắc chắn sẽ tìm thấy con đường toả sáng của riêng mình.

Sứ mệnh của văn chương...

Nguyễn Đan Tâm
Lớp 12 Văn, THPT Chuyên Lương Văn Chánh,
P. Phú Yên, Đắk Lắk

ĐỀ BÀI: Có một cuộc toạ đàm với chủ đề: "Cuộc sống ngầu đục và sứ mệnh của văn chương". Giả sử anh/chị tham gia buổi toạ đàm đó, hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình.

BÀI LÀM

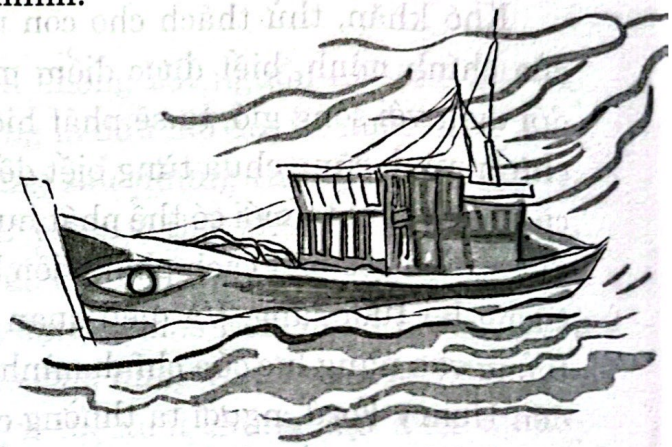

Giữa muôn vàn phức tạp của cuộc đời, tôi thấy mình như một lữ khách lạc giữa chốn hồng trần vương màu ngầu đục. Ở đó, những gam xám đen của cái ác, cái xấu phủ lên không gian, phản chiếu một thời đoạn thụt lùi, nơi cái ác kiêu ngạo bước lên ngôi, còn người tốt bị dập vùi không thương tiếc. Chúng ta chẳng khác nào những con nai vàng ngơ ngác, chỉ một bước chân chạm nhẹ vào lá khô cũng khiến cả khu rừng xôn xao. Và rồi, văn chương đến như ánh ban mai xua tan đêm tối, như giọt nước ngọt lành giữa sa mạc khát cháy, như mạch nguồn âm ỉ nhưng bền bỉ, trao lại cho con người niềm tin và hơi thở của sự sống.

Cuộc sống bao giờ cũng là dòng sữa ngọt ngào, là nguồn cảm hứng mênh mông bất tận, từ đó người nghệ sĩ phản ánh vào trang giấy. Nếu văn chương không bám rễ vào cuộc đời, không hút nguồn nhựa sống dạt dào ngầm chảy trong lòng cuộc sống thì mãi là một cây non không có sức sống, khô gầy. Người nghệ sĩ để cho ra đời một kiệt tác văn chương thì anh ta phải đi sâu vào cuộc đời tăm tối này, đi tìm những cái đẹp mà vốn người thường chẳng thể nào thấy được, khai thác những nỗi đau, nỗi buồn man mác chẳng ai hay, mang những niềm buồn đau thương ấy mà làm chất liệu cho văn chương. Nói như ông hoàng thơ tình Xuân Diệu: "Nỗi buồn đó là nỗi buồn chung của con người, bọn thi

sĩ chúng tôi nhẹ dạ mang nhờ tất cả cho nhân gian". Có quá nhiều góc khuất ẩn sâu trong lòng cuộc sống, là những mảng tối, những vết nhàu nhĩ của con người và xã hội. Chính vì thế, nhà văn đem tất cả lên trang giấy một cách trần trụi, rõ ràng, chẳng hề che giấu. Khi người đọc đã oằn mình gánh đủ những bi thương trên đôi vai mỏi mệt, họ tìm đến văn chương như tìm về chính mình, như đang ngồi thủ thỉ với tâm hồn, cảm thấy được ủi an và trút bớt những lo toan, nặng nề.

Văn chương hướng con người tới những điều tốt đẹp, nuôi dưỡng tâm hồn, tình cảm và tư tưởng, đồng thời lên án, đẩy lùi cái xấu, cái ác. Nó mở rộng nhận thức, đưa con người đến những chân trời mới, giúp họ khám phá những vấn đề vượt ngoài tầm suy nghĩ thường ngày. Văn chương không thể tách rời đời sống, mà phải hoà mình vào dòng chảy hiện thực để phơi bày, tố cáo và phản ánh thời đại. Như Honoré de Balzac từng nói: "Nhà văn là thư kí trung thành của thời đại", bởi tác phẩm lưu giữ những khoảnh khắc tiêu biểu, lưu giữ cả những mất mát, đau thương lẫn khát vọng, niềm tin, để sẻ chia cùng mọi người. Mọi đứa con tinh thần của nhà văn đều bắt nguồn từ hiện thực, lấy đời sống làm chất liệu. Vì thế, độc giả tìm đến văn chương như tìm về một bến đỗ bình yên giữa dòng đời nhiều sóng gió, mang theo muôn vàn cảm xúc và khao khát sẻ chia.

Trong tác phẩm nổi tiếng *Đời thừa*, nhà văn Nam Cao đã viết rằng: "Một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả bờ cõi và giới hạn, phải là tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình,... Nó làm cho người gần người hơn." Sứ mệnh của văn chương như sứ mệnh của một thiên thần hạ phàm xuống nhân gian, gieo rắc những hạt bụi tiên đẹp đẽ đến xao xuyến, làm cho người gần nhau hơn, đem đến những điều trân quý mà bấy lâu tưởng chừng không hề hay biết. Văn chương không mang tính phân biệt dù là viết về đối tượng nào, viết bằng cách thức như thế nào, miêu tả ra sao thì chung quy đều hướng đến con người.

Cũng như Mộng Liên Đường chủ nhân từng cảm thán về *Đoạn trường tân thanh* của Nguyễn Du: "Lời văn tả ra như máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm ở trên tờ giấy, khiến ai đọc đến cũng phải thấm thía, ngậm ngùi, đau đớn đứt ruột,...". Từng tiếng thơ như tiếng giọt mồ hôi về kiếp người đa truân trong một thời đại rối ren. Nhìn xem xã hội ấy đã ra tay tàn nhẫn ra sao với phận hồng nhan má đào. Con người bị tước đoạt quyền sống, quyền làm người, quyền mưu cầu hạnh phúc dù chỉ là những ước mơ giản dị. Từ một chuyện tai bay vạ

gió, bóng đen thế lực đã phủ kín cuộc đời Kiều. *"Có ba trăm lạng việc này mới xong"*, chỉ với ba trăm lạng ấy mà đánh đổi cả một thời thanh xuân, cả một sinh mạng cao cả của con người. Đồng tiền như một vị bá chủ, chỉ cần có tiền là có tất cả mọi thứ một cách dễ dàng, có thể dễ dàng xoay chuyển trắng đen. Nguyễn Du đã dựng nên bức tranh hiện thực đầy oái oăm, vạch trần tội ác, thói hư tật xấu của xã hội phong kiến, biến *Đoạn trường tân thanh* thành bản cáo trạng đanh thép tố cáo bọn quan lại và lũ người đã vùi dập cuộc đời Kiều. Hơn cả lời tố cáo, Nguyễn Du gửi gắm khát vọng công bằng, tự do cho những kẻ yếu thế, mong đồng tiền được đặt đúng nơi, đúng chỗ. Văn chương của ông không chỉ vạch trần sự thối nát mà còn thắp lên niềm hi vọng về một ngày mai tươi sáng hơn.

Nhà văn Nguyễn Minh Châu cũng từng tâm sự rằng: "Chao ôi! Trong con người tôi có cả rồng phượng, lẫn rắn rết". Trong tác phẩm *Chiếc thuyền ngoài xa*, để có tấm lịch nghệ thuật về thuyền và biển theo yêu cầu của trưởng phòng, Phùng đến một vùng biển miền Trung vào giữa ngày hè tháng bảy – nơi từng là chiến trường cũ của anh. Tại đây, Phùng phát hiện ra vẻ đẹp *"cảnh đất trời cho"* giữa trời biển mờ sương huyền ảo, đó là vẻ đẹp của sự hài hoà mà cơ may mới gặp được một lần trong đời. Tấm ảnh thuyền và biển ấy tựa như bức tranh được vẽ bằng mực tàu về con thuyền ngư phủ trong mơ. Phùng thấy tâm mình như được gột rửa, trở nên thật trong trẻo, tinh khôi làm sao bởi cái đẹp hài hoà, lãng mạn của cuộc đời. Tuy nhiên, "bản thân cái đẹp là đạo đức", đi sâu vào trong bức ảnh là một sự buồn thương, đen tối, ác độc, bạo tàn. Khi con thuyền từ từ tiến lại gần, một cảnh tượng tàn nhẫn xuất hiện: Người chồng bạo hành vợ mình bằng chiếc thắt lưng da của lính ngụy. Bức ảnh chỉ có thể chụp lại một khoảnh khắc của sự sống, nó không bao gồm sự sống.

Cuộc đời còn lắm những hỉ, nộ, ái, ố mà chỉ một chớp tắt nháy đèn thì chẳng bao giờ bắt trọn được. Văn chương đi sâu vào mọi kẽ sâu của cuộc đời, phơi bày những điều mà thường ngày ta vẫn nhìn thấy nhưng không tài nào phát hiện ra được. Cái đẹp mà văn học đem đến bao giờ cũng lớn lao. "Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp bằng câu chuyện cổ tích do chính cuộc sống viết ra", văn chương tựa như một câu chuyện cổ tích, tựa như ánh nắng ban mai soi sáng mọi ngóc ngách, con người của cuộc sống ngầu đục kia, làm cho cuộc sống trở nên xanh mát, có sự sống vốn có của nó. Sau buổi toạ đàm "Cuộc sống ngầu đục và sứ mệnh của văn chương" hôm nay, dư âm của nó vẫn trở thành nỗi trăn trở khôn nguôi trong lòng những tâm hồn say mê nghệ thuật.

Phía sau những vòng nguyệt quế

(Bí kíp chinh phục môn Ngữ văn trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT của thành phố Hà Nội)

Nắng vẫn nhuộm vàng rực rỡ trên sân Trường THCS Yên Hoà. Lễ vinh danh những học sinh đạt kết quả cao trong kì thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT vừa khép lại, tiếng vỗ tay còn chưa dứt. Tôi – Trần Huệ Minh, học sinh lớp 8 mê môn Ngữ văn nhưng vẫn run khi nghĩ tới năm cuối cấp – ôm cuốn sổ nhỏ, xin phỏng vấn hai gương mặt vừa được xướng tên với thành tích "khủng": Vũ Tiến Minh (9 điểm môn Ngữ văn, đỗ vào Trường THPT Yên Hoà) và Nguyễn Hà Linh (đỗ chuyên Văn, Trường THPT Hà Nội – Amsterdam). Tôi muốn tìm cho mình một "bản đồ" để học môn Ngữ văn cho chặng đường về đích vô cùng gian nan sắp tới.

1. VŨ TIẾN MINH – 9 điểm môn Ngữ văn từ thói quen "nhỏ mà chắc"

Huệ Minh: Anh Minh ơi, hằng ngày anh dành bao nhiêu thời gian cho môn Ngữ văn? Em sợ môn Ngữ văn vì... nhiều chữ quá.

Tiến Minh: Môn Ngữ văn không dễ. Ngoài giờ học trên lớp, anh luôn tự ôn đều mỗi ngày: đọc lại bài, luyện viết ngắn, củng cố khái niệm. Cứ "nhỏ mà chắc" sẽ tạo nền vững trước mùa thi.

Huệ Minh: Anh có dùng internet hay AI để học không ạ?

Tiến Minh: Có, nhưng phải tỉnh táo. AI hay mạng giúp tra cứu nhanh, mở rộng góc nhìn. Tuy nhiên, chỉ lấy ý tưởng, rồi đối chiếu với sách giáo khoa, tài liệu uy tín, báo chính thống. Điểm thật sự đến từ tư duy và giọng văn của mình.

Huệ Minh: Hai phần "nặng" là nghị luận văn học và nghị luận xã hội, anh xử lí thế nào?

Tiến Minh:

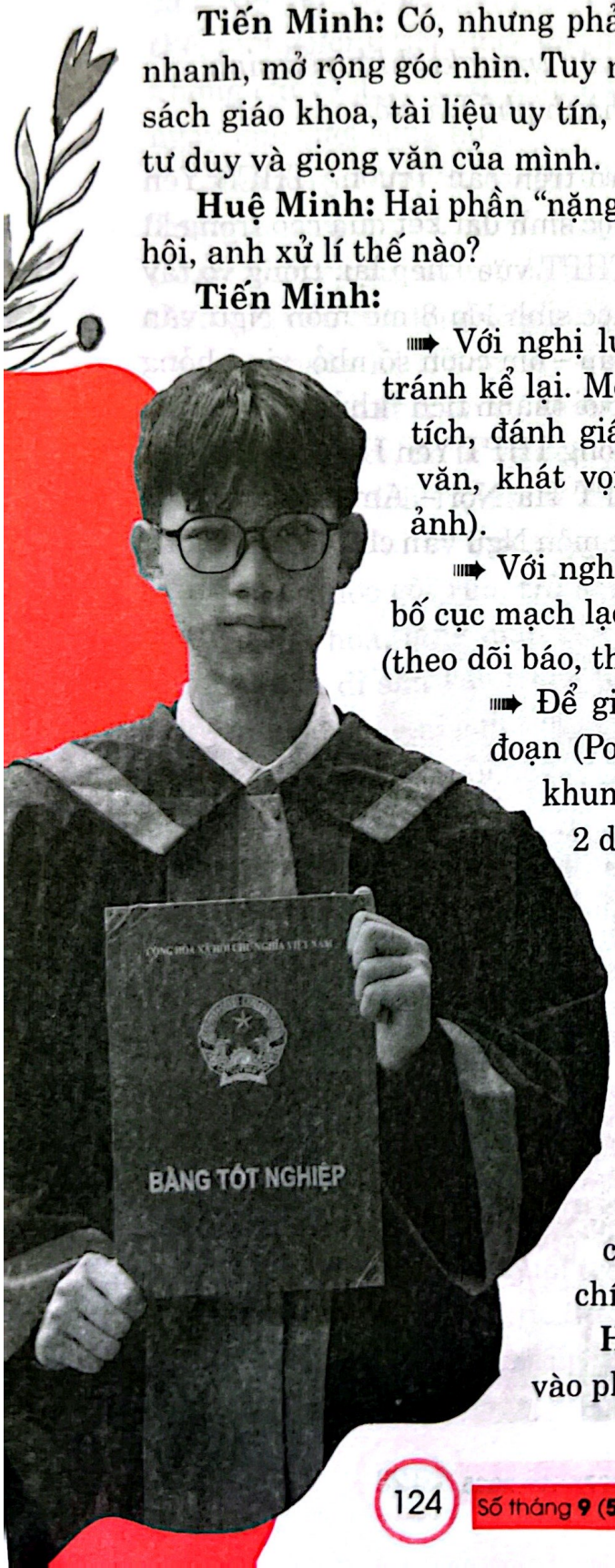

➠ Với nghị luận văn học: Đọc kĩ đề, viết trúng ý, tránh kể lại. Mỗi 3 – 4 câu kể phải có 1 – 2 câu phân tích, đánh giá. Nhấn mạnh giá trị nội dung (nhân văn, khát vọng,...) và nghệ thuật (ngôn ngữ, hình ảnh).

➠ Với nghị luận xã hội: Xác định rõ vấn đề, lập bố cục mạch lạc, dùng dẫn chứng thực tế và tiêu biểu (theo dõi báo, thời sự để có "kho dẫn chứng sống").

➠ Để giữ mạch, anh dùng **P.E.E.R** cho từng đoạn (Point – Evidence – Explain – Relate) và khung **3 – 2 – 1** cho toàn bài (3 luận điểm, 2 dẫn chứng/đoạn, 1 thông điệp cá nhân).

Huệ Minh: Trong phòng thi, anh phân thời gian thế nào?

Tiến Minh: Anh giữ nhịp: 30 – 35 phút đọc hiểu → 30 phút nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) → 40 phút nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) → 5 – 10 phút soát lỗi. 5 phút đầu tiên, anh gạch từ khoá, phác mini-outline, chọn cách mở bài rồi viết thẳng vào ý chính.

Huệ Minh: Trước ngày thi và khi bước vào phòng thi thì sao ạ?

Tiến Minh: Ngủ đủ, không học nhồi. Sáng chỉ xem dàn ý của chính mình. Chuẩn bị "gói sinh tồn": bút, nước, khăn giấy. Vào phòng, hít thở sâu, nhắc bản thân: "Viết từng đoạn một.".

2. NGUYỄN HÀ LINH – từ ước mơ đến cánh cửa chuyên Văn Trường THPT Chuyên Hà Nội – Amsterdam

Huệ Minh: Vì sao chị chọn thi chuyên Văn Ams? Em nghe trường vừa khó vừa "đỉnh"...

Hà Linh: Ams là ngôi trường danh giá, giàu cơ hội, môi trường học tập năng động với nhiều câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá. Nhưng hơn cả, chị thấy có một "sợi dây kết nối diệu kì" với Ams, nên luôn coi đó là ước mơ để theo đuổi.

Huệ Minh: Việc ôn chuyên chắc áp lực lắm. Chị cân bằng thế nào giữa ôn chuyên và học trên lớp?

Hà Linh: Chị chia theo giai đoạn:

➠ **Nền tảng:** Học đều các môn điều kiện để giữ phong độ, đồng thời làm quen dạng đề chuyên.

➠ **Cọ xát:** Tham gia thi học sinh giỏi để rèn nền. Chị từng trượt thiếu 0,5 điểm, nhưng coi đó là độ trễ của thành công. Dưới sự dẫn dắt của cô Phượng và cô Hằng, chị kịp lấp lỗ hổng nghị luận chỉ trong chưa đầy hai tuần.

➠ **Tăng tốc:** Lập kế hoạch chi tiết, kỉ luật và giữ sức khoẻ. Ba chìa khoá: tránh trì hoãn – tập trung – tự tin.

Huệ Minh: Bài thi vào lớp Văn chuyên khác gì so với đại trà, chị lưu ý điều gì?

Hà Linh: Đề chuyên yêu cầu

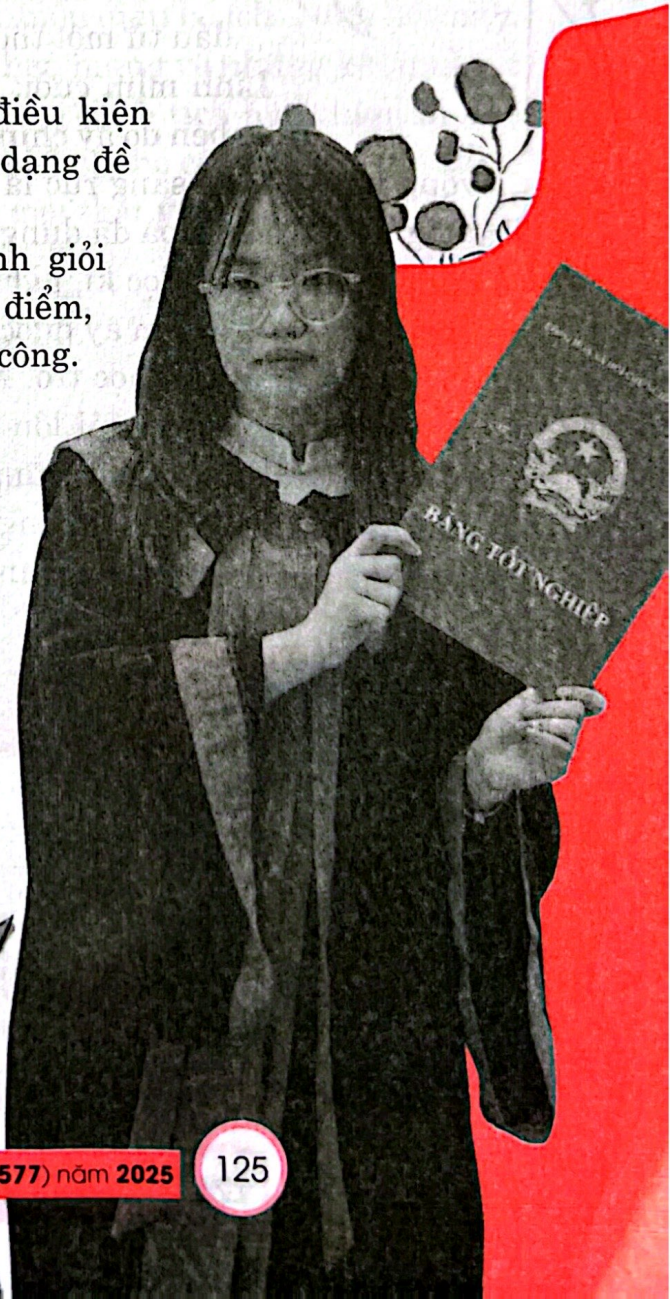

độ sâu, lập luận logic, giọng văn sáng tạo. Vì vậy, cần đọc kĩ đề và viết dàn ý trước. Bài viết phải mạch lạc, sạch sẽ, rõ ràng, thể hiện được chiều sâu và dấu ấn cá nhân.

Huệ Minh: Nếu tụi em bắt đầu ôn từ bây giờ, chị nhắn gì?

Hà Linh: Trước hết, hãy học chắc Văn trên lớp để có gốc. Hãy coi những giờ ôn là trải nghiệm chỉ có một lần trong thanh xuân. Áp lực sẽ qua, nhưng điều còn lại là sự trưởng thành.

***

Rời sân trường, tôi hiểu rằng điểm cao không phải "bí thuật", mà bắt đầu từ những kĩ năng đúng: đọc đề cẩn thận, dàn ý rõ ràng, viết theo khung, soát lỗi kĩ, ôn đều tay mỗi ngày. Anh Vũ Tiến Minh nhắn: "Đừng sợ môn Ngữ văn, hãy bắt đầu từ một thói quen nhỏ mỗi ngày". Chị Nguyễn Hà Linh mỉm cười: "Mọi con chữ đều cần bến đỗ – ở Yên Hoà, bến đỗ ấy chính là thầy cô". Tôi chợt hiểu, sau những vòng nguyệt quế sáng rực là bóng dáng thầy cô kiên nhẫn, là mái Trường THCS Yên Hoà đã dựng cho chúng tôi từng kĩ năng cơ bản mà vô cùng quan trọng: đọc kĩ, nghĩ rõ, viết gọn. Một trang văn hay luôn cần trái tim, và trái tim ấy được nuôi dưỡng từ sự tận tuỵ của thầy cô, sự cố gắng bền bỉ của học trò. Xin cảm ơn các thầy cô và mái trường thân yêu đã dạy chúng tôi lớn lên bằng tri thức và lòng biết ơn! Và tôi tự hứa, sẽ vững tay bút, vững niềm tin, sẽ rèn từng thói quen nhỏ, để một ngày không xa, tôi cũng sẽ tự tin bước lên sân khấu với vòng nguyệt quế vinh quang của chính mình.

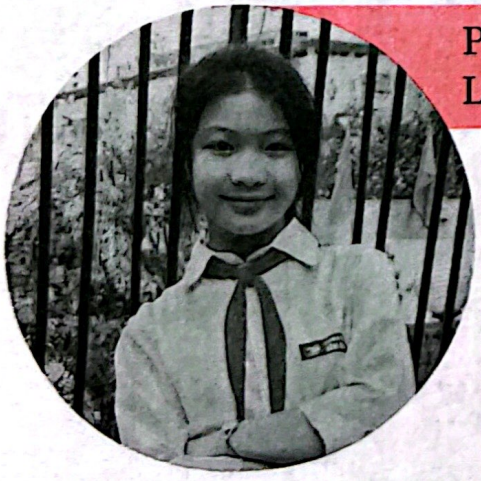

PV tập sự: **Trần Huệ Minh**
Lớp 8A3, THCS Yên Hoà, P. Yên Hoà, Hà Nội

Một mùa hè rực rỡ...

Mùa hè năm nay của 8A1 THCS Giảng Võ 2 "nóng" hơn bao giờ hết vì liên tiếp các cú "nổ" xảy ra, đem theo niềm vui lâng lâng khó tả. Hãy cùng VH&TT khám phá 3 câu chuyện về những "gương mặt vàng" làm nên mùa hè rực rỡ nhé.

1. Mở đầu cho chuỗi thành tích rực rỡ ấy chính là hành trình chinh phục tri thức của bạn Phạm Như Lâm. Mùa hè này, Lâm đã có một trải nghiệm đặc biệt khi cùng đồng đội tham gia kì thi KiYo tại Hàn Quốc. Khi trò chuyện, Lâm không giấu được sự hào hứng và tự hào: "Trong hè, tớ đã đạt được nhiều thành tích tại cuộc thi KiYo – một sân chơi quốc tế về sáng chế khoa học. Tớ đã nỗ lực rất nhiều để chinh phục các mục tiêu mới và học hỏi thêm nhiều điều bổ ích. Năm học này, tớ sẽ tiếp tục hoàn thiện bản thân, hứa hẹn mang về những kết quả tốt cho lớp và trường. Và tớ mong với những thành tích bản thân đã đạt được, tớ có thể truyền niềm đam mê khoa học cho các em K02, và chúc các em có một năm học tại ngôi trường mới thật ý nghĩa!".

Bạn Phạm Như Lâm xuất sắc giành Huy chương Vàng tại cuộc thi KiYo ở Hàn Quốc

Nhóm học sinh lớp 8A1 đạt thành tích cao tại kì thi KiYo

2. Giữa những câu chuyện hè của 8A1, hành trình của Nguyễn Bảo Nam nổi bật bởi sự kiên trì và tinh thần độc lập đáng nể. Dù hai bạn trong nhóm phải sang Hàn Quốc thi đấu và không thể tham gia vòng loại miền Bắc WRO 2025 tại Hải Phòng, Nam đại diện cả đội, giữ vững phong độ và giành giải cao. Bạn tâm sự: "Ban đầu tớ khá lo, nhưng nhờ chuẩn bị kĩ lưỡng và quyết tâm không bỏ cuộc, tớ đã vượt qua thử thách. Sau chuyến đi này, tớ đặt mục tiêu đạt thành tích cao hơn trong năm học mới.". Ở Bảo Nam, chúng tôi nhìn thấy một bản lĩnh thầm lặng nhưng đầy sức thuyết phục.

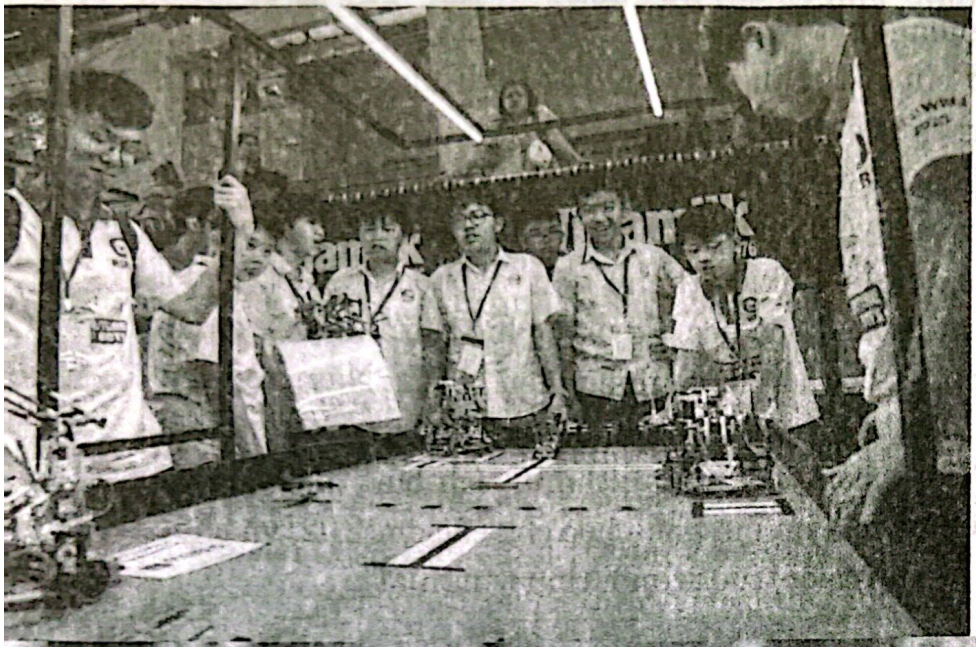

Nguyễn Bảo Nam (thứ hai từ phải sang) cùng các bạn hào hứng theo dõi phần thi robot

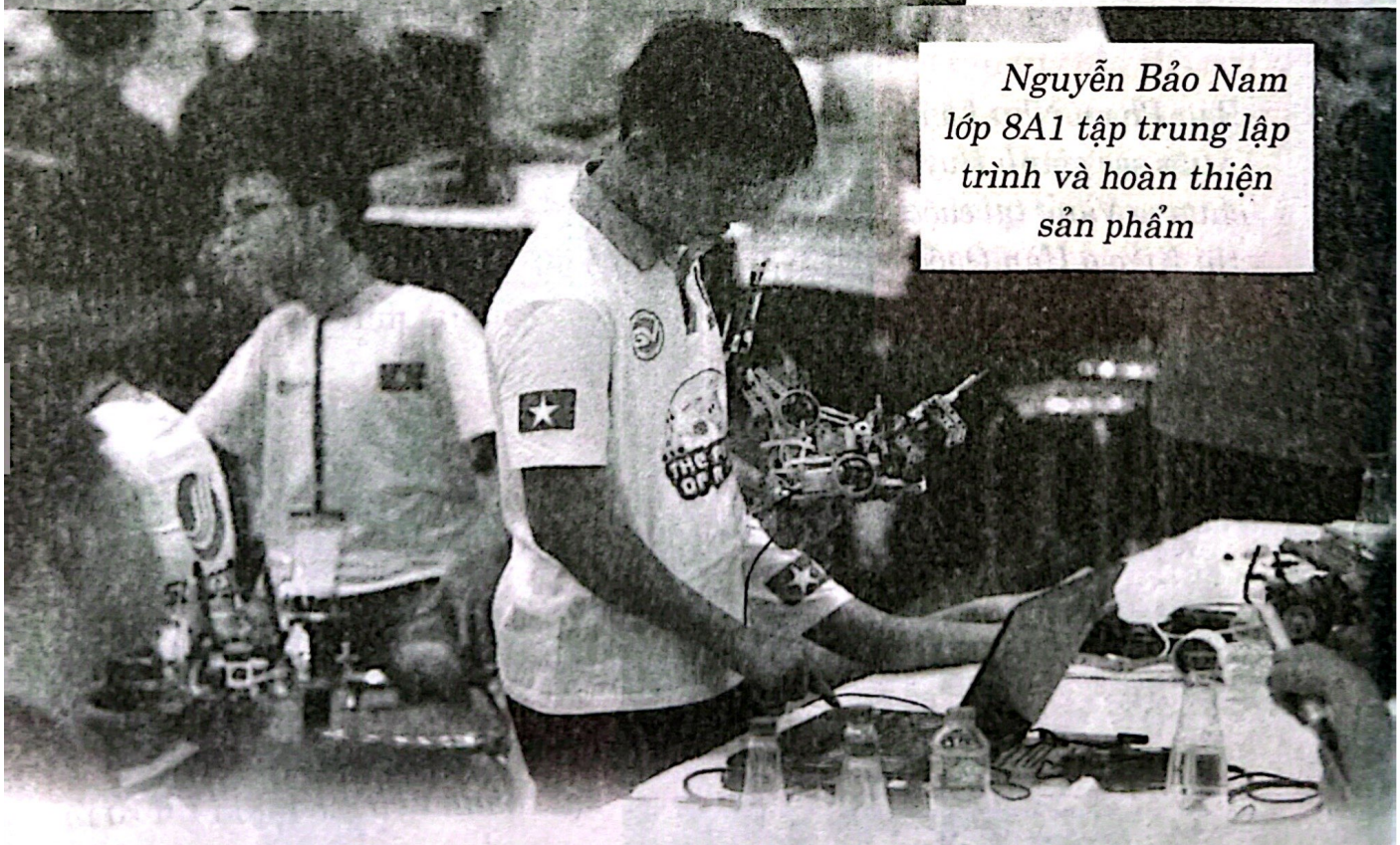

Nguyễn Bảo Nam lớp 8A1 tập trung lập trình và hoàn thiện sản phẩm

3. Nguyễn Ngọc Minh là một trong những gương mặt để lại ấn tượng với chúng tôi bởi sự tự tin và lạc quan. Bạn chia sẻ: "Hè này tớ đã rèn luyện thể thao nhiều hơn và rất vui mừng khi giành giải Nhì cuộc thi bơi của trường. Dù chưa có nhiều thay đổi rõ rệt, mình đã đặt mục tiêu giữ vững thành tích trong cả học tập lẫn thể thao, đồng thời xác định hướng đi rõ ràng cho tương lai. Cùng với đó, mình cũng gửi đến các em K02 rằng hãy bền bỉ, không ngừng vươn lên trên quãng đường cấp 2, chúc các em thành công!". Sự chín chắn và quyết tâm của bạn chính là điều khiến chúng tôi tin tưởng vào một năm học đầy bứt phá phía trước.

Bạn Nguyễn Ngọc Minh (đứng thứ hai từ phải sang) giành giải Nhì tại Giải bơi hè 2025 của Trường THCS Giảng Võ 2

Mùa hè của lớp 8A1 đã dần khép lại, nhưng dư âm của những nỗ lực, trải nghiệm mà các bạn để lại thì vẫn còn vẹn nguyên. Nhìn lại hành trình ấy, tôi rất khâm phục tinh thần học hỏi và sự quyết tâm của các thành viên trong tập thể này, những người đã biến mùa hè thành khoảng thời gian đầy ý nghĩa chứ không đơn thuần chỉ nghỉ ngơi. Từ sân chơi quốc tế cho đến các cuộc thi trong nước, các bạn không chỉ toả sáng bằng kết quả mà còn bằng chính niềm đam mê và sự bền bỉ đang rực cháy trong tim. Chúng tôi tin rằng, với một khởi đầu rực rỡ như vậy, 8A1 sẽ tiếp tục viết nên những trang mới thật đặc sắc trong năm học tới – tràn đầy nhiệt huyết, khát vọng và luôn không ngừng vươn xa!

Nhóm Rubic 8A1
Trường THCS Giảng Võ 2, P. Giảng Võ, Hà Nội

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

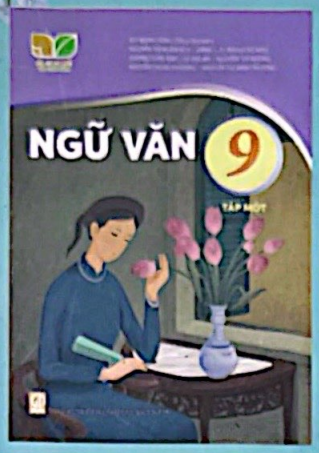

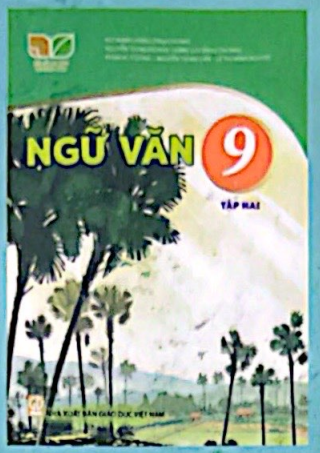

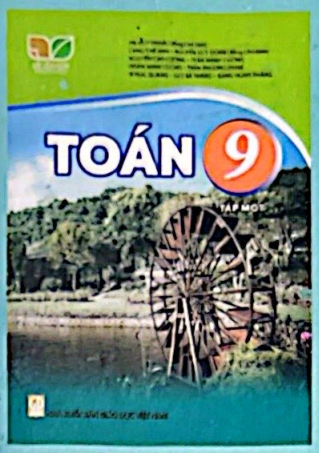

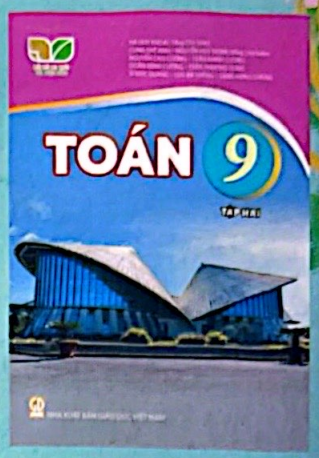

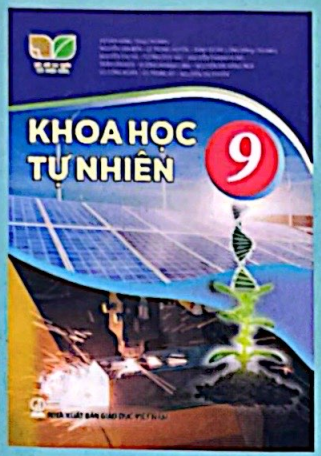

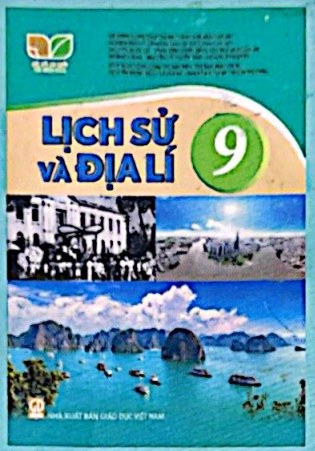

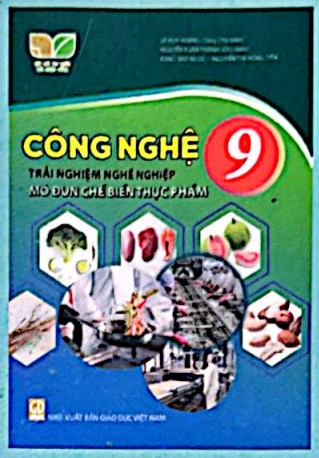

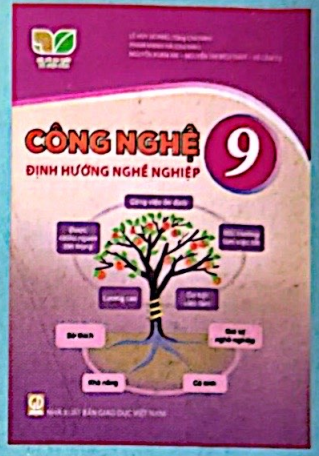

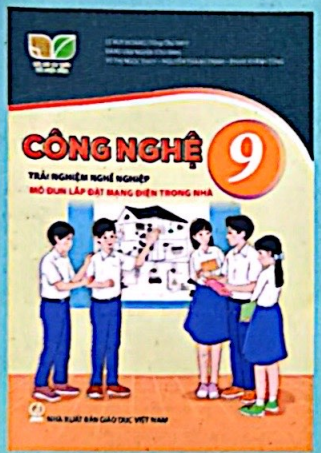

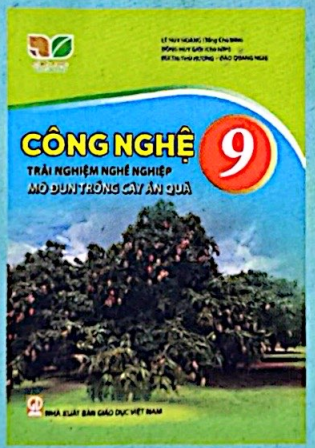

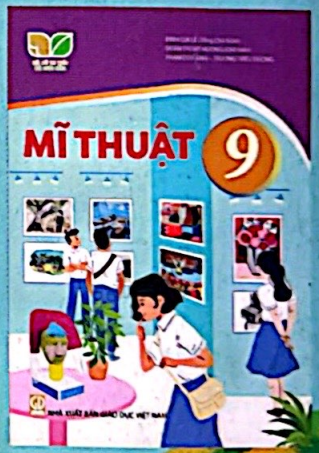

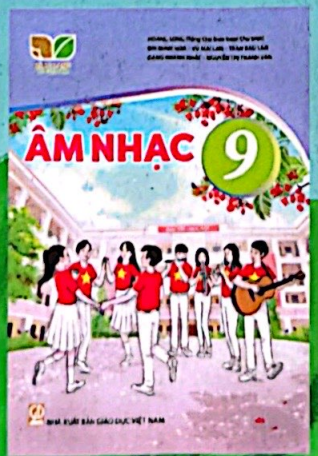

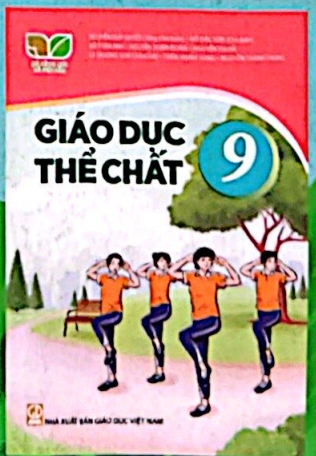

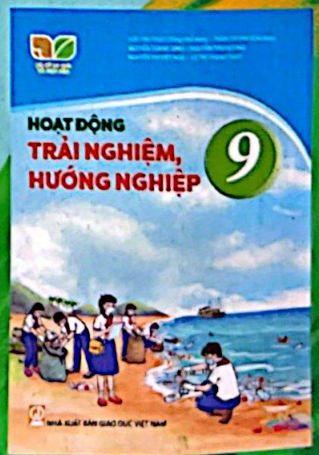

Giá: 40.000 đồng